

NĂM 5081 : GIÁP THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																																																																		
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																																					
1	Giêng	Nhâm Ất Mùi Tuất	Mậu Thân Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Bính Tuất	Giáp Cánh Hợi	Bính Cánh Thìn	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn 17	Bính Át Ty	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Dậu 22	Bính Cánh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Thìn	25	24	23	22	21	20	19	18	17	16	15	14	13	12	11	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1	Nhâm Quý Hợi																							
2	Hai	Quý Hợi	Bính Át Sửu	Mậu Thân Dần	Canh Nhâm Mão	Giáp Thìn Ty	Bính Cánh Thìn	Mậu Tân Ngọ	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty									
3	Ba	Giáp Ty	Bính Át Ngọ	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Hợi	Bính Cánh Thìn	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty							
4	Tư	Ất Sửu	Nhâm Quý Hợi	Bính Át Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Ty	Bính Cánh Thìn	Mậu Tân Ngọ	Canh Nhâm Dần	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty						
5	Năm	Bính Dần	Nhâm Quý Ty	Giáp Thìn Ngọ	Bính Át Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Hợi	Bính Cánh Thìn	Mậu Tân Sửu	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty						
6	Sáu	Đinh Mão	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn Sửu	Bính Át Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Ty	Bính Cánh Thìn	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty					
7	Bảy	Mậu Thìn	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ty	Giáp Thìn Ngọ	Bính Át Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Hợi	Bính Cánh Thìn	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty					
8	Tám	Kỷ Ty	Mậu Thân Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn Sửu	Bính Át Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Ty	Bính Cánh Thìn	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty				
9	Chín	Canh Ngọ	Mậu Thân Thìn	Nhâm Quý Ty	Giáp Thìn Ngọ	Bính Át Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Hợi	Bính Cánh Thìn	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty			
10	Mười	Tân Mùi	Bính Cánh Thân	Mậu Thân Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn Sửu	Bính Át Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Ty	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty		
11	Một	Nhâm Thân	Bính Cánh Dần	Mậu Thân Thìn	Nhâm Quý Ty	Giáp Thìn Ngọ	Bính Át Thân	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Hợi	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty	
12	Chạp	Quý Dậu	Bính Cánh Thân	Mậu Thân Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Thìn Sửu	Bính Át Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Ty	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Nhâm Quý Ty

54 + 31
= 1 Đr 25 = Mậu Tý

(366 - 7) - (30 - 25)
359 - 5 = 354

NĂM 5082 : ẤT DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																
1	Giêng	Giáp Tuất	26/12 Giáp Kỷ Sửu	27 Bính Canh Dần	28 Mậu Tân Mão	29 Cánh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Ngọ	1/1 Giáp Quý Hợi	2 Bính Ất Mùi	3 Mậu Bính Thìn	4 Cánh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	7 Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	9 Cánh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	11 Bính Ất Tỵ	12 Mậu Bính Ngọ	13 Cánh Nhâm Mùi	Mậu Tân Thân	15 Giáp Tuất	17 Bính Canh Tý	18 Mậu Tân Sửu	19 Cánh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn	21 Bính Ất Tỵ	22 Mậu Bính Ngọ	23 Cánh Nhâm Mùi	24 Cánh Nhâm Thân	25 Nhâm Quý Mão	26 Giáp Thìn	27 Bính Ất Tỵ	28 Mậu Bính Ngọ	29 Cánh Nhâm Mùi	30 Cánh Nhâm Thân									
2	Hai	Ất Hợi	25/1 Nhâm Mậu Tý	26 Giáp Sửu	27 Bính Dần	28 Mậu Canh Thìn	29 Cánh Nhâm Tỵ	30 Giáp Ngọ	31/1 Bính Mùi	1/2 Mậu Bính Thân	2 Cánh Đinh Dậu	3 Giáp Tuất	4 Bính Canh Tý	5 Mậu Tân Sửu	6 Cánh Nhâm Dần	7 Giáp Thìn	8 Bính Ất Tỵ	9 Mậu Bính Ngọ	10 Cánh Đinh Mùi	11 Nhâm Thân	12 Giáp Tuất	13 Bính Canh Tý	14 Mậu Tân Sửu	15 Cánh Nhâm Dần	16 Giáp Thìn	17 Bính Ất Tỵ	18 Mậu Bính Ngọ	19 Cánh Nhâm Mùi	20 Giáp Thìn	21 Bính Ất Tỵ	22 Mậu Bính Ngọ	23 Cánh Nhâm Mùi	24 Cánh Nhâm Thân	25 Nhâm Quý Mão	26 Giáp Thìn	27 Bính Ất Tỵ	28 Mậu Bính Ngọ	29 Cánh Nhâm Mùi	30 Cánh Nhâm Thân									
3	Ba	Bính Tý	24/2 Cánh Mậu Tý	25 Giáp Sửu	26 Bính Dần	27 Mậu Canh Thìn	28 Cánh Nhâm Tỵ	29 Giáp Ngọ	30/2 Bính Mùi	1/3 Mậu Bính Thân	2 Cánh Đinh Dậu	3 Giáp Tuất	4 Bính Canh Tý	5 Mậu Tân Sửu	6 Cánh Nhâm Dần	7 Giáp Thìn	8 Bính Ất Tỵ	9 Mậu Bính Ngọ	10 Cánh Đinh Mùi	11 Nhâm Thân	12 Giáp Tuất	13 Bính Canh Tý	14 Mậu Tân Sửu	15 Cánh Nhâm Dần	16 Giáp Thìn	17 Bính Ất Tỵ	18 Mậu Bính Ngọ	19 Cánh Nhâm Mùi	20 Giáp Thìn	21 Bính Ất Tỵ	22 Mậu Bính Ngọ	23 Cánh Nhâm Mùi	24 Cánh Nhâm Thân	25 Nhâm Quý Mão	26 Giáp Thìn	27 Bính Ất Tỵ	28 Mậu Bính Ngọ	29 Cánh Nhâm Mùi	30 Cánh Nhâm Thân									
4	Tư	Đinh Sửu	23/3 Cánh Đinh Hợi	24 Giáp Tý	25 Bính Sửu	26 Mậu Canh Dần	27 Cánh Nhâm Mão	28 Giáp Thìn	29 Bính Tỵ	30 Mậu Bính Ngọ	1/4 Cánh Đinh Mùi	2 Giáp Thân	3 Bính Dậu	4 Mậu Tuất	5 Cánh Nhâm Hợi	6 Giáp Tý	7 Bính Sửu	8 Mậu Canh Dần	9 Cánh Nhâm Mão	10 Giáp Thìn	11 Bính Tỵ	12 Mậu Bính Ngọ	13 Cánh Đinh Mùi	14 Giáp Thân	15 Bính Dậu	16 Mậu Tuất	17 Cánh Nhâm Hợi	18 Giáp Tý	19 Bính Sửu	20 Mậu Canh Dần	21 Cánh Nhâm Mão	22 Giáp Thìn	23 Bính Tỵ	24 Mậu Bính Ngọ	25 Cánh Đinh Mùi	26 Giáp Thân	27 Bính Dậu	28 Mậu Tuất	29 Cánh Nhâm Hợi	30 Giáp Tý								
5	Năm	Mậu Dần	22/4 Mậu Bính Thìn	23 Giáp Tỵ	24 Bính Ngọ	25 Mậu Canh Mùi	26 Cánh Nhâm Thân	27 Giáp Dậu	28 Bính Tuất	29 Mậu Bính Hợi	30/4 Cánh Đinh Tý	1/5 Giáp Sửu	2 Bính Dần	3 Mậu Thìn	4 Cánh Nhâm Thìn	5 Giáp Tỵ	6 Bính Ngọ	7 Mậu Canh Mùi	8 Cánh Nhâm Thân	9 Giáp Dậu	10 Bính Tuất	11 Mậu Bính Hợi	12 Cánh Đinh Tý	13 Giáp Sửu	14 Bính Dần	15 Mậu Thìn	16 Cánh Nhâm Thìn	17 Giáp Tỵ	18 Bính Ngọ	19 Mậu Canh Mùi	20 Cánh Nhâm Thân	21 Giáp Dậu	22 Bính Tuất	23 Mậu Bính Hợi	24 Cánh Đinh Tý	25 Giáp Sửu	26 Bính Dần	27 Mậu Thìn	28 Cánh Nhâm Thìn	29 Giáp Tỵ	30 Bính Ngọ							
6	Sáu	Kỷ Mão	21/5 Mậu Bính Thìn	22 Giáp Tỵ	23 Bính Ngọ	24 Mậu Canh Mùi	25 Cánh Nhâm Thân	26 Giáp Dậu	27 Bính Tuất	28 Mậu Bính Hợi	29 Cánh Đinh Tý	30 Giáp Sửu	31/5 Bính Dần	1/6 Mậu Thìn	2 Cánh Nhâm Thìn	3 Giáp Tỵ	4 Bính Ngọ	5 Mậu Canh Mùi	6 Cánh Nhâm Thân	7 Giáp Dậu	8 Bính Tuất	9 Mậu Bính Hợi	10 Cánh Đinh Tý	11 Giáp Sửu	12 Bính Dần	13 Mậu Thìn	14 Cánh Nhâm Thìn	15 Giáp Tỵ	16 Bính Ngọ	17 Mậu Canh Mùi	18 Cánh Nhâm Thân	19 Giáp Dậu	20 Bính Tuất	21 Mậu Bính Hợi	22 Cánh Đinh Tý	23 Giáp Sửu	24 Bính Dần	25 Mậu Thìn	26 Cánh Nhâm Thìn	27 Giáp Tỵ	28 Bính Ngọ	29 Mậu Canh Mùi	30 Cánh Nhâm Thân					
7	Bảy	Canh Thìn	20/6 Mậu Bính Thìn	21 Giáp Tỵ	22 Bính Ngọ	23 Mậu Canh Mùi	24 Cánh Nhâm Thân	25 Giáp Dậu	26 Bính Tuất	27 Mậu Bính Hợi	28 Cánh Đinh Tý	29 Giáp Sửu	30/6 Bính Dần	1/7 Mậu Thìn	2 Cánh Nhâm Thìn	3 Giáp Tỵ	4 Bính Ngọ	5 Mậu Canh Mùi	6 Cánh Nhâm Thân	7 Giáp Dậu	8 Bính Tuất	9 Mậu Bính Hợi	10 Cánh Đinh Tý	11 Giáp Sửu	12 Bính Dần	13 Mậu Thìn	14 Cánh Nhâm Thìn	15 Giáp Tỵ	16 Bính Ngọ	17 Mậu Canh Mùi	18 Cánh Nhâm Thân	19 Giáp Dậu	20 Bính Tuất	21 Mậu Bính Hợi	22 Cánh Đinh Tý	23 Giáp Sửu	24 Bính Dần	25 Mậu Thìn	26 Cánh Nhâm Thìn	27 Giáp Tỵ	28 Bính Ngọ	29 Mậu Canh Mùi	30 Cánh Nhâm Thân					
8	Tám	Tân Tỵ	19/7 Bính Ất Mùi	20 Giáp Thân	21 Bính Dậu	22 Mậu Tuất	23 Cánh Nhâm Hợi	24 Giáp Tý	25 Bính Sửu	26 Mậu Canh Dần	27 Cánh Nhâm Mão	28 Giáp Thìn	29 Bính Tỵ	30/7 Mậu Bính Ngọ	1/8 Cánh Đinh Mùi	2 Giáp Thân	3 Bính Dậu	4 Mậu Tuất	5 Cánh Nhâm Hợi	6 Giáp Tý	7 Bính Sửu	8 Mậu Canh Dần	9 Cánh Nhâm Mão	10 Giáp Thìn	11 Bính Tỵ	12 Mậu Bính Ngọ	13 Cánh Đinh Mùi	14 Giáp Thân	15 Bính Dậu	16 Mậu Tuất	17 Cánh Nhâm Hợi	18 Giáp Tý	19 Bính Sửu	20 Mậu Canh Dần	21 Cánh Nhâm Mão	22 Giáp Thìn	23 Bính Tỵ	24 Mậu Bính Ngọ	25 Cánh Đinh Mùi	26 Giáp Thân	27 Bính Dậu	28 Mậu Tuất	29 Cánh Nhâm Hợi	30 Giáp Tý				
9	Chín	Nhâm Ngọ	18/8 Giáp Dậu	19 Bính Tuất	20 Cánh Nhâm Hợi	21 Giáp Tý	22 Bính Sửu	23 Mậu Canh Dần	24 Cánh Nhâm Mão	25 Giáp Thìn	26 Bính Tỵ	27 Mậu Bính Ngọ	28 Cánh Đinh Mùi	29 Giáp Thân	30/8 Bính Dậu	1/9 Mậu Tuất	2 Cánh Nhâm Hợi	3 Giáp Tý	4 Bính Sửu	5 Mậu Canh Dần	6 Cánh Nhâm Mão	7 Giáp Thìn	8 Bính Tỵ	9 Mậu Bính Ngọ	10 Cánh Đinh Mùi	11 Giáp Thân	12 Bính Dậu	13 Mậu Tuất	14 Cánh Nhâm Hợi	15 Giáp Tý	16 Bính Sửu	17 Mậu Canh Dần	18 Cánh Nhâm Mão	19 Giáp Thìn	20 Bính Tỵ	21 Mậu Bính Ngọ	22 Cánh Đinh Mùi	23 Giáp Thân	24 Bính Dậu	25 Mậu Tuất	26 Cánh Nhâm Hợi	27 Giáp Tý	28 Bính Sửu	29 Mậu Canh Dần	30 Cánh Nhâm Mão			
10	Mười	Quý Mùi	17/9 Giáp Dậu	18 Bính Tuất	19 Cánh Nhâm Hợi	20 Giáp Tý	21 Bính Sửu	22 Mậu Canh Dần	23 Cánh Nhâm Mão	24 Giáp Thìn	25 Bính Tỵ	26 Mậu Bính Ngọ	27 Cánh Đinh Mùi	28 Giáp Thân	29 Bính Dậu	30/9 Mậu Tuất	1/10 Cánh Nhâm Hợi	2 Giáp Tý	3 Bính Sửu	4 Mậu Canh Dần	5 Cánh Nhâm Mão	6 Giáp Thìn	7 Bính Tỵ	8 Mậu Bính Ngọ	9 Cánh Đinh Mùi	10 Giáp Thân	11 Bính Dậu	12 Mậu Tuất	13 Cánh Nhâm Hợi	14 Giáp Tý	15 Bính Sửu	16 Mậu Canh Dần	17 Cánh Nhâm Mão	18 Giáp Thìn	19 Bính Tỵ	20 Mậu Bính Ngọ	21 Cánh Đinh Mùi	22 Giáp Thân	23 Bính Dậu	24 Mậu Tuất	25 Cánh Nhâm Hợi	26 Giáp Tý	27 Bính Sửu	28 Mậu Canh Dần	29 Cánh Nhâm Mão	30 Giáp Thìn		
11	Một	Giáp Thân	16/10 Giáp Tân	17 Bính Dậu	18 Cánh Nhâm Hợi	19 Giáp Tý	20 Bính Sửu	21 Mậu Canh Dần	22 Cánh Nhâm Mão	23 Giáp Thìn	24 Bính Tỵ	25 Mậu Bính Ngọ	26 Cánh Đinh Mùi	27 Giáp Thân	28 Bính Dậu	29 Mậu Tuất	30/10 Cánh Nhâm Hợi	1/11 Giáp Tý	2 Bính Sửu	3 Mậu Canh Dần	4 Cánh Nhâm Mão	5 Giáp Thìn	6 Bính Tỵ	7 Mậu Bính Ngọ	8 Cánh Đinh Mùi	9 Giáp Thân	10 Bính Dậu	11 Mậu Tuất	12 Cánh Nhâm Hợi	13 Giáp Tý	14 Bính Sửu	15 Mậu Canh Dần	16 Cánh Nhâm Mão	17 Giáp Thìn	18 Bính Tỵ	19 Mậu Bính Ngọ	20 Cánh Đinh Mùi	21 Giáp Thân	22 Bính Dậu	23 Mậu Tuất	24 Cánh Nhâm Hợi	25 Giáp Tý	26 Bính Sửu	27 Mậu Canh Dần	28 Cánh Nhâm Mão	29 Giáp Thìn	30 Bính Tỵ	
12	Chạp	Ất Dậu	15/11 Giáp Sửu	16 Bính Dần	17 Cánh Nhâm Thìn	18 Giáp Tỵ	19 Bính Ngọ	20 Mậu Canh Mùi	21 Cánh Nhâm Thân	22 Giáp Dậu	23 Bính Tuất	24 Mậu Bính Hợi	25 Cánh Đinh Tý	26 Giáp Sửu	27 Bính Dần	28 Mậu Thìn	29 Cánh Nhâm Thìn	30/11 Giáp Tỵ	1/12 Bính Ngọ	2 Mậu Canh Mùi	3 Cánh Nhâm Thân	4 Giáp Dậu	5 Bính Tuất	6 Mậu Bính Hợi	7 Cánh Đinh Tý	8 Giáp Sửu	9 Bính Dần	10 Mậu Thìn	11 Cánh Nhâm Thìn	12 Giáp Tỵ	13 Bính Ngọ	14 Mậu Canh Mùi	15 Cánh Nhâm Thân	16 Giáp Dậu	17 Bính Tuất	18 Mậu Bính Hợi	19 Cánh Đinh Tý	20 Giáp Sửu	21 Bính Dần	22 Mậu Thìn	23 Cánh Nhâm Thìn	24 Giáp Tỵ	25 Bính Ngọ	26 Mậu Canh Mùi	27 Cánh Nhâm Thân	28 Giáp Dậu	29 Bính Tuất	30 Mậu Bính Hợi

54 + 25
= 1 Dư 19 = Nhâm Ngọ

60

(366 + 5) - (30 - 13)
371 - 17 = 354

NĂM 5083 : BÌNH TUẤT 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Nhâm Quý Mùi 14/12	Giáp Quý Thân 15	Bính Giáp Dậu 16	Mậu Tuất 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mau 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Mao 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Dần 24	Giáp Quý Ngô 25	Bính Ái Mùi 26	Mậu Bình Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Mau Tuất 29	Giáp Kỷ Thân 30/12	Bính Canh Tý 1	Mậu Tân Ngô 2	Canh Nhâm Dần 3	Nhâm Quý Mao 4	Giáp Quý Thân 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bình Ngô 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mau Dần 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Tý 11				
2	Hai	Canh Nhâm Tý 13/1	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Quý Sửu 15	Bính Canh Thân 16	Mậu Đinh Thìn 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mau Tý 19	Giáp Kỷ Dần 20	Bính Canh Mao 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Dậu 24	Giáp Quý Ngô 25	Bính Ái Mùi 26	Mậu Bình Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Mau Tuất 29	Giáp Kỷ Thân 30	Bính Canh Tý 31/1	Mậu Tân Ngô 1/2	Canh Nhâm Dần 2	Nhâm Quý Mao 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bình Ngô 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mau Dần 7	Bính Canh Thân 8	Mậu Tân Tý 9				
3	Ba	Canh Nhâm Ngô 12/2	Canh Nhâm Mùi 13	Giáp Quý Thân 14	Bính Canh Dậu 15	Mậu Đinh Thìn 16	Canh Đinh Hợi 17	Nhâm Mau Tý 18	Giáp Kỷ Dần 19	Bính Canh Mao 20	Mậu Tân Thân 21	Canh Nhâm Dậu 22	Nhâm Quý Thân 23	Giáp Quý Ngô 24	Bính Ái Mùi 25	Mậu Bình Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Mau Tuất 28	Giáp Kỷ Thân 29	Bính Canh Tý 30/2	Mậu Tân Ngô 1/3	Canh Nhâm Dần 2	Nhâm Quý Mao 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bình Ngô 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mau Dần 7	Bính Canh Thân 8	Mậu Tân Tý 9				
4	Tư	Mậu Tân Hợi 11/3	Canh Nhâm Thân 12	Giáp Quý Sửu 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Đinh Mao 15	Canh Đinh Thìn 16	Nhâm Mau Hợi 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Mùi 19	Mậu Tân Thân 20	Canh Nhâm Dậu 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Quý Ngô 23	Bính Ái Mùi 24	Mậu Bình Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mau Tuất 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Tý 29	Mậu Tân Ngô 30	Canh Nhâm Dần 1/4	Nhâm Quý Mao 2	Bính Ái Mùi 3	Mậu Bình Hợi 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mau Dần 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Tý 8				
5	Năm	Canh Tân Tý 10/4	Canh Nhâm Ngô 11	Giáp Quý Mùi 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Đinh Dậu 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Mau Hợi 16	Giáp Kỷ Dần 17	Bính Canh Mao 18	Mậu Tân Thân 19	Canh Nhâm Dậu 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Quý Ngô 22	Bính Ái Mùi 23	Mậu Bình Thân 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Mau Tuất 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Tý 28	Mậu Tân Ngô 29	Canh Nhâm Dần 30	Nhâm Quý Mao 1/5	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bình Hợi 3	Canh Đinh Mùi 4	Nhâm Mau Dần 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Tý 7				
6	Sáu	Bính Canh Thân 9/5	Mậu Tân Tý 10	Canh Nhâm Ngô 11	Giáp Quý Mùi 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Đinh Dậu 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Mau Hợi 16	Giáp Kỷ Dần 17	Bính Canh Mao 18	Mậu Tân Thân 19	Canh Nhâm Dậu 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Quý Ngô 22	Bính Ái Mùi 23	Mậu Bình Thân 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Mau Tuất 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Tý 28	Mậu Tân Ngô 29	Canh Nhâm Dần 30	Nhâm Quý Mao 1/6	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bình Hợi 3	Canh Đinh Mùi 4	Nhâm Mau Dần 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Tý 7			
7	Bảy	Quý Tý 8/7	Bính Canh Thân 9	Canh Nhâm Ngô 10	Giáp Quý Mùi 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Đinh Dậu 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Hợi 15	Giáp Kỷ Dần 16	Bính Canh Mao 17	Mậu Tân Thân 18	Canh Nhâm Dậu 19	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Quý Ngô 21	Bính Ái Mùi 22	Mậu Bình Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Tân Ngô 28	Canh Nhâm Dần 29	Nhâm Quý Mao 30	Bính Ái Mùi 1/8	Mậu Bình Hợi 2	Canh Đinh Mùi 3	Nhâm Mau Dần 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Tý 6			
8	Tám	Giáp Kỷ Mao 6/8	Bính Canh Thân 7	Canh Nhâm Ngô 8	Giáp Quý Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đinh Dậu 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Hợi 13	Giáp Kỷ Dần 14	Bính Canh Mao 15	Mậu Tân Thân 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Quý Ngô 19	Bính Ái Mùi 20	Mậu Bình Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mau Tuất 23	Giáp Kỷ Thân 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Ngô 26	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Mao 28	Bính Ái Mùi 29	Mậu Bình Hợi 30	Canh Đinh Mùi 31	Nhâm Mau Dần 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Tý 3			
9	Chín	Giáp Kỷ Dậu 6/9	Bính Canh Thân 7	Canh Nhâm Ngô 8	Giáp Quý Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đinh Dậu 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Hợi 13	Giáp Kỷ Dần 14	Bính Canh Mao 15	Mậu Tân Thân 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Quý Ngô 19	Bính Ái Mùi 20	Mậu Bình Thân 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mau Tuất 23	Giáp Kỷ Thân 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Ngô 26	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Mao 28	Bính Ái Mùi 29	Mậu Bình Hợi 30	Canh Đinh Mùi 31	Nhâm Mau Dần 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Tý 3			
10	Mười	Nhâm Mau Dần 4/10	Giáp Kỷ Canh Thân 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Đinh Dậu 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Dần 10	Bính Canh Mao 11	Mậu Tân Thân 12	Canh Nhâm Dậu 13	Nhâm Quý Thân 14	Giáp Quý Ngô 15	Bính Ái Mùi 16	Mậu Bình Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mau Tuất 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Ngô 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mao 24	Bính Ái Mùi 25	Mậu Bình Hợi 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mau Dần 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Tý 30	Canh Đinh Mùi 31	Nhâm Mau Dần 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Tý 3	
11	Một	Nhâm Mau Thân 4/11	Giáp Kỷ Canh Thân 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Đinh Dậu 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mau Hợi 9	Giáp Kỷ Dần 10	Bính Canh Mao 11	Mậu Tân Thân 12	Canh Nhâm Dậu 13	Nhâm Quý Thân 14	Giáp Quý Ngô 15	Bính Ái Mùi 16	Mậu Bình Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mau Tuất 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Ngô 22	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mao 24	Bính Ái Mùi 25	Mậu Bình Hợi 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mau Dần 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Tý 30	Canh Đinh Mùi 31	Nhâm Mau Dần 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Tý 3	
12	Chạp	Canh Đinh Sửu 2/12	Nhâm Mau Thân 3	Giáp Kỷ Canh Thân 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Đinh Dậu 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mau Hợi 8	Giáp Kỷ Dần 9	Bính Canh Mao 10	Mậu Tân Thân 11	Canh Nhâm Dậu 12	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Quý Ngô 14	Bính Ái Mùi 15	Mậu Bình Thân 16	Canh Đinh Dậu 17	Nhâm Mau Tuất 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Tý 20	Mậu Tân Ngô 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mao 23	Bính Ái Mùi 24	Mậu Bình Hợi 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mau Dần 27	Bính Canh Thân 28	Mậu Tân Tý 29	Canh Đinh Mùi 30	Nhâm Mau Dần 31	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Tý 2

84 + 19
———— = 1 Dư 43 = Bình Ngọ

60

(366 + 17) + 1
383 + 1 = 384

NĂM 5084 : ĐINH HỢI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Kỷ Hợi	Cảnh Đinh Mùi	Nhâm Đinh Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Cảnh Tuất	Giáp Kỷ Dậu	Giáp Đinh Thân	Nhâm Quý Sửu	Giáp Đinh Thân	Bính Cảnh Mão	Bính Cảnh Thân	Mậu Bính Thìn	Cảnh Đinh Tý	Nhâm Mùi Ngô	Giáp Kỷ Mùi	Mậu Tân Dậu	Cảnh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Quý Tý	Giáp Quý Tý	Mậu Bính Dần	Cảnh Đinh Mão	Nhâm Mùi Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Cảnh Ngô	Mậu Tân Mùi	Cảnh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Quý Hợi	Bính Ái Hợi	
2	Hai	Cảnh Tý	Mậu Bính Thân	Cảnh Đinh Mùi	Nhâm Đinh Dậu	Bính Cảnh Thân	Bính Cảnh Thân	Mậu Tân Thìn	Cảnh Nhâm Tý	Giáp Đinh Thân	Giáp Đinh Thân	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	
3	Ba	Tân Sửu	Mậu Bính Thân	Cảnh Đinh Mùi	Nhâm Đinh Dậu	Bính Cảnh Thân	Bính Cảnh Thân	Mậu Tân Thìn	Cảnh Nhâm Tý	Giáp Đinh Thân	Giáp Đinh Thân	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	
4	Tư	Nhâm Dần	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Thân	Cảnh Đinh Mùi	Nhâm Đinh Dậu	Bính Cảnh Thân	Bính Cảnh Thân	Mậu Tân Thìn	Cảnh Nhâm Tý	Giáp Đinh Thân	Giáp Đinh Thân	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	
5	Năm	Quý Mão	Bính Ái Hợi	Mậu Bính Thân	Cảnh Đinh Mùi	Nhâm Đinh Dậu	Bính Cảnh Thân	Bính Cảnh Thân	Mậu Tân Thìn	Cảnh Nhâm Tý	Giáp Đinh Thân	Giáp Đinh Thân	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	Bính Ái Dậu	
6	Sáu	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn
7	Bảy	Ái Tý	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn
8	Tám	Bính Ngô	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn
9	Chín	Đinh Mùi	Nhâm Quý Dậu	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn
10	Mười	Mậu Thân	Cảnh Nhâm Thân	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn	Giáp Thìn
11	Một	Kỷ Dậu	Nhâm Đinh Dần	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	Nhâm Đinh Dậu	
12	Chạp	Cảnh Tuất	Mậu Tân Mùi	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	Nhâm Đinh Thân	

54 + 43 = 1 Dư 37 = Canh Tý

NĂM 5085 : MẬU TÝ 365/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Tân Hợi	Mau Tân Sửu 20/12	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Giáp Thìn 23	Nhâm Quý Mão 24	Bính Át Thìn 25	Mậu Bính Ngô 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Tân Tuất 30/12	Mậu Tân Hợi 31	Canh Nhâm Ty 1	Nhâm Quý Sửu 2	Giáp Đán Dần 3	Bính Mão 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đinh Tý 6	Nhâm Mậu Ngô 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Tân Dậu 9	Mậu Tân Hợi 10	Canh Nhâm Ty 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Đán Dần 13	Bính Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Canh Đinh Tý 16	Giáp Kỷ Dậu 17	
2	Hai	Nhâm Ty	Bính Canh Ngô 19/1	Mậu Tân Mùi 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Mão 22	Nhâm Quý Mão 23	Bính Át Thìn 24	Mậu Bính Ngô 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Tân Tuất 29	Canh Nhâm Ty 30	Canh Nhâm Ty 31/1	Nhâm Quý Sửu 1/2	Giáp Đán Dần 2	Bính Mão 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mậu Ngô 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Tân Dậu 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Ty 10	Nhâm Quý Sửu 11	Giáp Đán Dần 12	Bính Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Giáp Kỷ Dậu 16	
3	Ba	Quý Sửu	Bính Canh Ty 18/2	Mậu Tân Sửu 19	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Quý Mão 21	Nhâm Quý Mão 22	Bính Át Thìn 23	Mậu Bính Ngô 24	Canh Đinh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Tân Tuất 28	Canh Nhâm Ty 29	Canh Nhâm Ty 30/2	Nhâm Quý Sửu 31/3	Giáp Đán Dần 2	Bính Mão 3	Mậu Bính Thìn 4	Canh Đinh Tý 5	Nhâm Mậu Ngô 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Tân Dậu 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Ty 10	Nhâm Quý Sửu 11	Giáp Đán Dần 12	Bính Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Canh Đinh Tý 15	Giáp Kỷ Dậu 16	
4	Tư	Giáp Dần	Bính Canh Ngô 18/3	Mậu Tân Mùi 19	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Quý Mão 21	Nhâm Quý Mão 22	Bính Át Thìn 23	Mậu Bính Ngô 24	Canh Đinh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Tân Tuất 28	Canh Nhâm Ty 29	Canh Nhâm Ty 30	Nhâm Quý Sửu 31/3	Giáp Đán Dần 1/4	Bính Mão 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đinh Tý 4	Nhâm Mậu Ngô 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Tân Dậu 7	Mậu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Ty 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Đán Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Bính Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Giáp Kỷ Dậu 15	
5	Năm	Ất Mão	Bính Canh Ty 17/4	Mậu Tân Sửu 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Mão 20	Nhâm Quý Mão 21	Bính Át Thìn 22	Mậu Bính Ngô 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Tân Tuất 27	Canh Nhâm Ty 28	Canh Nhâm Ty 29	Nhâm Quý Sửu 30/4	Giáp Đán Dần 1/5	Bính Mão 2	Mậu Bính Thìn 3	Canh Đinh Tý 4	Nhâm Mậu Ngô 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Tân Dậu 7	Mậu Tân Hợi 8	Canh Nhâm Ty 9	Nhâm Quý Sửu 10	Giáp Đán Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Bính Thìn 13	Canh Đinh Tý 14	Giáp Kỷ Dậu 15	
6	Sáu	Bính Thìn	Giáp Canh Ty 16/5	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Thân 18	Nhâm Quý Mão 19	Nhâm Quý Mão 20	Bính Át Thìn 21	Mậu Bính Ngô 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Tân Tuất 26	Canh Nhâm Ty 27	Canh Nhâm Ty 28	Nhâm Quý Sửu 29	Giáp Đán Dần 30	Bính Mão 31/5	Mậu Bính Thìn 1/6	Canh Đinh Tý 2	Nhâm Mậu Ngô 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Tân Dậu 5	Mậu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Ty 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Đán Dần 9	Bính Mão 10	Mậu Bính Thìn 11	Canh Đinh Tý 12		
7	Bảy	Đinh Tý	Giáp Canh Hợi 15/6	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Thân 17	Nhâm Quý Mão 18	Nhâm Quý Mão 19	Bính Át Thìn 20	Mậu Bính Ngô 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Tân Tuất 25	Canh Nhâm Ty 26	Canh Nhâm Ty 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Đán Dần 29	Bính Mão 30/6	Mậu Bính Thìn 1/7	Canh Đinh Tý 2	Nhâm Mậu Ngô 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Tân Dậu 5	Mậu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Ty 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Đán Dần 9	Bính Mão 10	Mậu Bính Thìn 11	Canh Đinh Tý 12		
8	Tám	Mậu Ngô	Nhâm Mậu Thìn 14/7	Giáp Canh Ty 15	Nhâm Quý Mão 16	Nhâm Quý Mão 17	Canh Đinh Thân 18	Canh Đinh Thân 19	Bính Át Thìn 20	Mậu Bính Ngô 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Tân Hợi 25	Canh Nhâm Ty 26	Canh Nhâm Ty 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Đán Dần 29	Bính Mão 30/7	Mậu Bính Thìn 1/8	Canh Đinh Tý 2	Nhâm Mậu Ngô 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Tân Dậu 5	Mậu Tân Hợi 6	Canh Nhâm Ty 7	Nhâm Quý Sửu 8	Giáp Đán Dần 9	Bính Mão 10	Mậu Bính Thìn 11	Canh Đinh Tý 12	
9	Chín	Kỷ Mùi	Nhâm Mậu Thìn 13/8	Giáp Canh Ty 14	Nhâm Quý Mão 15	Nhâm Quý Mão 16	Canh Đinh Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Bính Át Thìn 19	Mậu Bính Ngô 20	Canh Đinh Mùi 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Tân Hợi 24	Canh Nhâm Ty 25	Canh Nhâm Ty 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đán Dần 28	Bính Mão 29	Mậu Bính Thìn 30/8	Nhâm Mậu Ngô 1/9	Giáp Kỷ Sửu 2	Bính Tân Dậu 3	Mậu Tân Hợi 4	Canh Nhâm Ty 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Đán Dần 7	Bính Mão 8	Mậu Bính Thìn 9	Canh Đinh Tý 10		
10	Mười	Canh Thân	Đinh Đinh Mão 12/9	Giáp Canh Ty 13	Nhâm Quý Mão 14	Nhâm Quý Mão 15	Canh Đinh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Bính Át Thìn 18	Mậu Bính Ngô 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Tân Hợi 23	Canh Nhâm Ty 24	Canh Nhâm Ty 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Đán Dần 27	Bính Mão 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Tý 30/9	Nhâm Mậu Ngô 1/10	Giáp Kỷ Sửu 2	Bính Tân Dậu 3	Mậu Tân Hợi 4	Canh Nhâm Ty 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Đán Dần 7	Bính Mão 8	Mậu Bính Thìn 9	Canh Đinh Tý 10	
11	Một	Tân Dậu	Canh Đinh Dậu 12/10	Giáp Canh Ty 13	Nhâm Quý Mão 14	Nhâm Quý Mão 15	Canh Đinh Thân 16	Canh Đinh Thân 17	Bính Át Thìn 18	Mậu Bính Ngô 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Tân Hợi 23	Canh Nhâm Ty 24	Canh Nhâm Ty 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Đán Dần 27	Bính Mão 28	Mậu Bính Thìn 29	Canh Đinh Tý 30/10	Nhâm Mậu Ngô 1/11	Giáp Kỷ Sửu 2	Bính Tân Dậu 3	Mậu Tân Hợi 4	Canh Nhâm Ty 5	Nhâm Quý Sửu 6	Giáp Đán Dần 7	Bính Mão 8	Mậu Bính Thìn 9	Canh Đinh Tý 10	
12	Chạp	Nhâm Tuất	Mậu Bính Dần 11/11	Giáp Canh Ty 12	Nhâm Quý Mão 13	Nhâm Quý Mão 14	Canh Đinh Thân 15	Canh Đinh Thân 16	Bính Át Thìn 17	Mậu Bính Ngô 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Tân Hợi 22	Canh Nhâm Ty 23	Canh Nhâm Ty 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Đán Dần 26	Bính Mão 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Tý 29	Nhâm Mậu Ngô 30/10	Giáp Kỷ Sửu 1/11	Bính Tân Dậu 2	Mậu Tân Hợi 3	Canh Nhâm Ty 4	Nhâm Quý Sửu 5	Giáp Đán Dần 6	Bính Mão 7	Mậu Bính Thìn 8	Canh Đinh Tý 9	
N	Quý Hợi	Canh Dậu 10/12	Giáp Canh Ty 11	Nhâm Quý Mão 12	Nhâm Quý Mão 13	Canh Đinh Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Bính Át Thìn 16	Mậu Bính Ngô 17	Canh Đinh Mùi 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Tân Hợi 21	Canh Nhâm Ty 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Đán Dần 24	Bính Mão 25	Mậu Bính Thìn 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Mậu Ngô 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Bính Tân Dậu 30/12	Mậu Tân Hợi 1/1	Canh Nhâm Ty 2	Nhâm Quý Sửu 3	Giáp Đán Dần 4	Bính Mão 5	Mậu Bính Thìn 6	Canh Đinh Tý 7	Giáp Kỷ Dậu 8		
		Mậu Thân 10/12	Giáp Canh Ty 11	Nhâm Quý Mão 12	Nhâm Quý Mão 13	Canh Đinh Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Bính Át Thìn 16	Mậu Bính Ngô 17	Canh Đinh Mùi 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Tân Hợi 21	Canh Nhâm Ty 22	Nhâm Quý Sửu 23	Giáp Đán Dần 24	Bính Mão 25	Mậu Bính Thìn 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Mậu Ngô 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Bính Tân Dậu 30/12	Mậu Tân Hợi 1/1	Canh Nhâm Ty 2	Nhâm Quý Sửu 3	Giáp Đán Dần 4	Bính Mão 5	Mậu Bính Thìn 6	Canh Đinh Tý 7	Giáp Kỷ Dậu 8		

$(365 + 11) + 9 = 385$
 $376 + 9 = 385$
 $85 + 37 = 122$
 $= 2 \text{ Dr } 2 = \text{Ất Sửu}$

NĂM 5086 : KỶ SỬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng Tý	Mậu Dần Đần 10/1	Canh Mão Mão 11	Nham Thìn Thìn 12	Giáp Thìn Thìn 13	Bính Ngọ Ngọ 14	Mậu Mùi Thân 15	Canh Thân Thân 16	Nham Dậu Dậu 17	Giáp Tuất Hợi 18	Bính Hợi Hợi 19	Mậu Tý Tý 20	Canh Sửu Sửu 21	Nham Dần Dần 22	Giáp Mão Thân 23	Bính Thìn Thân 24	Mậu Tỵ Thân 25	Canh Ngọ Ngọ 26	Nham Mùi Thân 27	Giáp Thân Sửu 28	Bính Dậu Dần 29	Mậu Tuất Hợi 30	Canh Hợi Thìn 31/1	Mậu Tý Thìn 1/2	Nham Sửu Sửu 2	Giáp Dần Mùi 3	Bính Mão Dần 4	Mậu Thìn Mão 5	Canh Tỵ Thân 6	Nham Ngọ Ngọ 7	Giáp Mùi Thân 8
2	Hai Sửu	Bính Dần Ấi 8/2	Mậu Thìn Thân 9	Canh Tỵ Đầu 10	Nham Ngọ Thân 11	Giáp Mùi Hợi 12	Bính Thân Sửu 13	Mậu Dậu Thân 14	Canh Tuất Dần 15	Nham Hợi Mão 16	Giáp Tý Thân 17	Bính Sửu Hợi 18	Mậu Dần Sửu 19	Canh Mão Mùi 20	Nham Thìn Thân 21	Giáp Tỵ Dần 22	Bính Ngọ Thân 23	Mậu Mùi Thân 24	Canh Thân Hợi 25	Nham Dậu Dần 26	Giáp Tuất Thìn 27	Bính Hợi Thìn 28	Mậu Tý Thìn 29	Canh Sửu Sửu 30/2	Nham Dần Mùi 1/3	Giáp Mão Thân 2	Bính Thìn Mão 3	Mậu Tỵ Thân 4	Canh Ngọ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7
3	Ba Dần	Mậu Dần Ấi 8/3	Bính Thìn Đần 9	Canh Mão Mão 10	Nham Thìn Thân 11	Giáp Tỵ Thân 12	Bính Ngọ Thân 13	Mậu Mùi Thân 14	Canh Thân Thân 15	Nham Dậu Dần 16	Giáp Tuất Hợi 17	Bính Hợi Hợi 18	Mậu Tý Tý 19	Canh Sửu Sửu 20	Nham Dần Dần 21	Giáp Mão Thân 22	Bính Thìn Thân 23	Mậu Tỵ Thân 24	Canh Ngọ Thân 25	Nham Mùi Thân 26	Giáp Thân Hợi 27	Bính Dậu Thân 28	Mậu Tuất Thìn 29	Canh Hợi Thìn 30/3	Nham Sửu Sửu 1/3	Giáp Dần Mùi 2	Bính Mão Dần 3	Mậu Thìn Mão 4	Canh Tỵ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7
4	Tư Mão	Giáp Dần Mùi 8/4	Bính Thìn Đần 9	Canh Mão Mão 10	Nham Thìn Thân 11	Giáp Tỵ Thân 12	Bính Ngọ Thân 13	Mậu Mùi Thân 14	Canh Thân Thân 15	Nham Dậu Dần 16	Giáp Tuất Hợi 17	Bính Hợi Hợi 18	Mậu Tý Tý 19	Canh Sửu Sửu 20	Nham Dần Dần 21	Giáp Mão Thân 22	Bính Thìn Thân 23	Mậu Tỵ Thân 24	Canh Ngọ Thân 25	Nham Mùi Thân 26	Giáp Thân Hợi 27	Bính Dậu Thân 28	Mậu Tuất Thìn 29	Canh Hợi Thìn 30/4	Nham Sửu Sửu 1/4	Giáp Dần Mùi 2	Bính Mão Dần 3	Mậu Thìn Mão 4	Canh Tỵ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7
5	Năm Thìn	Giáp Dần Mùi 8/5	Bính Thìn Đần 9	Canh Mão Mão 10	Nham Thìn Thân 11	Giáp Tỵ Thân 12	Bính Ngọ Thân 13	Mậu Mùi Thân 14	Canh Thân Thân 15	Nham Dậu Dần 16	Giáp Tuất Hợi 17	Bính Hợi Hợi 18	Mậu Tý Tý 19	Canh Sửu Sửu 20	Nham Dần Dần 21	Giáp Mão Thân 22	Bính Thìn Thân 23	Mậu Tỵ Thân 24	Canh Ngọ Thân 25	Nham Mùi Thân 26	Giáp Thân Hợi 27	Bính Dậu Thân 28	Mậu Tuất Thìn 29	Canh Hợi Thìn 30/5	Nham Sửu Sửu 1/5	Giáp Dần Mùi 2	Bính Mão Dần 3	Mậu Thìn Mão 4	Canh Tỵ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7
6	Sáu Tỵ	Nham Thìn Quý 8/6	Giáp Thìn Thân 9	Bính Tỵ Đầu 10	Canh Ngọ Thân 11	Nham Mùi Thân 12	Giáp Thân Thân 13	Bính Dậu Thân 14	Canh Tuất Hợi 15	Mậu Hợi Mão 16	Giáp Tý Thân 17	Bính Sửu Hợi 18	Mậu Dần Sửu 19	Canh Mão Mùi 20	Nham Thìn Thân 21	Giáp Tỵ Dần 22	Bính Ngọ Thân 23	Mậu Mùi Thân 24	Canh Thân Hợi 25	Nham Dậu Dần 26	Giáp Tuất Thìn 27	Bính Hợi Thân 28	Mậu Tý Thân 29	Canh Sửu Sửu 30/6	Nham Dần Mùi 1/6	Giáp Dần Mùi 2	Bính Mão Dần 3	Mậu Thìn Mão 4	Canh Tỵ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7
7	Bảy Ngọ	Canh Thìn Quý 8/7	Giáp Thìn Thân 9	Bính Tỵ Đầu 10	Canh Ngọ Thân 11	Nham Mùi Thân 12	Giáp Thân Thân 13	Bính Dậu Thân 14	Canh Tuất Hợi 15	Mậu Hợi Mão 16	Giáp Tý Thân 17	Bính Sửu Hợi 18	Mậu Dần Sửu 19	Canh Mão Mùi 20	Nham Thìn Thân 21	Giáp Tỵ Dần 22	Bính Ngọ Thân 23	Mậu Mùi Thân 24	Canh Thân Hợi 25	Nham Dậu Dần 26	Giáp Tuất Thìn 27	Bính Hợi Thân 28	Mậu Tý Thân 29	Canh Sửu Sửu 30/7	Nham Dần Mùi 1/7	Giáp Dần Mùi 2	Bính Mão Dần 3	Mậu Thìn Mão 4	Canh Tỵ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7
8	Tám Mùi	Canh Thìn Quý 8/8	Giáp Thìn Thân 9	Bính Tỵ Đầu 10	Canh Ngọ Thân 11	Nham Mùi Thân 12	Giáp Thân Thân 13	Bính Dậu Thân 14	Canh Tuất Hợi 15	Mậu Hợi Mão 16	Giáp Tý Thân 17	Bính Sửu Hợi 18	Mậu Dần Sửu 19	Canh Mão Mùi 20	Nham Thìn Thân 21	Giáp Tỵ Dần 22	Bính Ngọ Thân 23	Mậu Mùi Thân 24	Canh Thân Hợi 25	Nham Dậu Dần 26	Giáp Tuất Thìn 27	Bính Hợi Thân 28	Mậu Tý Thân 29	Canh Sửu Sửu 30/8	Nham Dần Mùi 1/8	Giáp Dần Mùi 2	Bính Mão Dần 3	Mậu Thìn Mão 4	Canh Tỵ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7
9	Chín Thân	Canh Thìn Quý 8/9	Giáp Thìn Thân 9	Bính Tỵ Đầu 10	Canh Ngọ Thân 11	Nham Mùi Thân 12	Giáp Thân Thân 13	Bính Dậu Thân 14	Canh Tuất Hợi 15	Mậu Hợi Mão 16	Giáp Tý Thân 17	Bính Sửu Hợi 18	Mậu Dần Sửu 19	Canh Mão Mùi 20	Nham Thìn Thân 21	Giáp Tỵ Dần 22	Bính Ngọ Thân 23	Mậu Mùi Thân 24	Canh Thân Hợi 25	Nham Dậu Dần 26	Giáp Tuất Thìn 27	Bính Hợi Thân 28	Mậu Tý Thân 29	Canh Sửu Sửu 30/9	Nham Dần Mùi 1/9	Giáp Dần Mùi 2	Bính Mão Dần 3	Mậu Thìn Mão 4	Canh Tỵ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7
10	Mười Dậu	Canh Thìn Quý 8/10	Giáp Thìn Thân 9	Bính Tỵ Đầu 10	Canh Ngọ Thân 11	Nham Mùi Thân 12	Giáp Thân Thân 13	Bính Dậu Thân 14	Canh Tuất Hợi 15	Mậu Hợi Mão 16	Giáp Tý Thân 17	Bính Sửu Hợi 18	Mậu Dần Sửu 19	Canh Mão Mùi 20	Nham Thìn Thân 21	Giáp Tỵ Dần 22	Bính Ngọ Thân 23	Mậu Mùi Thân 24	Canh Thân Hợi 25	Nham Dậu Dần 26	Giáp Tuất Thìn 27	Bính Hợi Thân 28	Mậu Tý Thân 29	Canh Sửu Sửu 30/10	Nham Dần Mùi 1/10	Giáp Dần Mùi 2	Bính Mão Dần 3	Mậu Thìn Mão 4	Canh Tỵ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7
11	Một Tuất	Canh Thìn Quý 8/11	Giáp Thìn Thân 9	Bính Tỵ Đầu 10	Canh Ngọ Thân 11	Nham Mùi Thân 12	Giáp Thân Thân 13	Bính Dậu Thân 14	Canh Tuất Hợi 15	Mậu Hợi Mão 16	Giáp Tý Thân 17	Bính Sửu Hợi 18	Mậu Dần Sửu 19	Canh Mão Mùi 20	Nham Thìn Thân 21	Giáp Tỵ Dần 22	Bính Ngọ Thân 23	Mậu Mùi Thân 24	Canh Thân Hợi 25	Nham Dậu Dần 26	Giáp Tuất Thìn 27	Bính Hợi Thân 28	Mậu Tý Thân 29	Canh Sửu Sửu 30/11	Nham Dần Mùi 1/11	Giáp Dần Mùi 2	Bính Mão Dần 3	Mậu Thìn Mão 4	Canh Tỵ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7
12	Chạp Hợi	Canh Thìn Quý 8/12	Giáp Thìn Thân 9	Bính Tỵ Đầu 10	Canh Ngọ Thân 11	Nham Mùi Thân 12	Giáp Thân Thân 13	Bính Dậu Thân 14	Canh Tuất Hợi 15	Mậu Hợi Mão 16	Giáp Tý Thân 17	Bính Sửu Hợi 18	Mậu Dần Sửu 19	Canh Mão Mùi 20	Nham Thìn Thân 21	Giáp Tỵ Dần 22	Bính Ngọ Thân 23	Mậu Mùi Thân 24	Canh Thân Hợi 25	Nham Dậu Dần 26	Giáp Tuất Thìn 27	Bính Hợi Thân 28	Mậu Tý Thân 29	Canh Sửu Sửu 30/12	Nham Dần Mùi 1/12	Giáp Dần Mùi 2	Bính Mão Dần 3	Mậu Thìn Mão 4	Canh Tỵ Thân 5	Nham Mùi Thân 6	Giáp Thân Thân 7

54 + 2 = Dư 56 = Kỷ Mùi

(366 - 9) - (30 - 27) = 354
357 - 3 = 354

NĂM 5087 : CANH DẦN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
1	Giêng	Bính Tý	Bính Cánh Thân 28/12	Mậu Tân Dần 29	Cánh Nhâm Tuất 30/12	Nhâm Quý Hợi 1/1	Giáp Tý 2	Bính Át Sửu 3	Mậu Bính Dần 4	Cánh Đinh Mão 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Tỵ 7	Bính Cánh Ngọ 8	Mậu Tân Mùi 9	Cánh Nhâm Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Giáp Tuất 12	Bính Át Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Cánh Đinh Sửu 15	Nhâm Mậu Dần 16	Giáp Kỷ Mão 17	Bính Cánh Thìn 18	Mậu Tân Tỵ 19	Cánh Nhâm Ngọ 20	Giáp Nhâm Dậu 21	Bính Át Tuất 22	Mậu Bính Hợi 23	Cánh Đinh Tý 24	Nhâm Mậu Sửu 25	Bính Cánh Thân 26	Mậu Tân Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Kỷ Tỵ 30				
2	Hai	Đinh Sửu	Giáp Kỷ Sửu 27/1	Bính Cánh Dần 28	Mậu Tân Thân 29	Cánh Nhâm Tuất 30	Nhâm Quý Hợi 31/1	Giáp Tý 1/2	Bính Át Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Cánh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Kỷ Tỵ 6	Bính Cánh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8	Cánh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Giáp Tuất 11	Bính Át Hợi 12	Mậu Bính Tý 13	Cánh Đinh Sửu 14	Nhâm Mậu Dần 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Cánh Thìn 17	Mậu Tân Tỵ 18	Cánh Nhâm Ngọ 19	Giáp Nhâm Dậu 20	Bính Át Tuất 21	Mậu Bính Hợi 22	Cánh Đinh Tý 23	Nhâm Mậu Sửu 24	Bính Cánh Thân 25	Mậu Tân Dần 26	Cánh Đinh Mão 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Giáp Kỷ Tỵ 29			
3	Ba	Mậu Dần	Giáp Kỷ Mùi 26/2	Bính Cánh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Cánh Nhâm Tuất 29	Nhâm Quý Hợi 30/2	Giáp Tý 1/3	Bính Át Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Cánh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Kỷ Tỵ 6	Bính Cánh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8	Cánh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Giáp Tuất 11	Bính Át Hợi 12	Mậu Bính Tý 13	Cánh Đinh Sửu 14	Nhâm Mậu Dần 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Cánh Thìn 17	Mậu Tân Tỵ 18	Cánh Nhâm Ngọ 19	Giáp Nhâm Dậu 20	Bính Át Tuất 21	Mậu Bính Hợi 22	Cánh Đinh Tý 23	Nhâm Mậu Sửu 24	Bính Cánh Thân 25	Mậu Tân Dần 26	Cánh Đinh Mão 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Giáp Kỷ Tỵ 29			
4	Tư	Kỷ Mão	Nhâm Mậu Tý 25/3	Bính Cánh Sửu 26	Mậu Tân Dần 27	Cánh Nhâm Tuất 28	Đinh Nhâm Thìn 29	Giáp Tý 30	Bính Át Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Cánh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Tỵ 5	Bính Cánh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7	Cánh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Giáp Tuất 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Cánh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Cánh Thìn 16	Mậu Tân Tỵ 17	Cánh Nhâm Ngọ 18	Giáp Nhâm Dậu 19	Bính Át Tuất 20	Mậu Bính Hợi 21	Cánh Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Sửu 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Tân Dần 25	Cánh Đinh Mão 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Tỵ 28			
5	Nam	Cánh Thìn	Nhâm Mậu Ngọ 24/4	Bính Cánh Mùi 25	Giáp Tý 26	Mậu Tân Thân 27	Cánh Nhâm Tuất 28	Nhâm Quý Hợi 29	Đinh Giáp Tý 30/4	Bính Át Sửu 1/5	Mậu Bính Dần 2	Cánh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Tỵ 5	Bính Cánh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7	Cánh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Giáp Tuất 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Cánh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Cánh Thìn 16	Mậu Tân Tỵ 17	Cánh Nhâm Ngọ 18	Giáp Nhâm Dậu 19	Bính Át Tuất 20	Mậu Bính Hợi 21	Cánh Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Sửu 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Tân Dần 25	Cánh Đinh Mão 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Tỵ 28		
6	Sáu	Tân Tỵ	Cánh Đinh Hợi 23/5	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Sửu 25	Bính Cánh Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Cánh Nhâm Tuất 28	Nhâm Quý Hợi 29	Đinh Giáp Tý 30/5	Bính Át Sửu 1/6	Mậu Bính Dần 2	Cánh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Tỵ 5	Bính Cánh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7	Cánh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Giáp Tuất 10	Bính Át Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Cánh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Bính Cánh Thìn 16	Mậu Tân Tỵ 17	Cánh Nhâm Ngọ 18	Giáp Nhâm Dậu 19	Bính Át Tuất 20	Mậu Bính Hợi 21	Cánh Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Sửu 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Tân Dần 25	Cánh Đinh Mão 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Tỵ 28	
7	Bảy	Nhâm Ngọ	Cánh Đinh Tý 22/6	Nhâm Mậu Sửu 23	Giáp Mùi 24	Bính Cánh Thân 25	Mậu Tân Dậu 26	Cánh Nhâm Tuất 27	Nhâm Quý Hợi 28	Đinh Giáp Tý 29	Bính Át Sửu 30/6	Mậu Bính Dần 1	Cánh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Tỵ 4	Bính Cánh Ngọ 5	Mậu Tân Mùi 6	Cánh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Giáp Tuất 9	Bính Át Hợi 10	Mậu Bính Tý 11	Cánh Đinh Sửu 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Cánh Thìn 15	Mậu Tân Tỵ 16	Cánh Nhâm Ngọ 17	Giáp Nhâm Dậu 18	Bính Át Tuất 19	Mậu Bính Hợi 20	Cánh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Sửu 22	Bính Cánh Thân 23	Mậu Tân Dần 24	Cánh Đinh Mão 25	Nhâm Mậu Thìn 26	Giáp Kỷ Tỵ 27	
8	Tám	Quý Mùi	Mậu Bính Tuất 21/7	Cánh Đinh Thân 22	Nhâm Mùi 23	Giáp Sửu 24	Bính Cánh Thân 25	Mậu Tân Dậu 26	Cánh Nhâm Tuất 27	Nhâm Quý Hợi 28	Đinh Giáp Tý 29	Bính Át Sửu 30/7	Mậu Bính Dần 1	Cánh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Tỵ 4	Bính Cánh Ngọ 5	Mậu Tân Mùi 6	Cánh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Giáp Tuất 9	Bính Át Hợi 10	Mậu Bính Tý 11	Cánh Đinh Sửu 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Cánh Thìn 15	Mậu Tân Tỵ 16	Cánh Nhâm Ngọ 17	Giáp Nhâm Dậu 18	Bính Át Tuất 19	Mậu Bính Hợi 20	Cánh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Sửu 22	Bính Cánh Thân 23	Mậu Tân Dần 24	Cánh Đinh Mão 25	Nhâm Mậu Thìn 26	Giáp Kỷ Tỵ 27
9	Chín	Giáp Thân	Mậu Bính Thân 20/8	Cánh Đinh Dậu 21	Nhâm Mùi 22	Giáp Sửu 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Tân Dậu 25	Cánh Nhâm Tuất 26	Nhâm Quý Hợi 27	Đinh Giáp Tý 28	Bính Át Sửu 29	Mậu Bính Dần 30/8	Cánh Đinh Mão 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Kỷ Tỵ 3	Bính Cánh Ngọ 4	Mậu Tân Mùi 5	Cánh Nhâm Thân 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Giáp Tuất 8	Bính Át Hợi 9	Mậu Bính Tý 10	Cánh Đinh Sửu 11	Nhâm Mậu Dần 12	Giáp Kỷ Mão 13	Bính Cánh Thìn 14	Mậu Tân Tỵ 15	Cánh Nhâm Ngọ 16	Giáp Nhâm Dậu 17	Bính Át Tuất 18	Mậu Bính Hợi 19	Cánh Đinh Tý 20	Nhâm Mậu Sửu 21	Bính Cánh Thân 22	Mậu Tân Dần 23	Cánh Đinh Mão 24	Nhâm Mậu Thìn 25	Giáp Kỷ Tỵ 26
10	Mười	Át Dậu	Bính Át Dậu 19/9	Mậu Bính Thân 20	Nhâm Mùi 21	Giáp Sửu 22	Bính Cánh Thân 23	Mậu Tân Dậu 24	Cánh Nhâm Tuất 25	Nhâm Quý Hợi 26	Đinh Giáp Tý 27	Bính Át Sửu 28	Mậu Bính Dần 29	Cánh Đinh Mão 30/9	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Tỵ 2	Bính Cánh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Cánh Nhâm Thân 5	Nhâm Quý Dậu 6	Giáp Giáp Tuất 7	Bính Át Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Cánh Đinh Sửu 10	Nhâm Mậu Dần 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Cánh Thìn 13	Mậu Tân Tỵ 14	Cánh Nhâm Ngọ 15	Giáp Nhâm Dậu 16	Bính Át Tuất 17	Mậu Bính Hợi 18	Cánh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Sửu 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dần 22	Cánh Đinh Mão 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Giáp Kỷ Tỵ 25
11	Một	Bính Tuất	Mậu Át Mão 18/10	Cánh Đinh Thân 19	Nhâm Mùi 20	Giáp Sửu 21	Bính Cánh Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Cánh Nhâm Tuất 24	Nhâm Quý Hợi 25	Đinh Giáp Tý 26	Bính Át Sửu 27	Mậu Bính Dần 28	Cánh Đinh Mão 29	Nhâm Mậu Thân 30/10	Giáp Kỷ Tỵ 1	Bính Cánh Ngọ 2	Mậu Tân Mùi 3	Cánh Nhâm Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Giáp Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Cánh Đinh Sửu 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Cánh Thìn 12	Mậu Tân Tỵ 13	Cánh Nhâm Ngọ 14	Giáp Nhâm Dậu 15	Bính Át Tuất 16	Mậu Bính Hợi 17	Cánh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Sửu 19	Bính Cánh Thân 20	Mậu Tân Dần 21	Cánh Đinh Mão 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Kỷ Tỵ 24
12	Chạp	Đinh Hợi	Giáp Giáp Thân 17/11	Mậu Bính Thân 18	Nhâm Mùi 19	Giáp Sửu 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Cánh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Đinh Giáp Tý 25	Bính Át Sửu 26	Mậu Bính Dần 27	Cánh Đinh Mão 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Tỵ 30/11	Bính Cánh Ngọ 1	Mậu Tân Mùi 2	Cánh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Giáp Tuất 5	Bính Át Hợi 6	Mậu Bính Tý 7	Cánh Đinh Sửu 8	Nhâm Mậu Dần 9	Giáp Kỷ Mão 10	Bính Cánh Thìn 11	Mậu Tân Tỵ 12	Cánh Nhâm Ngọ 13	Giáp Nhâm Dậu 14	Bính Át Tuất 15	Mậu Bính Hợi 16	Cánh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Sửu 18	Bính Cánh Thân 19	Mậu Tân Dần 20	Cánh Đinh Mão 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Kỷ Tỵ 23

54 + 56
= 1 Dr 50 = Quý Sửu

(366 + 3) - (30 - 15)
369 - 15 = 354

NĂM 5088 : TÂN MÃO 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
		Màu	Tỷ																														
1	Giêng	Giáp Canh Dần	16/12	Giáp Canh Dần	Bính Át Mão	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Tỵ	Nham Mau Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Dần	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
2	Hai	Kỷ Canh Sửu	15/1	Nham Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
3	Ba	Canh Dần	14/2	Nham Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
4	Tư	Tân Mão	13/3	Canh Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
5	Năm	Nham Thìn	12/4	Canh Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
6	Sáu	Quý Tỵ	11/5	Canh Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
7	Bảy	Át Mùi	10/6	Canh Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
8	Tám	Bính Thân	8/8	Canh Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
9	Chín	Đinh Dậu	8/9	Canh Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
10	Mười	Mậu Tuất	6/10	Canh Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
11	Một	Kỷ Hợi	6/11	Canh Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		
12	Chạp	Canh Tỵ	4/12	Canh Canh Mùi	Giáp Canh Thân	Bính Canh Dậu	Canh Canh Tỵ	Canh Canh Dần	Mậu Canh Thìn	Canh Canh Dậu	Bính Canh Thân	Canh Canh Tỵ	Nham Canh Thìn	Giáp Canh Tỵ	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Canh Mão	Nham Canh Thìn	Giáp Kỷ Canh	Canh Canh Ngọ	Mậu Tân Dậu	Canh Canh Thìn	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tỵ	Canh Canh Sửu	Nham Canh Dần	Giáp Kỷ Mau	Bính Canh Thân	Canh Canh Ngọ		

$$(366 + 15) + 3 = 381 \quad = 384$$

$$84 + 50 = 134 \quad = 2 \text{ Dư } 14 = \text{Đinh Sửu}$$

NĂM 5089 : NHÂM THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Tân Sửu	Nhâm Đinh Dần 4/1	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Cánh Thìn 6	Mậu Tân Tý 7	Cánh Nhâm Ngọ 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Gláp Thân 10	Bính Át Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Cánh Đinh Hợi 13	Nhâm Tý 14	Giáp Kỷ Sửu 15	Bính Cánh Dần 16	Mậu Tân Mão 17	Cánh Thìn 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Gláp Ngọ 20	Bính Át Mùi 21	Mậu Bính Thân 22	Cánh Đinh Hợi 23	Nhâm Mão Tuất 24	Giáp Kỷ Hợi 25	Bính Cánh Thìn 26	Mậu Tân Sửu 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Gláp Thìn 29	Mậu Bính Ngọ 30			
2	Hai	Nhâm Dần	Cánh Đinh Mùi 2/2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Cánh Thân 5	Mậu Tân Tý 6	Cánh Nhâm Ngọ 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Gláp Thân 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Bính Tuất 11	Cánh Đinh Hợi 12	Nhâm Tý 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Cánh Dần 15	Mậu Tân Mão 16	Cánh Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Gláp Ngọ 19	Bính Át Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Cánh Đinh Hợi 22	Nhâm Mão Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Cánh Thìn 25	Mậu Tân Sửu 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Gláp Thìn 28	Mậu Bính Ngọ 29		
3	Ba	Quý Mão	Cánh Đinh Sửu 2/3	Nhâm Mậu Dần 3	Giáp Kỷ Mão 4	Bính Cánh Thân 5	Mậu Tân Tý 6	Cánh Nhâm Ngọ 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Gláp Thân 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Bính Tuất 11	Cánh Đinh Hợi 12	Nhâm Tý 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Cánh Dần 15	Mậu Tân Mão 16	Cánh Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Gláp Ngọ 19	Bính Át Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Cánh Đinh Hợi 22	Nhâm Mão Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Cánh Thìn 25	Mậu Tân Sửu 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Gláp Thìn 28	Mậu Bính Ngọ 29		
4	Tư	Giáp thìn	Mậu Bính Mùi 3/4	Cánh Đinh Sửu 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Cánh Thân 6	Mậu Tân Tý 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Gláp Thân 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Bính Tuất 11	Cánh Đinh Hợi 12	Nhâm Tý 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Cánh Dần 15	Mậu Tân Mão 16	Cánh Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Gláp Ngọ 19	Bính Át Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Cánh Đinh Hợi 22	Nhâm Mão Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Cánh Thìn 25	Mậu Tân Sửu 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Gláp Thìn 28	Mậu Bính Ngọ 29			
5	Năm	Ất Tý	Mậu Bính Tý 3/5	Cánh Đinh Sửu 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Cánh Thân 6	Mậu Tân Tý 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Gláp Thân 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Bính Tuất 11	Cánh Đinh Hợi 12	Nhâm Tý 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Cánh Dần 15	Mậu Tân Mão 16	Cánh Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Gláp Ngọ 19	Bính Át Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Cánh Đinh Hợi 22	Nhâm Mão Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Cánh Thìn 25	Mậu Tân Sửu 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Gláp Thìn 28	Mậu Bính Ngọ 29			
6	Sáu	Bính Ngọ	Bính Át Tý 2/6	Cánh Đinh Sửu 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Cánh Thân 5	Mậu Tân Tý 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Gláp Thân 8	Bính Át Dậu 9	Mậu Bính Tuất 10	Cánh Đinh Hợi 11	Nhâm Tý 12	Giáp Kỷ Sửu 13	Bính Cánh Dần 14	Mậu Tân Mão 15	Cánh Thìn 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Gláp Ngọ 18	Bính Át Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Cánh Đinh Hợi 21	Nhâm Mão Tuất 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Tân Sửu 25	Cánh Nhâm Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Gláp Thìn 28	Mậu Bính Ngọ 29		
7	Bảy	Đinh Mùi	Bính Át Hợi 2/7	Cánh Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Cánh Thân 5	Mậu Tân Tý 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Gláp Thân 8	Bính Át Dậu 9	Mậu Bính Tuất 10	Cánh Đinh Hợi 11	Nhâm Tý 12	Giáp Kỷ Sửu 13	Bính Cánh Dần 14	Mậu Tân Mão 15	Cánh Thìn 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Gláp Ngọ 18	Bính Át Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Cánh Đinh Hợi 21	Nhâm Mão Tuất 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Tân Sửu 25	Cánh Nhâm Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Gláp Thìn 28	Mậu Bính Ngọ 29		
8	Tám	Mậu Thân	Giáp Gláp Thìn 2/8	Bính Át Hợi 3	Cánh Đinh Tý 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Cánh Thân 6	Mậu Tân Tý 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Gláp Thân 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Bính Tuất 11	Cánh Đinh Hợi 12	Nhâm Tý 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Cánh Dần 15	Mậu Tân Mão 16	Cánh Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Gláp Ngọ 19	Bính Át Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Cánh Đinh Hợi 22	Nhâm Mão Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Cánh Thìn 25	Mậu Tân Sửu 26	Cánh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Gláp Thìn 29	Mậu Bính Ngọ 30	
9	Chín	Kỷ Dậu	Giáp Gláp Thìn 2/9	Bính Át Hợi 3	Cánh Đinh Tý 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Cánh Thân 6	Mậu Tân Tý 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Gláp Thân 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Bính Tuất 11	Cánh Đinh Hợi 12	Nhâm Tý 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Cánh Dần 15	Mậu Tân Mão 16	Cánh Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Gláp Ngọ 19	Bính Át Mùi 20	Mậu Bính Thân 21	Cánh Đinh Hợi 22	Nhâm Mão Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Cánh Thìn 25	Mậu Tân Sửu 26	Cánh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Mão 28	Giáp Gláp Thìn 29	Mậu Bính Ngọ 30	
10	Mười	Cánh Tuất	Nhâm Quý Mão 2/10	Cánh Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Cánh Thân 5	Mậu Tân Tý 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Gláp Thân 8	Bính Át Dậu 9	Mậu Bính Tuất 10	Cánh Đinh Hợi 11	Nhâm Tý 12	Giáp Kỷ Sửu 13	Bính Cánh Dần 14	Mậu Tân Mão 15	Cánh Thìn 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Gláp Ngọ 18	Bính Át Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Cánh Đinh Hợi 21	Nhâm Mão Tuất 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Tân Sửu 25	Cánh Nhâm Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Gláp Thìn 28	Mậu Bính Ngọ 29		
11	Một	Tân Hợi	Nhâm Quý Dậu 2/11	Cánh Đinh Tý 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Cánh Thân 5	Mậu Tân Tý 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Gláp Thân 8	Bính Át Dậu 9	Mậu Bính Tuất 10	Cánh Đinh Hợi 11	Nhâm Tý 12	Giáp Kỷ Sửu 13	Bính Cánh Dần 14	Mậu Tân Mão 15	Cánh Thìn 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Gláp Ngọ 18	Bính Át Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Cánh Đinh Hợi 21	Nhâm Mão Tuất 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Tân Sửu 25	Cánh Nhâm Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Gláp Thìn 28	Mậu Bính Ngọ 29		
12	Chạp	Nhâm Tý	Cánh Đinh Dần 2/12	Cánh Đinh Dần 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Cánh Thân 5	Mậu Tân Tý 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Gláp Thân 8	Bính Át Dậu 9	Mậu Bính Tuất 10	Cánh Đinh Hợi 11	Nhâm Tý 12	Giáp Kỷ Sửu 13	Bính Cánh Dần 14	Mậu Tân Mão 15	Cánh Thìn 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Gláp Ngọ 18	Bính Át Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Cánh Đinh Hợi 21	Nhâm Mão Tuất 22	Giáp Kỷ Hợi 23	Bính Cánh Thìn 24	Mậu Tân Sửu 25	Cánh Nhâm Dần 26	Nhâm Quý Mão 27	Giáp Gláp Thìn 28	Mậu Bính Ngọ 29		

54 + 14
= 1 Dư 8 = Tân Mùi

(366 - 3) - (30 - 21)
363 - 9 = 354

TT	Giờ	Ngày	Tháng																														
1	Giêng	Quý Sửu		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1		Quý Sửu		Cánh Nhâm Thìn 2212	Nhâm Quý Dậu 23	Giáp Quý Tuất 24	Bính Ất Hợi 25	Mậu Bính Tý 26	Cánh Đinh Sửu 27	Nhâm Mậu Dần 28	Giáp Kỷ Mão 29	Bính Canh Thìn 30	Mậu Tân Tỵ 1	Cánh Nhâm Ngọ 2	Nhâm Quý Mùi 3	Giáp Tân Sửu 4	Bính Giáp Dần 5	Mậu Bính Tuất 6	Cánh Đinh Hợi 7	Nhâm Mậu Tý 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Bính Canh Dần 10	Mậu Tân Mão 11	Cánh Nhâm Thìn 12	Nhâm Quý Tỵ 13	Giáp Nhâm Ngọ 14	Bính Canh Mùi 15	Mậu Tân Thân 16	Cánh Nhâm Dậu 17	Giáp Quý Tuất 18	Bính Canh Tuất 19	Cánh Nhâm Hợi 20	
2		Giáp Dần		Tân Tân Sửu 211	Cánh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Canh Thìn 24	Bính Mậu Tỵ 25	Cánh Đinh Ngọ 26	Nhâm Mậu Mùi 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Dậu 29	Mậu Tân Tuất 30	Cánh Nhâm Hợi 31	Cánh Nhâm Tý 1	Nhâm Quý Sửu 2	Giáp Tân Dần 3	Bính Giáp Mão 4	Mậu Bính Thìn 5	Cánh Đinh Tỵ 6	Nhâm Mậu Ngọ 7	Giáp Kỷ Mùi 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Dậu 10	Cánh Nhâm Tuất 11	Nhâm Quý Hợi 12	Giáp Nhâm Tý 13	Bính Canh Sửu 14	Mậu Tân Dần 15	Cánh Nhâm Mão 16	Giáp Quý Thìn 17	Bính Canh Thìn 18	
3		Ất Mão		Tân Tân Mão 202	Cánh Nhâm Mão 21	Nhâm Quý Thìn 22	Giáp Ất Tỵ 23	Bính Mậu Ngọ 24	Cánh Đinh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Canh Tuất 28	Mậu Tân Hợi 29	Cánh Nhâm Tý 30	Cánh Nhâm Sửu 1	Nhâm Quý Dần 2	Giáp Tân Mão 3	Bính Giáp Thìn 4	Mậu Bính Tỵ 5	Cánh Đinh Ngọ 6	Nhâm Mậu Mùi 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Hợi 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Nhâm Dần 13	Bính Canh Mão 14	Mậu Tân Thìn 15	Cánh Nhâm Tỵ 16	Giáp Quý Thìn 17	Bính Canh Thìn 18	
4		Bính Thìn		Mậu Tân Thìn 203	Cánh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tỵ 22	Giáp Mậu Thìn 23	Bính Tân Tỵ 24	Cánh Đinh Ngọ 25	Nhâm Mậu Mùi 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Dậu 28	Mậu Tân Tuất 29	Cánh Nhâm Hợi 30	Cánh Nhâm Tý 1	Nhâm Quý Sửu 2	Giáp Tân Dần 3	Bính Giáp Mão 4	Mậu Bính Thìn 5	Cánh Đinh Tỵ 6	Nhâm Mậu Ngọ 7	Giáp Kỷ Mùi 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Dậu 10	Cánh Nhâm Tuất 11	Nhâm Quý Hợi 12	Giáp Nhâm Tý 13	Bính Canh Sửu 14	Mậu Tân Dần 15	Cánh Nhâm Mão 16	Giáp Quý Thìn 17	Bính Canh Thìn 18	
5		Đinh Tỵ		Mậu Tân Tỵ 194	Cánh Nhâm Tỵ 20	Nhâm Quý Ngọ 21	Giáp Ất Mùi 22	Bính Tân Mùi 23	Cánh Đinh Thân 24	Nhâm Mậu Dậu 25	Giáp Kỷ Tuất 26	Bính Canh Hợi 27	Mậu Tân Sửu 28	Cánh Nhâm Dần 29	Cánh Nhâm Mão 1	Nhâm Quý Thìn 2	Giáp Tân Mão 3	Bính Giáp Thìn 4	Mậu Bính Tỵ 5	Cánh Đinh Ngọ 6	Nhâm Mậu Mùi 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Hợi 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Nhâm Dần 13	Bính Canh Mão 14	Mậu Tân Thìn 15	Cánh Nhâm Tỵ 16	Giáp Quý Thìn 17	Bính Canh Thìn 18	
6		Mậu Ngọ		Bính Canh Ngọ 185	Cánh Nhâm Ngọ 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Tân Mùi 21	Bính Tân Mùi 22	Cánh Đinh Thân 23	Nhâm Mậu Dậu 24	Giáp Kỷ Tuất 25	Bính Canh Hợi 26	Mậu Tân Sửu 27	Cánh Nhâm Dần 28	Cánh Nhâm Mão 1	Nhâm Quý Thìn 2	Giáp Tân Mão 3	Bính Giáp Thìn 4	Mậu Bính Tỵ 5	Cánh Đinh Ngọ 6	Nhâm Mậu Mùi 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Hợi 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Nhâm Dần 13	Bính Canh Mão 14	Mậu Tân Thìn 15	Cánh Nhâm Tỵ 16	Giáp Quý Thìn 17	Bính Canh Thìn 18	
7		Kỷ Mùi		Bính Canh Mùi 176	Cánh Nhâm Mùi 18	Nhâm Quý Thân 19	Giáp Tân Thân 20	Bính Tân Thân 21	Cánh Đinh Dậu 22	Nhâm Mậu Tuất 23	Giáp Kỷ Hợi 24	Bính Canh Sửu 25	Mậu Tân Dần 26	Cánh Nhâm Mão 27	Cánh Nhâm Thìn 1	Nhâm Quý Tỵ 2	Giáp Tân Mão 3	Bính Giáp Thìn 4	Mậu Bính Tỵ 5	Cánh Đinh Ngọ 6	Nhâm Mậu Mùi 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Hợi 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Nhâm Dần 13	Bính Canh Mão 14	Mậu Tân Thìn 15	Cánh Nhâm Tỵ 16	Giáp Quý Thìn 17	Bính Canh Thìn 18	
8		Cánh Thân		Giáp Kỷ Thân 178	Cánh Nhâm Thân 18	Nhâm Quý Dậu 19	Cánh Nhâm Dậu 20	Nhâm Mậu Tuất 21	Giáp Tân Tuất 22	Bính Tân Tuất 23	Cánh Đinh Hợi 24	Nhâm Mậu Sửu 25	Mậu Tân Dần 26	Cánh Nhâm Mão 27	Cánh Nhâm Thìn 1	Nhâm Quý Tỵ 2	Giáp Tân Mão 3	Bính Giáp Thìn 4	Mậu Bính Tỵ 5	Cánh Đinh Ngọ 6	Nhâm Mậu Mùi 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Hợi 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Nhâm Dần 13	Bính Canh Mão 14	Mậu Tân Thìn 15	Cánh Nhâm Tỵ 16	Giáp Quý Thìn 17	Bính Canh Thìn 18	
9		Tân Dậu		Giáp Kỷ Dậu 158	Cánh Nhâm Dậu 16	Nhâm Quý Tuất 17	Cánh Nhâm Tuất 18	Nhâm Mậu Hợi 19	Giáp Tân Hợi 20	Bính Tân Hợi 21	Cánh Đinh Sửu 22	Nhâm Mậu Dần 23	Mậu Tân Mão 24	Cánh Nhâm Thìn 25	Cánh Nhâm Tỵ 1	Nhâm Quý Ngọ 2	Giáp Tân Mão 3	Bính Giáp Thìn 4	Mậu Bính Tỵ 5	Cánh Đinh Ngọ 6	Nhâm Mậu Mùi 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Hợi 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Nhâm Dần 13	Bính Canh Mão 14	Mậu Tân Thìn 15	Cánh Nhâm Tỵ 16	Giáp Quý Thìn 17	Bính Canh Thìn 18	
10		Nhâm Tuất		Mậu Tân Tuất 149	Cánh Nhâm Tuất 15	Giáp Canh Thìn 16	Bính Tân Thìn 17	Cánh Nhâm Thìn 18	Nhâm Mậu Tỵ 19	Giáp Tân Tỵ 20	Bính Tân Tỵ 21	Cánh Đinh Ngọ 22	Nhâm Mậu Mùi 23	Mậu Tân Thân 24	Cánh Nhâm Dậu 25	Cánh Nhâm Tuất 1	Nhâm Quý Hợi 2	Giáp Tân Mão 3	Bính Giáp Thìn 4	Mậu Bính Tỵ 5	Cánh Đinh Ngọ 6	Nhâm Mậu Mùi 7	Giáp Kỷ Thân 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Tân Tuất 10	Cánh Nhâm Hợi 11	Nhâm Quý Sửu 12	Giáp Nhâm Dần 13	Bính Canh				

NĂM 5091 : GIÁP NGỌ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30									
		Bính Dần	Đinh Thân																																							
1	Giêng	Canh Đinh Dần 11/1	Nhâm Mau Đau 12	Giáp Hợi Thìn 13	Bính Thân Tý 14	Mậu Bính Dần 15	Canh Đinh Thân 16	Mau Tân Sửu 17	Canh Nhâm Dần 18	Giáp Quý Thân 19	Bính Tân Tý 20	Mậu Bính Dần 21	Giáp Kỷ Đau 22	Bính Canh Mau 23	Mau Tân Hợi 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Canh Nhâm Tý 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Đau Dần 29	Bính Mau Thân 30	Mậu Bính Dần 31/1	Canh Đinh Tý 1/2	Nhâm Mau Ngọ 2	Giáp Kỷ Mau 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Tân Dậu 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Hợi 7	Giáp Đau Sửu 8	Bính Thân 9	Nhâm Mau Dậu 10										
2	Hai	Mau Bính Dần 9/2	Canh Đinh Dần 10	Nhâm Thân Tý 11	Giáp Thân Tý 12	Bính Ngọ 13	Canh Tân Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Nhâm Tý 16	Canh Nhâm Tý 17	Giáp Đau Dần 18	Bính Tân Tý 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Kỷ Mau 21	Canh Đinh Thân 22	Bính Canh Mau 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30/2	Canh Đinh Tý 1/3	Nhâm Mau Ngọ 2	Giáp Kỷ Mau 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Tân Dậu 5	Canh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Hợi 7	Giáp Đau Sửu 8	Bính Thân 9	Nhâm Mau Dậu 10									
3	Ba	Mau Bính Thân 9/3	Canh Đinh Thân 10	Nhâm Thân Tý 11	Giáp Thân Tý 12	Bính Ngọ 13	Canh Tân Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Nhâm Tý 16	Canh Nhâm Tý 17	Giáp Đau Dần 18	Bính Tân Tý 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Kỷ Mau 21	Canh Đinh Thân 22	Bính Canh Mau 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Tý 31/3	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Đau Sửu 7	Bính Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9									
4	Tư	Bính Đinh Sửu 7/4	Nhâm Mau Đau 8	Giáp Hợi Thìn 9	Canh Đinh Mao 10	Nhâm Thân Tý 11	Giáp Thân Tý 12	Bính Ngọ 13	Canh Tân Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Nhâm Tý 16	Canh Nhâm Tý 17	Giáp Đau Dần 18	Bính Tân Tý 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Kỷ Mau 21	Canh Đinh Thân 22	Bính Canh Mau 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Tý 31/4	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Đau Sửu 7	Bính Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9							
5	Nam	Canh Đinh Mùi 7/5	Nhâm Mau Thân 8	Giáp Hợi Thìn 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Thân Tý 11	Giáp Thân Tý 12	Bính Ngọ 13	Canh Tân Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Nhâm Tý 16	Canh Nhâm Tý 17	Giáp Đau Dần 18	Bính Tân Tý 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Kỷ Mau 21	Canh Đinh Thân 22	Bính Canh Mau 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Tý 31/5	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Đau Sửu 7	Bính Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9							
6	Sáu	Tân Đinh Mùi 5/6	Bính Đinh Sửu 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Bính Dần 8	Giáp Hợi Thìn 9	Canh Đinh Mao 10	Nhâm Thân Tý 11	Giáp Thân Tý 12	Bính Ngọ 13	Canh Tân Dậu 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Nhâm Tý 16	Canh Nhâm Tý 17	Giáp Đau Dần 18	Bính Tân Tý 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Kỷ Mau 21	Canh Đinh Thân 22	Bính Canh Mau 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Tý 31/6	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Đau Sửu 7	Bính Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9					
7	Bảy	Nhâm Thân 5/7	Giáp Đau Hợi 6	Bính Đinh Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Bính Dần 9	Giáp Thân Tý 10	Bính Ngọ 11	Canh Tân Dậu 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Nhâm Tý 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Đau Dần 16	Bính Tân Tý 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Kỷ Mau 19	Canh Đinh Thân 20	Bính Canh Mau 21	Canh Nhâm Tý 22	Canh Nhâm Tý 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Tý 31/7	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Đau Sửu 7	Bính Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9					
8	Tám	Quý Đau 3/8	Nhâm Quý Hợi 4	Bính Đinh Thân 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Mao 7	Giáp Thân Tý 8	Nhâm Thân Tý 9	Canh Tân Dậu 10	Bính Ngọ 11	Canh Tân Dậu 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Nhâm Tý 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Đau Dần 16	Bính Tân Tý 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Kỷ Mau 19	Canh Đinh Thân 20	Bính Canh Mau 21	Canh Nhâm Tý 22	Canh Nhâm Tý 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Tý 31/8	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Đau Sửu 7	Bính Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9			
9	Chín	Giáp Tuất 3/9	Nhâm Quý Thân 4	Bính Đinh Thân 5	Mậu Bính Dần 6	Canh Đinh Mao 7	Giáp Thân Tý 8	Nhâm Thân Tý 9	Canh Tân Dậu 10	Bính Ngọ 11	Canh Tân Dậu 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Nhâm Tý 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Đau Dần 16	Bính Tân Tý 17	Nhâm Quý Sửu 18	Giáp Kỷ Mau 19	Canh Đinh Thân 20	Bính Canh Mau 21	Canh Nhâm Tý 22	Canh Nhâm Tý 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Tý 31/9	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Đau Sửu 7	Bính Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9			
10	Mười	Ất Hợi 1/10	Canh Nhâm Thân 2	Giáp Đau Hợi 3	Bính Đinh Thân 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Đinh Mao 6	Giáp Thân Tý 7	Nhâm Thân Tý 8	Canh Tân Dậu 9	Bính Ngọ 10	Canh Tân Dậu 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Nhâm Tý 13	Canh Nhâm Tý 14	Giáp Đau Dần 15	Bính Tân Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Kỷ Mau 18	Canh Đinh Thân 19	Bính Canh Mau 20	Canh Nhâm Tý 21	Canh Nhâm Tý 22	Canh Nhâm Tý 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Tý 31/10	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Đau Sửu 7	Bính Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9	
11	Một	Canh Nhâm Thân 1/11	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Đau Hợi 3	Bính Đinh Thân 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Đinh Mao 6	Giáp Thân Tý 7	Nhâm Thân Tý 8	Canh Tân Dậu 9	Bính Ngọ 10	Canh Tân Dậu 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Nhâm Tý 13	Canh Nhâm Tý 14	Giáp Đau Dần 15	Bính Tân Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Kỷ Mau 18	Canh Đinh Thân 19	Bính Canh Mau 20	Canh Nhâm Tý 21	Canh Nhâm Tý 22	Canh Nhâm Tý 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Tý 31/11	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Đau Sửu 7	Bính Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9	
12	Chạp	Đinh Đau 30/11	Canh Nhâm Thân 1	Nhâm Quý Thân 2	Giáp Đau Hợi 3	Bính Đinh Thân 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Đinh Mao 6	Giáp Thân Tý 7	Nhâm Thân Tý 8	Canh Tân Dậu 9	Bính Ngọ 10	Canh Tân Dậu 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Nhâm Tý 13	Canh Nhâm Tý 14	Giáp Đau Dần 15	Bính Tân Tý 16	Nhâm Quý Sửu 17	Giáp Kỷ Mau 18	Canh Đinh Thân 19	Bính Canh Mau 20	Canh Nhâm Tý 21	Canh Nhâm Tý 22	Canh Nhâm Tý 23	Canh Nhâm Tý 24	Canh Nhâm Tý 25	Canh Nhâm Tý 26	Nhâm Quý Sửu 27	Giáp Đau Dần 28	Bính Mau Thân 29	Mậu Bính Dần 30	Canh Đinh Tý 31	Nhâm Mau Ngọ 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Nhâm Tý 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Đau Sửu 7	Bính Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9

54 + 33
= 1 Dr 27 = Canh Dần

(366 - 10) - (30 - 28)
356 - 2 = 384

TT	Giờ		Ngày		Tháng																													
	Tháng	Ngày																																
1	Giêng	Mầu Dần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
			Mầu Tân Mao	Mầu Thìn Thân	Mầu Thìn Mùi	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Dần	Mầu Thìn Thân	Mầu Thìn Dậu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu		
2	Hai	Mầu Mão	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
			Mầu Dần Thân	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Dần	Mầu Dần Thân	Mầu Dần Dậu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu	Mầu Dần Tý	Mầu Dần Sửu		
3	Ba	Canh Thìn	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
			Mầu Thìn Dần	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Dần	Mầu Thìn Thân	Mầu Thìn Dậu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu	Mầu Thìn Tý	Mầu Thìn Sửu		
4	Tư	Tân Tỵ	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
			Mầu Tỵ Thân	Mầu Tỵ Dần	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Dần	Mầu Tỵ Thân	Mầu Tỵ Dậu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu	Mầu Tỵ Tý	Mầu Tỵ Sửu		
5	Năm	Nhâm Ngọ	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						
			Mầu Ngọ Thân	Mầu Ngọ Dần	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Dần	Mầu Ngọ Thân	Mầu Ngọ Dậu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu	Mầu Ngọ Tý	Mầu Ngọ Sửu		
6	Sáu	Quý Mùi	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
			Mầu Mùi Thân	Mầu Mùi Dần	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Dần	Mầu Mùi Thân	Mầu Mùi Dậu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu	Mầu Mùi Tý	Mầu Mùi Sửu		
7	Bảy	Giáp Thân	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30								
			Mầu Thân Thân	Mầu Thân Dần	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Dần	Mầu Thân Thân	Mầu Thân Dậu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu	Mầu Thân Tý	Mầu Thân Sửu		
8	Tám	Ất Dậu	8																															

NĂM 5093 : BÌNH THÂN 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
1	Giêng	Bình Ái Đầu 18/12	Màu Bình Thân 19	Canh Đinh Hợi 20	Nhâm Mau Thìn 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bình Canh Dần 23	Màu Tân Mão 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Tỵ 26	Giáp Ngô 27	Bình Ái Mùi 28	Màu Bình Thân 29	Canh Đinh Dậu 30/12	Nhâm Mau Thân 31	Giáp Kỷ Tú 1	Bình Canh Tý 2	Màu Tân Cảnh 3	Canh Nhâm Mau 4	Nhâm Quý Mao 5	Giáp Thìn 6	Bình Ái Thân 7	Màu Bình Dậu 8	Canh Đinh Tú 9	Nhâm Mau Dần 10	Giáp Kỷ Dậu 11	Bình Canh Mau 12	Màu Tân Thìn 13	Canh Nhâm Quý Sửu 14	Nhâm Mau Thân 15								
2		Giáp Đinh Dần 17/1	Bình Mau Mão 18	Màu Bình Thân 19	Canh Đinh Hợi 20	Nhâm Mau Tân 21	Giáp Kỷ Sửu 22	Bình Canh Dần 23	Màu Tân Mão 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Tỵ 26	Giáp Ngô 27	Bình Ái Mùi 28	Màu Bình Thân 29	Canh Đinh Dậu 30	Giáp Kỷ Tú 31/1	Bình Canh Tý 1/2	Màu Tân Cảnh 2	Canh Nhâm Mau 3	Nhâm Quý Mao 4	Giáp Thìn 5	Bình Ái Thân 6	Màu Bình Dậu 7	Canh Đinh Tú 8	Nhâm Mau Dần 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bình Canh Mau 11	Màu Tân Thìn 12	Canh Nhâm Quý Sửu 13	Nhâm Mau Thân 14								
3	Ba	Giáp Đinh Thân 16/2	Bình Ái Dậu 17	Màu Bình Thân 18	Canh Đinh Hợi 19	Nhâm Mau Tân 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bình Canh Dần 22	Màu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Tỵ 25	Giáp Ngô 26	Bình Ái Mùi 27	Màu Bình Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Giáp Kỷ Tú 30/2	Bình Canh Tý 1/3	Màu Tân Cảnh 2	Canh Nhâm Mau 3	Nhâm Quý Mao 4	Giáp Thìn 5	Bình Ái Thân 6	Màu Bình Dậu 7	Canh Đinh Tú 8	Nhâm Mau Dần 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bình Canh Mau 11	Màu Tân Thìn 12	Canh Nhâm Quý Sửu 13	Nhâm Mau Thân 14								
4	Tư	Nhâm Quý Sửu 15/3	Giáp Đinh Dậu 16	Bình Ái Mùi 17	Màu Bình Thân 18	Canh Đinh Hợi 19	Nhâm Mau Tân 20	Giáp Kỷ Sửu 21	Bình Canh Dần 22	Màu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Tỵ 25	Giáp Ngô 26	Bình Ái Mùi 27	Màu Bình Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Giáp Kỷ Tú 30	Bình Canh Tý 31/3	Canh Nhâm Mau 1	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn 3	Bình Ái Thân 4	Màu Bình Dậu 5	Canh Đinh Tú 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bình Canh Mau 9	Màu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Quý Sửu 11	Nhâm Mau Thân 12								
5	Năm	Nhâm Quý Mùi 14/4	Giáp Đinh Thân 15	Bình Ái Đầu 16	Màu Bình Thân 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mau Tân 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bình Canh Dần 21	Màu Tân Mão 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tỵ 24	Giáp Ngô 25	Bình Ái Mùi 26	Màu Bình Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Giáp Kỷ Tú 29	Bình Canh Tý 30/4	Canh Nhâm Mau 1	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn 3	Bình Ái Thân 4	Màu Bình Dậu 5	Canh Đinh Tú 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bình Canh Mau 9	Màu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Quý Sửu 11	Nhâm Mau Thân 12								
6	Sáu	Canh Nhâm Mùi 13/5	Nhâm Quý Tý 14	Giáp Đinh Dậu 15	Bình Ái Mùi 16	Màu Bình Thân 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mau Tân 19	Giáp Kỷ Sửu 20	Bình Canh Dần 21	Màu Tân Mão 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tỵ 24	Giáp Ngô 25	Bình Ái Mùi 26	Màu Bình Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Giáp Kỷ Tú 29	Bình Canh Tý 30/5	Canh Nhâm Mau 1	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn 3	Bình Ái Thân 4	Màu Bình Dậu 5	Canh Đinh Tú 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bình Canh Mau 9	Màu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Quý Sửu 11	Nhâm Mau Thân 12							
7	Bảy	Canh Nhâm Tý 12/6	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Đinh Dậu 14	Bình Ái Mùi 15	Màu Bình Thân 16	Canh Đinh Hợi 17	Nhâm Mau Tân 18	Giáp Kỷ Sửu 19	Bình Canh Dần 20	Màu Tân Mão 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Tỵ 23	Giáp Ngô 24	Bình Ái Mùi 25	Màu Bình Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Giáp Kỷ Tú 28	Bình Canh Tý 29	Màu Tân Cảnh 30/6	Canh Nhâm Mau 1	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn 3	Bình Ái Thân 4	Màu Bình Dậu 5	Canh Đinh Tú 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bình Canh Mau 9	Màu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Quý Sửu 11	Nhâm Mau Thân 12						
8	Tám	Màu Tân Thân 10/8	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Thân 12	Giáp Đinh Dậu 13	Bình Ái Mùi 14	Màu Bình Thân 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mau Tân 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bình Canh Dần 19	Màu Tân Mão 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tỵ 22	Giáp Ngô 23	Bình Ái Mùi 24	Màu Bình Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Giáp Kỷ Tú 27	Bình Canh Tý 28	Màu Tân Cảnh 29	Canh Nhâm Mau 30/8	Canh Nhâm Mau 1	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn 3	Bình Ái Thân 4	Màu Bình Dậu 5	Canh Đinh Tú 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bình Canh Mau 9	Màu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Quý Sửu 11	Nhâm Mau Thân 12				
9	Chín	Màu Tân Thân Hợi 10/9	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Thân 12	Giáp Đinh Dậu 13	Bình Ái Mùi 14	Màu Bình Thân 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mau Tân 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bình Canh Dần 19	Màu Tân Mão 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tỵ 22	Giáp Ngô 23	Bình Ái Mùi 24	Màu Bình Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Giáp Kỷ Tú 27	Bình Canh Tý 28	Màu Tân Cảnh 29	Canh Nhâm Mau 30/9	Canh Nhâm Mau 1	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn 3	Bình Ái Thân 4	Màu Bình Dậu 5	Canh Đinh Tú 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bình Canh Mau 9	Màu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Quý Sửu 11	Nhâm Mau Thân 12				
10	Mười	Bình Canh Thân 8/10	Màu Tân Thân 9	Canh Đinh Thân 10	Nhâm Quý Thân 11	Giáp Đinh Dậu 12	Bình Ái Mùi 13	Màu Bình Thân 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mau Tân 16	Giáp Kỷ Sửu 17	Bình Canh Dần 18	Màu Tân Mão 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Tỵ 21	Giáp Ngô 22	Bình Ái Mùi 23	Màu Bình Thân 24	Canh Đinh Dậu 25	Giáp Kỷ Tú 26	Bình Canh Tý 27	Màu Tân Cảnh 28	Canh Nhâm Mau 29	Canh Nhâm Mau 30/10	Canh Nhâm Mau 1	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn 3	Bình Ái Thân 4	Màu Bình Dậu 5	Canh Đinh Tú 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bình Canh Mau 9	Màu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Quý Sửu 11	Nhâm Mau Thân 12		
11	Một	Bình Canh Thân Tuất 8/11	Màu Tân Thân Hợi 9	Canh Đinh Thân Tuất 10	Nhâm Quý Thân Tuất 11	Giáp Đinh Dậu Mão 12	Bình Ái Mùi Mão 13	Màu Bình Thân Mão 14	Canh Đinh Hợi Mão 15	Nhâm Mau Tân Mão 16	Giáp Kỷ Sửu Mão 17	Bình Canh Dần Mão 18	Màu Tân Mão Mão 19	Canh Nhâm Thìn Mão 20	Nhâm Quý Tỵ Mão 21	Giáp Ngô Mão 22	Bình Ái Mùi Mão 23	Màu Bình Thân Mão 24	Canh Đinh Dậu Mão 25	Giáp Kỷ Tú Mão 26	Bình Canh Tý Mão 27	Màu Tân Cảnh Mão 28	Canh Nhâm Mau Mão 29	Canh Nhâm Mau 30/11	Canh Nhâm Mau 1	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn 3	Bình Ái Thân 4	Màu Bình Dậu 5	Canh Đinh Tú 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bình Canh Mau 9	Màu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Quý Sửu 11	Nhâm Mau Thân 12		
12	Chạp	Giáp Đinh Thân Mão 6/12	Bình Canh Thân Mão 7	Canh Đinh Thân Mão 8	Nhâm Quý Thân Mão 9	Giáp Đinh Dậu Mão 10	Bình Ái Mùi Mão 11	Màu Bình Thân Mão 12	Canh Đinh Hợi Mão 13	Nhâm Mau Tân Mão 14	Giáp Kỷ Sửu Mão 15	Bình Canh Dần Mão 16	Màu Tân Mão Mão 17	Canh Nhâm Thìn Mão 18	Nhâm Quý Tỵ Mão 19	Giáp Ngô Mão 20	Bình Ái Mùi Mão 21	Màu Bình Thân Mão 22	Canh Đinh Dậu Mão 23	Giáp Kỷ Tú Mão 24	Bình Canh Tý Mão 25	Màu Tân Cảnh Mão 26	Canh Nhâm Mau Mão 27	Canh Nhâm Mau 28	Canh Nhâm Mau 29	Canh Nhâm Mau 30/12	Canh Nhâm Mau 1	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn 3	Bình Ái Thân 4	Màu Bình Dậu 5	Canh Đinh Tú 6	Nhâm Mau Dần 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bình Canh Mau 9	Màu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Quý Sửu 11	Nhâm Mau Thân 12

84 + 21
= 1 Dư 45 = Mậu Thân

(366 + 13) + 5
379 + 5 = 384

TT	Giờ		Ngày		Tháng																													
	Quý	Mao	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	
1		Đậu	Dần	Mão	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn		
2		61	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2	3	4	5		
2	Hai	Giáp	Nhâm	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp		
1		Đậu	Dần	Mão	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn		
2		42	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2	3		
3	Ba	Ất	Nhâm	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp		
1		Đậu	Dần	Mão	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn		
2		43	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2	3		
4	Tư	Bính	Canh	Nhâm	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	
1		Đậu	Dần	Mão	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn		
2		214	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2	
5	Nam	Đinh	Canh	Nhâm	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	
1		Đậu	Dần	Mão	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn		
2		25	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2	
6	Sáu	Mậu	Bính	Canh	Nhâm	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Quý	Giáp
1		Đậu	Dần	Mão	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn	Ât	Đậu	Thìn		
2		315	7	8	9	1																												

NĂM 5095: MẬU TUẤT 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																				
1	Giêng	Nhâm Quý Mão 24/12	Giáp Thìn 25	Bính Tỵ 26	Mậu Ngọ 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30/12	Bính Canh Tuất 31	Mậu Tân 1	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																					
2	Hai	Canh Nhâm Thân 23/1	Nhâm Quý Dậu 24	Giáp Mùi 25	Bính Thân 26	Mậu Ngọ 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30	Bính Canh Tuất 31/1	Mậu Tân 1/2	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
3	Ba	Canh Nhâm Đán 22/2	Nhâm Quý Dậu 23	Giáp Mùi 24	Bính Thân 25	Mậu Ngọ 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Tuất 30/2	Mậu Tân 1/3	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
4	Tư	Canh Nhâm Thân 22/3	Nhâm Quý Dậu 23	Giáp Mùi 24	Bính Thân 25	Mậu Ngọ 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Tuất 30	Mậu Tân 1/4	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
5	Năm	Canh Nhâm Đán 21/4	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Mùi 23	Bính Thân 24	Mậu Ngọ 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Tuất 29	Mậu Tân 1/5	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
6	Sáu	Mậu Thân 20/5	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Mùi 22	Bính Thân 23	Mậu Ngọ 24	Canh Đinh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Canh Tuất 28	Mậu Tân 1/6	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
7	Bảy	Mậu Tân 19/6	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Mùi 21	Bính Thân 22	Mậu Ngọ 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Canh Tuất 27	Mậu Tân 1/7	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
8	Tám	Nhâm Canh Ngọ 18/7	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Mùi 20	Bính Thân 21	Mậu Ngọ 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Mậu Tân 1/8	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
9	Chín	Bính Canh Thân 17/8	Nhâm Quý Dậu 18	Giáp Mùi 19	Bính Thân 20	Mậu Ngọ 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân 1/9	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
10	Mười	Giáp Kỷ Tý 16/9	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Mùi 18	Bính Thân 19	Mậu Ngọ 20	Canh Đinh Mùi 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Canh Tuất 24	Mậu Tân 1/10	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
11	Một	Giáp Kỷ Tý 15/10	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Mùi 17	Bính Thân 18	Mậu Ngọ 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Canh Tuất 23	Mậu Tân 1/11	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
12	Chạp	Nhâm Mậu Thân 14/11	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Mùi 16	Bính Thân 17	Mậu Ngọ 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân 1/12	Canh Nhâm Tý 2	Nhâm Quý Sử 3	Giáp Đán 4	Bính Mão 5	Mậu Thân 6	Canh Bính Tỵ 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Đán 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Thìn 14	Bính Sử 15	Mậu Đán 16	Canh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21																				
	N	Nhâm Mậu Thân 13/12	Giáp Kỷ Tý 14	Bính Canh Tân 15	Mậu Thân 16	Canh Đinh Mùi 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân 21	Canh Nhâm Tý 22	Nhâm Quý Sử 23	Giáp Đán 24	Bính Mão 25	Mậu Thân 26	Canh Bính Tỵ 27	Nhâm Mậu Ngọ 28	Giáp Kỷ Mùi 29	Bính Canh Thân 30/12	Mậu Đán 31	Canh Nhâm Tân 1	Nhâm Quý Hợi 2	Giáp Thìn 3	Bính Sử 4	Mậu Đán 5	Canh Bính Mão 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dậu 8	Bính Canh Tuất 9	Mậu Tân 10	Canh Nhâm Tý 11	Nhâm Quý Sử 12	Giáp Đán 13	Bính Mão 14	Mậu Thân 15	Canh Bính Tỵ 16	Nhâm Mậu Ngọ 17	Giáp Kỷ Mùi 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Đán 20	Canh Nhâm Tân 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Thìn 23	Bính Sử 24	Mậu Đán 25	Canh Bính Mão 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Tuất 29	Mậu Tân 30	Canh Nhâm Tý 31

85 + 39
= 2 Dư 4 = Đinh Mão

60

(366 + 7) + 12
373 + 12
= 385

NĂM 5096 : KỶ HỘI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30										
1	Giêng	Mậu Thìn	*Nhâm Mau Thìn 13/1	Giáp Kỷ Thìn 14	Bính Cung Ngọ 15	Mậu Tân Mùi 16	Canh Thân Thân 17	Nhâm Quý Dậu 18	Giáp Tuất 19	Bính Hợi 20	Mậu Thìn Tý 21	Canh Đinh Tý 22	Nhâm Mau Dần 23	Giáp Mão 24	Bính Thìn 25	Mậu Tân 26	Canh Ngọ 27	Nhâm Mùi 28	Giáp Thân 29	Bính Dậu 30	Mậu Bính Mau 1/1	Canh Hợi 2/2	Nhâm Mau Tý 3	Giáp Kỷ Sử 4	Bính Cung Dần 5	Mậu Tân Mão 6	Canh Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Tuất 9	Bính Hợi 10	Mậu Thìn 11											
2	Hai	Kỷ Thị	Canh Đinh Dậu 11/2	Nhâm Mau Dậu 12	Giáp Kỷ Hợi 13	Bính Thân Tý 14	Mậu Tân Sử 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Tuất 18	Bính Hợi 19	Mậu Thìn Tý 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mau Dần 22	Giáp Kỷ Sử 23	Bính Thân 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Ngọ Tý 26	Nhâm Mùi 27	Giáp Thân Dậu 28	Bính Dậu 29	Mậu Bính Mau 30/2	Canh Hợi 1/3	Nhâm Mau Tý 2	Giáp Kỷ Sử 3	Bính Cung Dần 4	Mậu Tân Mão 5	Canh Thân 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Tuất 8	Bính Hợi 9	Mậu Thìn 10										
3	Ba	Canh Ngọ	Canh Đinh Mau 11/3	Nhâm Mau Dậu 12	Giáp Kỷ Thị 13	Bính Thân Tý 14	Mậu Tân Mùi 15	Canh Đinh Thân 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Tuất 18	Bính Hợi 19	Mậu Thìn Tý 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mau Dần 22	Giáp Kỷ Sử 23	Bính Thân 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Ngọ Tý 26	Nhâm Mùi 27	Giáp Thân Dậu 28	Bính Dậu 29	Mậu Bính Mau 30/3	Canh Hợi 1/4	Nhâm Mau Tý 2	Giáp Kỷ Sử 3	Bính Cung Dần 4	Mậu Tân Mão 5	Canh Thân 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Tuất 8	Bính Hợi 9	Mậu Thìn 10										
4	Tư	Tân Mùi	Mậu Bính Thân 9/4	Canh Đinh Mau 10	Giáp Kỷ Thị 11	Bính Thân Tý 12	Mậu Tân Hợi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Tuất 16	Bính Hợi 17	Mậu Thìn Tý 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mau Dần 20	Giáp Kỷ Sử 21	Bính Thân Dần 22	Mậu Tân Thân 23	Canh Ngọ Tý 24	Nhâm Mùi 25	Giáp Thân Dậu 26	Bính Dậu 27	Mậu Bính Mau 28	Canh Hợi 29	Nhâm Mau Tý 30/4	Giáp Kỷ Sử 1	Bính Cung Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tuất 6	Bính Hợi 7	Mậu Thìn 8										
5	Nam	Nhâm Thân	Mậu Bính Dần 9/5	Canh Đinh Mau 10	Giáp Kỷ Thị 11	Bính Thân Tý 12	Mậu Tân Hợi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Tuất 16	Bính Hợi 17	Mậu Thìn Tý 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mau Dần 20	Giáp Kỷ Sử 21	Bính Thân Dần 22	Mậu Tân Thân 23	Canh Ngọ Tý 24	Nhâm Mùi 25	Giáp Thân Dậu 26	Bính Dậu 27	Mậu Bính Mau 28	Canh Hợi 29	Nhâm Mau Tý 30/5	Giáp Kỷ Sử 1	Bính Cung Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tuất 6	Bính Hợi 7	Mậu Thìn 8										
6	Sáu	Quý Dậu	Bính Mau Mùi 7/6	Mậu Thân Thân 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Quý Mau 10	Giáp Kỷ Thị 11	Bính Thân Tý 12	Mậu Tân Hợi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Tuất 16	Bính Hợi 17	Mậu Thìn Tý 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mau Dần 20	Giáp Kỷ Sử 21	Bính Thân Dần 22	Mậu Tân Thân 23	Canh Ngọ Tý 24	Nhâm Mùi 25	Giáp Thân Dậu 26	Bính Dậu 27	Mậu Bính Mau 28	Canh Hợi 29	Nhâm Mau Tý 30/6	Giáp Kỷ Sử 1	Bính Cung Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tuất 6	Bính Hợi 7	Mậu Thìn 8								
7	Bảy	Giáp Tuất	Bính Mau Dần 7/7	Mậu Thân Thân 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Quý Mau 10	Giáp Kỷ Thị 11	Bính Thân Tý 12	Mậu Tân Hợi 13	Canh Đinh Thân 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Tuất 16	Bính Hợi 17	Mậu Thìn Tý 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mau Dần 20	Giáp Kỷ Sử 21	Bính Thân Dần 22	Mậu Tân Thân 23	Canh Ngọ Tý 24	Nhâm Mùi 25	Giáp Thân Dậu 26	Bính Dậu 27	Mậu Bính Mau 28	Canh Hợi 29	Nhâm Mau Tý 30/7	Giáp Kỷ Sử 1	Bính Cung Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tuất 6	Bính Hợi 7	Mậu Thìn 8								
8	Tám	Ất Hợi	Giáp Thân Ngọ 5/8	Bính Mau Dần 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Quý Mau 8	Giáp Kỷ Thị 9	Bính Thân Tý 10	Mậu Tân Hợi 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Tuất 14	Bính Hợi 15	Mậu Thìn Tý 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mau Dần 18	Giáp Kỷ Sử 19	Bính Thân Dần 20	Mậu Tân Thân 21	Canh Ngọ Tý 22	Nhâm Mùi 23	Giáp Thân Dậu 24	Bính Dậu 25	Mậu Bính Mau 26	Canh Hợi 27	Nhâm Mau Tý 28	Giáp Kỷ Sử 29	Bính Cung Dần 30/8	Giáp Kỷ Sử 1	Bính Cung Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tuất 6	Bính Hợi 7	Mậu Thìn 8						
9	Chín	Bính Thị	Giáp Thân Tý 5/9	Bính Mau Dần 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Quý Mau 8	Giáp Kỷ Thị 9	Bính Thân Tý 10	Mậu Tân Hợi 11	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Quý Dậu 13	Giáp Tuất 14	Bính Hợi 15	Mậu Thìn Tý 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mau Dần 18	Giáp Kỷ Sử 19	Bính Thân Dần 20	Mậu Tân Thân 21	Canh Ngọ Tý 22	Nhâm Mùi 23	Giáp Thân Dậu 24	Bính Dậu 25	Mậu Bính Mau 26	Canh Hợi 27	Nhâm Mau Tý 28	Giáp Kỷ Sử 29	Bính Cung Dần 30/9	Giáp Kỷ Sử 1	Bính Cung Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tuất 6	Bính Hợi 7	Mậu Thìn 8						
10	Mười	Đinh Sử	Nhâm Quý Thị 3/10	Giáp Thân Ngọ 4	Bính Mau Dần 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Quý Mau 7	Giáp Kỷ Thị 8	Bính Thân Tý 9	Mậu Tân Hợi 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Kỷ Sử 13	Bính Thân Dần 14	Mậu Thân Thân 15	Canh Ngọ Tý 16	Nhâm Mùi 17	Giáp Thân Dậu 18	Bính Dậu 19	Mậu Bính Mau 20	Canh Hợi 21	Nhâm Mau Tý 22	Giáp Kỷ Sử 23	Bính Cung Dần 24	Mậu Tân Mão 25	Canh Thân 26	Nhâm Quý Dậu 27	Giáp Tuất 28	Bính Hợi 29	Mậu Thìn 30/10	Giáp Kỷ Sử 1	Bính Cung Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tuất 6	Bính Hợi 7	Mậu Thìn 8				
11	Một	Mậu Dần	Nhâm Quý Hợi 3/11	Giáp Thân Tý 4	Bính Mau Dần 5	Canh Đinh Thân 6	Nhâm Quý Mau 7	Giáp Kỷ Thị 8	Bính Thân Tý 9	Mậu Tân Hợi 10	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Kỷ Sử 13	Bính Thân Dần 14	Mậu Thân Thân 15	Canh Ngọ Tý 16	Nhâm Mùi 17	Giáp Thân Dậu 18	Bính Dậu 19	Mậu Bính Mau 20	Canh Hợi 21	Nhâm Mau Tý 22	Giáp Kỷ Sử 23	Bính Cung Dần 24	Mậu Tân Mão 25	Canh Thân 26	Nhâm Quý Dậu 27	Giáp Tuất 28	Bính Hợi 29	Mậu Thìn 30/11	Giáp Kỷ Sử 1	Bính Cung Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tuất 6	Bính Hợi 7	Mậu Thìn 8				
12	Chạp	Kỷ Mão	Canh Thân Thân 1/12	Nhâm Quý Thị 2	Giáp Thân Ngọ 3	Bính Mau Dần 4	Canh Đinh Thân 5	Nhâm Quý Mau 6	Giáp Tuất 7	Bính Thân Tý 8	Mậu Tân Hợi 9	Canh Đinh Thân 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Kỷ Sử 12	Bính Thân Dần 13	Mậu Thân Thân 14	Canh Ngọ Tý 15	Nhâm Mùi 16	Giáp Thân Dậu 17	Bính Dậu 18	Mậu Bính Mau 19	Canh Hợi 20	Nhâm Mau Tý 21	Giáp Kỷ Sử 22	Bính Cung Dần 23	Mậu Tân Mão 24	Canh Thân 25	Nhâm Quý Dậu 26	Giáp Tuất 27	Bính Hợi 28	Mậu Thìn 29	Giáp Kỷ Sử 30/12	Bính Cung Dần 1	Mậu Tân Mão 2	Canh Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tuất 5	Bính Hợi 6	Mậu Thìn 7	Bính Hợi 8	Mậu Thìn 9	Bính Hợi 10

54 + 4

= Dư 58 = Tân Dậu

60

(366 - 12)

= 354

NĂM 5097 : CANH TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Thìn 1/1	Nhâm Quý Hợi 2	Giáp Quý Tý 3	Bính Ái Sử 4	Mậu Bính Dần 5	Canh Đinh Mão 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Tý 8	Bính Canh Ngọ 9	Mậu Tân Ty 10	Canh Nhâm Thân 11	Nhâm Quý Dậu 12	Giáp Quý Tân 13	Bính Ái Hợi 14	Mậu Bính Thy 15	Canh Đinh Sử 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Thìn 19	Mậu Tân Ty 20	Canh Nhâm Ngọ 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Quý Thân 23	Bính Ái Dậu 24	Mậu Bính Tuất 25	Canh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	Giáp Bính Sử 28	Canh Đinh Dần 29	
2	Hai	Mậu Tân Ty 30/1	Canh Nhâm Thìn 31/1	Nhâm Quý Thìn 1/2	Giáp Quý Ngọ 2	Bính Ái Mùi 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Mậu Thy 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Ty 8	Mậu Tân Canh 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Mão 11	Giáp Quý Thy 12	Bính Ái Dậu 13	Mậu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Thy 17	Bính Canh Dậu 18	Canh Nhâm Hợi 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Quý Thân 21	Bính Ái Dậu 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Đinh Hợi 24	Nhâm Mậu Tý 25	Giáp Bính Sử 26	Canh Đinh Dần 27	Bính Canh Thân 28
3	Ba	Mậu Tân Ty 29/2	Canh Nhâm Thìn 30/2	Nhâm Quý Thy 1/3	Giáp Quý Dậu 2	Bính Ái Mùi 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Mão 5	Nhâm Mậu Thy 6	Giáp Kỷ Dậu 7	Bính Canh Ty 8	Mậu Tân Canh 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Mão 11	Giáp Quý Thy 12	Bính Ái Dậu 13	Mậu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Thy 17	Bính Canh Dậu 18	Canh Nhâm Hợi 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Quý Thân 21	Bính Ái Dậu 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Đinh Hợi 24	Nhâm Mậu Tý 25	Giáp Bính Sử 26	Canh Đinh Dần 27	Bính Canh Thân 28
4	Tư	Mậu Tân Ty 28/3	Canh Nhâm Thìn 29/3	Nhâm Quý Thy 30/3	Giáp Quý Dậu 1/4	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thy 5	Giáp Kỷ Dậu 6	Bính Canh Ty 7	Mậu Tân Canh 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Mão 10	Giáp Quý Thy 11	Bính Ái Dậu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Thy 16	Bính Canh Dậu 17	Canh Nhâm Hợi 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Quý Thân 20	Bính Ái Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Bính Sử 25	Canh Đinh Dần 26	Bính Canh Thân 27
5	Nam	Mậu Tân Ty 27/4	Canh Nhâm Thìn 28/4	Nhâm Quý Thy 29/4	Giáp Quý Dậu 30/4	Bính Ái Mùi 1/5	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thy 4	Giáp Kỷ Dậu 5	Bính Canh Ty 6	Mậu Tân Canh 7	Canh Nhâm Dần 8	Nhâm Quý Mão 9	Giáp Quý Thy 10	Bính Ái Dậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Canh Đinh Hợi 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Thy 15	Bính Canh Dậu 16	Canh Nhâm Hợi 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Quý Thân 19	Bính Ái Dậu 20	Mậu Bính Tuất 21	Canh Đinh Hợi 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Bính Sử 24	Canh Đinh Dần 25	Bính Canh Thân 26
6	Sáu	Mậu Tân Ty 26/5	Canh Nhâm Thìn 27/5	Nhâm Quý Thy 28/5	Giáp Quý Dậu 29/5	Bính Ái Mùi 30/5	Mậu Bính Thân 1/6	Canh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thy 3	Giáp Kỷ Dậu 4	Bính Canh Ty 5	Mậu Tân Canh 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Mão 8	Giáp Quý Thy 9	Bính Ái Dậu 10	Mậu Bính Tuất 11	Canh Đinh Hợi 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Thy 14	Bính Canh Dậu 15	Canh Nhâm Hợi 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Quý Thân 18	Bính Ái Dậu 19	Mậu Bính Tuất 20	Canh Đinh Hợi 21	Nhâm Mậu Tý 22	Giáp Bính Sử 23	Canh Đinh Dần 24	Bính Canh Thân 25
7	Bảy	Mậu Tân Ty 25/6	Canh Nhâm Thìn 26/6	Nhâm Quý Thy 27/6	Giáp Quý Dậu 28/6	Bính Ái Mùi 29/6	Mậu Bính Thân 30/6	Canh Đinh Mão 1/7	Nhâm Mậu Thy 2	Giáp Kỷ Dậu 3	Bính Canh Ty 4	Mậu Tân Canh 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Mão 7	Giáp Quý Thy 8	Bính Ái Dậu 9	Mậu Bính Tuất 10	Canh Đinh Hợi 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Thy 13	Bính Canh Dậu 14	Canh Nhâm Hợi 15	Nhâm Quý Tý 16	Giáp Quý Thân 17	Bính Ái Dậu 18	Mậu Bính Tuất 19	Canh Đinh Hợi 20	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Bính Sử 22	Canh Đinh Dần 23	Bính Canh Thân 24
8	Tám	Mậu Tân Ty 24/7	Canh Nhâm Thìn 25/7	Nhâm Quý Thy 26/7	Giáp Quý Dậu 27/7	Bính Ái Mùi 28/7	Mậu Bính Thân 29/7	Canh Đinh Mão 30/7	Nhâm Mậu Thy 1/8	Giáp Kỷ Dậu 2	Bính Canh Ty 3	Mậu Tân Canh 4	Canh Nhâm Dần 5	Nhâm Quý Mão 6	Giáp Quý Thy 7	Bính Ái Dậu 8	Mậu Bính Tuất 9	Canh Đinh Hợi 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Thy 12	Bính Canh Dậu 13	Canh Nhâm Hợi 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Quý Thân 16	Bính Ái Dậu 17	Mậu Bính Tuất 18	Canh Đinh Hợi 19	Nhâm Mậu Tý 20	Giáp Bính Sử 21	Canh Đinh Dần 22	Bính Canh Thân 23
9	Chín	Mậu Tân Ty 23/8	Canh Nhâm Thìn 24/8	Nhâm Quý Thy 25/8	Giáp Quý Dậu 26/8	Bính Ái Mùi 27/8	Mậu Bính Thân 28/8	Canh Đinh Mão 29/8	Nhâm Mậu Thy 30/8	Giáp Kỷ Dậu 1/9	Bính Canh Ty 2	Mậu Tân Canh 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Quý Thy 6	Bính Ái Dậu 7	Mậu Bính Tuất 8	Canh Đinh Hợi 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Thy 11	Bính Canh Dậu 12	Canh Nhâm Hợi 13	Nhâm Quý Tý 14	Giáp Quý Thân 15	Bính Ái Dậu 16	Mậu Bính Tuất 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Tý 19	Giáp Bính Sử 20	Canh Đinh Dần 21	Bính Canh Thân 22
10	Mười	Mậu Tân Ty 22/9	Canh Nhâm Thìn 23/9	Nhâm Quý Thy 24/9	Giáp Quý Dậu 25/9	Bính Ái Mùi 26/9	Mậu Bính Thân 27/9	Canh Đinh Mão 28/9	Nhâm Mậu Thy 29/9	Giáp Kỷ Dậu 30/9	Bính Canh Ty 1/10	Mậu Tân Canh 2	Canh Nhâm Dần 3	Nhâm Quý Mão 4	Giáp Quý Thy 5	Bính Ái Dậu 6	Mậu Bính Tuất 7	Canh Đinh Hợi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Thy 10	Bính Canh Dậu 11	Canh Nhâm Hợi 12	Nhâm Quý Tý 13	Giáp Quý Thân 14	Bính Ái Dậu 15	Mậu Bính Tuất 16	Canh Đinh Hợi 17	Nhâm Mậu Tý 18	Giáp Bính Sử 19	Canh Đinh Dần 20	Bính Canh Thân 21
11	Một	Mậu Tân Ty 21/10	Canh Nhâm Thìn 22/10	Nhâm Quý Thy 23/10	Giáp Quý Dậu 24/10	Bính Ái Mùi 25/10	Mậu Bính Thân 26/10	Canh Đinh Mão 27/10	Nhâm Mậu Thy 28/10	Giáp Kỷ Dậu 29/10	Bính Canh Ty 30/10	Mậu Tân Canh 1/11	Canh Nhâm Dần 2	Nhâm Quý Mão 3	Giáp Quý Thy 4	Bính Ái Dậu 5	Mậu Bính Tuất 6	Canh Đinh Hợi 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Thy 9	Bính Canh Dậu 10	Canh Nhâm Hợi 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Quý Thân 13	Bính Ái Dậu 14	Mậu Bính Tuất 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Tý 17	Giáp Bính Sử 18	Canh Đinh Dần 19	Bính Canh Thân 20
12	Chạp	Mậu Tân Ty 20/11	Canh Nhâm Thìn 21/11	Nhâm Quý Thy 22/11	Giáp Quý Dậu 23/11	Bính Ái Mùi 24/11	Mậu Bính Thân 25/11	Canh Đinh Mão 26/11	Nhâm Mậu Thy 27/11	Giáp Kỷ Dậu 28/11	Bính Canh Ty 29/11	Mậu Tân Canh 30/11	Canh Nhâm Dần 1/12	Nhâm Quý Mão 2	Giáp Quý Thy 3	Bính Ái Dậu 4	Mậu Bính Tuất 5	Canh Đinh Hợi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Thy 8	Bính Canh Dậu 9	Canh Nhâm Hợi 10	Nhâm Quý Tý 11	Giáp Quý Thân 12	Bính Ái Dậu 13	Mậu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mậu Tý 16	Giáp Bính Sử 17	Canh Đinh Dần 18	Bính Canh Thân 19

54 + 58

———— = 1 Dư 52 = Ất Mão

60

(366) - (30 - 18)
366 - 12 = 354

NĂM 5099 : NHÂM DẦN 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Ất Tý	Bính Thân Thìn 711	Mậu Thân Tý 8	Canh Nhâm Ngọ 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Thân Tý 11	Bính Át Dậu 12	Mậu Thất Tý 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mậu Tý 15	Giáp Quý Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Mậu Tân Mão 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Thân Tý 21	Bính Át Mùi 22	Mậu Thân Tý 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mậu Tý 25	Giáp Quý Hợi 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Tân Sửu 28	Canh Nhâm Dần 29	Giáp Thân Tý 30	Nhâm Quý Mùi 31	Canh Đinh Mùi 32	Nhâm Mậu Thân 33			
2			Hai	Giáp Dậu Kỷ 52	Bính Canh Thân 6	Mậu Thân Tý 7	Canh Đinh Hợi 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Thân Tý 10	Bính Át Dậu 11	Mậu Thất Tý 12	Canh Đinh Hợi 13	Nhâm Mậu Tý 14	Giáp Quý Sửu 15	Bính Canh Dần 16	Mậu Tân Mão 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Thân Tý 20	Bính Át Sửu 21	Mậu Thân Tý 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Quý Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Thân Tý 30	Nhâm Quý Mùi 31		
3	Ba	Đinh Mùi	Kỷ Quý Mậu 53	Bính Canh Thân 6	Mậu Thân Tý 7	Canh Đinh Hợi 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Thân Tý 10	Bính Át Dậu 11	Mậu Thất Tý 12	Canh Đinh Hợi 13	Nhâm Mậu Tý 14	Giáp Quý Sửu 15	Bính Canh Dần 16	Mậu Tân Mão 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Thân Tý 20	Bính Át Sửu 21	Mậu Thân Tý 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Quý Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Thân Tý 30	Nhâm Quý Mùi 31			
4	Tư	Mậu Thân	Nhâm Mậu Thân 44	Giáp Dậu Kỷ 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Thân Tý 7	Canh Đinh Hợi 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Thân Tý 10	Bính Át Dậu 11	Mậu Thất Tý 12	Canh Đinh Hợi 13	Nhâm Mậu Tý 14	Giáp Quý Sửu 15	Bính Canh Dần 16	Mậu Tân Mão 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Thân Tý 20	Bính Át Sửu 21	Mậu Thân Tý 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Quý Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Thân Tý 30	Nhâm Quý Mùi 31		
5	Năm	Kỷ Dậu	Nhâm Mậu Thân 45	Giáp Dậu Kỷ 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Thân Tý 7	Canh Đinh Hợi 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Thân Tý 10	Bính Át Dậu 11	Mậu Thất Tý 12	Canh Đinh Hợi 13	Nhâm Mậu Tý 14	Giáp Quý Sửu 15	Bính Canh Dần 16	Mậu Tân Mão 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Thân Tý 20	Bính Át Sửu 21	Mậu Thân Tý 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Quý Hợi 25	Bính Canh Tý 26	Mậu Tân Sửu 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Thân Tý 30	Nhâm Quý Mùi 31		
6	Sáu	Canh Tuất	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Dậu Kỷ 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Thân Tý 6	Canh Đinh Hợi 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Thân Tý 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Thất Tý 11	Canh Đinh Hợi 12	Nhâm Mậu Tý 13	Giáp Quý Sửu 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Tân Mão 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Thân Tý 19	Bính Át Sửu 20	Mậu Thân Tý 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Quý Hợi 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Thân Tý 29	Nhâm Quý Mùi 30	
7	Bảy	Tân Hợi	Canh Đinh Sửu 27	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Dậu Kỷ 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Thân Tý 6	Canh Đinh Hợi 7	Nhâm Quý Mùi 8	Giáp Thân Tý 9	Bính Át Dậu 10	Mậu Thất Tý 11	Canh Đinh Hợi 12	Nhâm Mậu Tý 13	Giáp Quý Sửu 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Tân Mão 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Thân Tý 19	Bính Át Sửu 20	Mậu Thân Tý 21	Canh Đinh Dậu 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Quý Hợi 24	Bính Canh Tý 25	Mậu Tân Sửu 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Thân Tý 29	Nhâm Quý Mùi 30	
8	Tám	Nhâm Tý	Mậu Thân Ngọ 317	Giáp Dậu Kỷ 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Thân Tý 20	Canh Đinh Hợi 21	Nhâm Quý Mùi 22	Giáp Thân Tý 23	Bính Át Dậu 24	Mậu Thất Tý 25	Canh Đinh Hợi 26	Nhâm Mậu Tý 27	Giáp Quý Sửu 28	Bính Canh Dần 29	Mậu Tân Mão 30	Canh Nhâm Thìn 31	Nhâm Quý Tý 32	Giáp Thân Tý 33	Bính Át Sửu 34	Mậu Thân Tý 35	Canh Đinh Dậu 36	Nhâm Mậu Tý 37	Giáp Quý Hợi 38	Bính Canh Tý 39	Mậu Tân Sửu 40	Canh Đinh Mùi 41	Nhâm Mậu Thân 42	Giáp Thân Tý 43	Nhâm Quý Mùi 44		
9	Chín	Quý Sửu	Mậu Thân Ngọ 318	Giáp Dậu Kỷ 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Thân Tý 21	Canh Đinh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân Tý 24	Bính Át Dậu 25	Mậu Thất Tý 26	Canh Đinh Hợi 27	Nhâm Mậu Tý 28	Giáp Quý Sửu 29	Bính Canh Dần 30	Mậu Tân Mão 31	Canh Nhâm Thìn 32	Nhâm Quý Tý 33	Giáp Thân Tý 34	Bính Át Sửu 35	Mậu Thân Tý 36	Canh Đinh Dậu 37	Nhâm Mậu Tý 38	Giáp Quý Hợi 39	Bính Canh Tý 40	Mậu Tân Sửu 41	Canh Đinh Mùi 42	Nhâm Mậu Thân 43	Giáp Thân Tý 44	Nhâm Quý Mùi 45		
10	Mười	Giáp Dần	Bính Canh Thân 29	Giáp Dậu Kỷ 30	Bính Canh Thân 31	Mậu Thân Tý 32	Canh Đinh Hợi 33	Nhâm Quý Mùi 34	Giáp Thân Tý 35	Bính Át Dậu 36	Mậu Thất Tý 37	Canh Đinh Hợi 38	Nhâm Mậu Tý 39	Giáp Quý Sửu 40	Bính Canh Dần 41	Mậu Tân Mão 42	Canh Nhâm Thìn 43	Nhâm Quý Tý 44	Giáp Thân Tý 45	Bính Át Sửu 46	Mậu Thân Tý 47	Canh Đinh Dậu 48	Nhâm Mậu Tý 49	Giáp Quý Hợi 50	Bính Canh Tý 51	Mậu Tân Sửu 52	Canh Đinh Mùi 53	Nhâm Mậu Thân 54	Giáp Thân Tý 55	Nhâm Quý Mùi 56		
11	Một	Ất Mão	Bính Canh Thân 28	Giáp Dậu Kỷ 29	Bính Canh Thân 30	Mậu Thân Tý 31	Canh Đinh Hợi 32	Nhâm Quý Mùi 33	Giáp Thân Tý 34	Bính Át Dậu 35	Mậu Thất Tý 36	Canh Đinh Hợi 37	Nhâm Mậu Tý 38	Giáp Quý Sửu 39	Bính Canh Dần 40	Mậu Tân Mão 41	Canh Nhâm Thìn 42	Nhâm Quý Tý 43	Giáp Thân Tý 44	Bính Át Sửu 45	Mậu Thân Tý 46	Canh Đinh Dậu 47	Nhâm Mậu Tý 48	Giáp Quý Hợi 49	Bính Canh Tý 50	Mậu Tân Sửu 51	Canh Đinh Mùi 52	Nhâm Mậu Thân 53	Giáp Thân Tý 54	Nhâm Quý Mùi 55		
12	Chạp	Bính Thìn	Giáp Thân Thìn 27	Giáp Dậu Kỷ 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Thân Tý 30	Canh Đinh Hợi 31	Nhâm Quý Mùi 32	Giáp Thân Tý 33	Bính Át Dậu 34	Mậu Thất Tý 35	Canh Đinh Hợi 36	Nhâm Mậu Tý 37	Giáp Quý Sửu 38	Bính Canh Dần 39	Mậu Tân Mão 40	Canh Nhâm Thìn 41	Nhâm Quý Tý 42	Giáp Thân Tý 43	Bính Át Sửu 44	Mậu Thân Tý 45	Canh Đinh Dậu 46	Nhâm Mậu Tý 47	Giáp Quý Hợi 48	Bính Canh Tý 49	Mậu Tân Sửu 50	Canh Đinh Mùi 51	Nhâm Mậu Thân 52	Giáp Thân Tý 53	Nhâm Quý Mùi 54		

54 + 16
= 1 Dư 10 = Quý Dậu

(365 - 6) - (30 - 25)
359 - 5 = 354

NĂM 5100 : QUÝ MÃO 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng Đinh Tý	Giáp Quý Tuất 28/12	Bính Át Hợi 27	Mậu Thân Tý 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Mậu Dần 30/12	Giáp Kỷ Mão 1/1	Bính Canh Thìn 2	Mậu Tân Tý 3	Canh Nhâm Ngọ 4	Nhâm Quý Mùi 5	Giáp Thân 6	Bính Át Dậu 7	Mậu Thân Tuất 8	Canh Đinh Hợi 9	Nhâm Tý Sửu 10	Giáp Kỷ Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Mão 13	Canh Nhâm Thìn 14	Nhâm Quý Tý 15	Giáp Ngọ 16	Bính Át Mùi 17	Mậu Thân Tuất 18	Canh Đinh Dậu 19	Nhâm Mậu Tuất 20	Giáp Kỷ Hợi 21	Bính Canh Sửu 22	Mậu Tân Dần 23	Canh Nhâm Thìn 24	
2	Hai Mậu Ngọ	Nhâm Quý Mão 25/1	Giáp Thân 26	Bính Át Hợi 27	Mậu Tân Tý 28	Canh Đinh Sửu 29	Giáp Kỷ Mão 30	31/1	1/2	Bính Canh Thìn 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Bính Át Dậu 6	Mậu Thân Tuất 7	Canh Đinh Hợi 8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
3	Ba Kỷ Mùi	Nhâm Quý Dậu 24/2	Giáp Thân 25	Bính Át Hợi 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Đinh Sửu 28	Giáp Kỷ Mão 29	30/2	1/3	Bính Canh Thìn 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Bính Át Dậu 6	Mậu Thân Tuất 7	Canh Đinh Hợi 8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
4	Tư Canh Thân	Nhâm Quý Mão 24/3	Giáp Thân 25	Bính Át Hợi 26	Mậu Tân Tý 27	Canh Đinh Sửu 28	Giáp Kỷ Mão 29	30/2	1/3	Bính Canh Thìn 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Bính Át Dậu 6	Mậu Thân Tuất 7	Canh Đinh Hợi 8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
5	Năm Tân Dậu	Nhâm Quý Dậu 23/4	Giáp Thân 24	Bính Át Hợi 25	Mậu Tân Tý 26	Canh Đinh Sửu 27	Giáp Kỷ Mão 28	29	30/4	1/5	Mậu Tân Mão 2	Nhâm Quý Mùi 3	Giáp Thân 4	Bính Át Dậu 5	Mậu Thân Tuất 6	Canh Đinh Hợi 7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
6	Sáu Nhâm Tuất	Canh Đinh Dần 22/5	Giáp Thân 23	Bính Át Hợi 24	Mậu Tân Tý 25	Canh Đinh Sửu 26	Giáp Kỷ Mão 27	28	29	30/4	Mậu Tân Mão 2	Nhâm Quý Mùi 3	Giáp Thân 4	Bính Át Dậu 5	Mậu Thân Tuất 6	Canh Đinh Hợi 7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
7	Bảy Quý Hợi	Canh Đinh Thân 21/6	Giáp Thân 22	Bính Át Hợi 23	Mậu Tân Tý 24	Canh Đinh Sửu 25	Giáp Kỷ Mão 26	27	28	29	30/6	Nhâm Thân 1	Giáp Đinh 2	Bính Át Dậu 3	Mậu Thân Tuất 4	Canh Đinh Hợi 5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
8	Tám Giáp Tý	Mậu Thân Sửu 20/7	Canh Đinh Thân 21	Giáp Thân 22	Bính Át Hợi 23	Mậu Tân Tý 24	Canh Đinh Sửu 25	26	27	28	29	Bính Canh Thìn 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Mậu Binh Mão 6	Canh Đinh Thìn 7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
9	Chín Ất Sửu	Mậu Thân 19/8	Canh Đinh Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Át Hợi 22	Mậu Tân Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	25	26	27	28	Bính Canh Thìn 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Mậu Binh Mão 6	Canh Đinh Thìn 7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
10	Mười Bính Dần	Bính Canh Thân 18/9	Giáp Thân 19	Bính Át Hợi 20	Mậu Tân Tý 21	Canh Đinh Sửu 22	Giáp Kỷ Mão 23	24	25	26	27	Bính Canh Thìn 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Mậu Binh Mão 6	Canh Đinh Thìn 7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
11	Một Đinh Mão	Bính Canh Thân 17/10	Giáp Thân 18	Bính Át Hợi 19	Mậu Tân Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Giáp Kỷ Mão 22	23	24	25	26	Bính Canh Thìn 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Mậu Binh Mão 6	Canh Đinh Thìn 7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
12	Chạp Mậu Thìn	Giáp Thân 16/11	Bính Canh Thân 17	Giáp Thân 18	Bính Át Hợi 19	Mậu Tân Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	22	23	24	25	Bính Canh Thìn 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Mậu Binh Mão 6	Canh Đinh Thìn 7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
	N Kỷ Tý	Giáp Thân 15/12	Bính Canh Thân 16	Giáp Thân 17	Bính Át Hợi 18	Mậu Tân Tý 19	Canh Đinh Sửu 20	21	22	23	24	Bính Canh Thìn 2	Canh Nhâm Ngọ 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Thân 5	Mậu Binh Mão 6	Canh Đinh Thìn 7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	

$$(366 + 5) + 14 = 385$$

$$371 + 14 = 385$$

$$85 + 10 = 95$$

$$60$$

$$= 1 \text{ Dư } 35 = \text{Mậu Tuất}$$

NĂM 5101 : GIÁP THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Ngọ	Giáp Quý Hợi	Bính Canh Tý	Màu Tân Sửu	Canh Dần Mùi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Canh Tý	Màu Bính Ât	Bính Ât Mão	Nhâm Quý Sửu	Canh Nhâm Tý	Màu Tân Thìn	Màu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn Mão	Bính Ât Mão	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Mậu Mùi	Canh Canh Thìn	Màu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Giáp Giáp Tý	Bính Ât Sửu	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
			131	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	7/2	7/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Hai	Tân Mùi	Giáp Mậu Thìn	Canh Quý Tý	Bính Canh Ngọ	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Sửu	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Dần	Giáp Mậu Dần	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Sửu	Canh Canh Dần	Bính Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Giáp Giáp Ngọ	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
132			14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Ba	Nhâm Thân	Nhâm Mậu Thìn	Canh Quý Tý	Bính Canh Sửu	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Mùi	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Mậu Thân	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Mão	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Mào	Giáp Mậu Mào	Canh Canh Dậu	Bính Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
133			14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Tư	Quý Dậu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Tý	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Mậu Dần	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Sửu	Canh Canh Dần	Bính Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
11/4			12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Năm	Giáp Tuất	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thìn	Bính Canh Ngọ	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Tý	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Mậu Thân	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Sửu	Canh Canh Dần	Bính Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
11/5			12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Sáu	Ất Hợi	Màu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Bính Canh Ngọ	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Tý	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Mậu Thân	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Sửu	Canh Canh Dần	Bính Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
9/6			10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8
7	Bảy	Bính Tý	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Bính Canh Ngọ	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Tý	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Mậu Thân	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Sửu	Canh Canh Dần	Bính Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
9/7			10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7
8	Tám	Đinh Sửu	Màu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Bính Canh Ngọ	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Tý	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Mậu Thân	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Sửu	Canh Canh Dần	Bính Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
7/8			8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5
9	Chín	Mậu Dần	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Bính Canh Ngọ	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Tý	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Mậu Thân	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Sửu	Canh Canh Dần	Bính Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
7/9			8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5
10	Mười	Kỷ Mão	Giáp Giáp Tý	Bính Ât Sửu	Canh Đinh Mão	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Tý	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Mậu Thân	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Sửu	Canh Canh Dần	Bính Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
5/10			6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4
11	Một	Canh Thìn	Giáp Giáp Ngọ	Màu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Tý	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Mậu Thân	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Sửu	Canh Canh Dần	Bính Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
5/11			6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1	2	3
12	Chạp	Tân Tý	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ât Dậu	Màu Tân Mùi	Canh Đinh Tý	Giáp Canh Tý	Bính Ât Hợi	Bính Ât Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Mậu Thân	Canh Canh Thìn	Màu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Giáp Thìn Mão	Canh Nhâm Thìn	Bính Ât Dậu	Màu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Sửu	Canh Canh Dần	Bính Tân Dậu	Canh Nhâm Hợi	Giáp Giáp Tý	Màu Bính Mùi	Canh Đinh Tý		
3/12			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2

54 + 35
= 1 Dr 29 = Nhâm Thìn
60

(366 - 14) + 2
352 + 2
= 354

NĂM 5102 : ẤT TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Nhâm Ngô	Nhâm Quý Tý	31	Giáp Quý Tý	Ất Mùi	Bính Thân Tý	6	Mậu Thân Sửu	Canh Canh Hợi	9	10	11	12	13	14	15	16	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
2			Hai	Canh Nhâm Tuất	1/2	Nhâm Quý Hợi	Bính Giáp Sửu	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	Nhâm Đinh Mùi	Bính Canh Thân	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12
3	Ba	Giáp Thân	Canh Nhâm Thìn	1/3	Nhâm Quý Tý	Bính Giáp Mùi	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	Nhâm Đinh Mùi	Bính Canh Thân	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
4	Tư	Ất Dậu	Mậu Tân Dậu	30/3	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
5	Năm	Bính Tuất	Mậu Tân Thân	29/4	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Tý	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
6	Sáu	Đinh Hợi	Bính Canh Thân	28/5	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thân	2/5	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
7	Bảy	Mậu Tý	Bính Canh Dần	27/6	Mậu Tân Thân	Canh Nhâm Thân	2/6	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
8	Tám	Kỷ Sửu	Giáp Kỷ Sửu	26/7	Canh Nhâm Thân	Mậu Tân Dậu	2/7	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
9	Chín	Canh Dần	Giáp Kỷ Sửu	25/8	Bính Canh Dần	Mậu Tân Thân	2/8	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
10	Mười	Tân Mão	Nhâm Mậu Ngô	24/9	Giáp Mùi Tý	Bính Thân Sửu	2/9	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
11	Một	Nhâm Thìn	Nhâm Mậu Tý	23/10	Giáp Kỷ Sửu	Bính Thân Dậu	2/10	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
12	Chạp	Quý Tý	Canh Đinh Tý	22/11	Nhâm Mậu Tý	Bính Thân Dậu	2/11	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29

NĂM 5103 : BÌNH NGỌ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																															
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Giáp Ngọ	Canh Đinh Hợi Thân 21/12	Nhâm Mậu Bính Tý 22	Giáp Kỷ Sửu 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Mão 25	Canh Thìn Nhâm Đậu 26	Nhâm Quý Tỵ 27	Giáp Ngọ Hợi 28	Bính Ái Mùi 29	Mậu Bính Thân 30/12	Canh Đinh Thân 31	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Kỷ Hợi 3	Bính Canh Tý 4	Mậu Tân Canh Giáp 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Mão 7	Giáp Thìn Nhâm Đậu 8	Bính Ái Tý 9	Mậu Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Dần 13	Bính Canh Tuất Hợi 14	Mậu Tân Canh Giáp 15	Canh Nhâm Thìn Quý 16	Giáp Đinh Mùi 17	Bính Ái Mào 18			
2	Hai	Ất Mùi	Mậu Bính Thân 20/1	Canh Đinh Hợi 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Mùi Sửu 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Đậu Mão 25	Canh Thìn Nhâm Tý 26	Giáp Ngọ Hợi 27	Bính Ái Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Đinh Thân 30	Nhâm Mậu Tuất 31/1	Giáp Kỷ Hợi 1/2	Bính Canh Tý 2	Mậu Tân Canh Giáp 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn Nhâm Đậu 6	Bính Ái Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Dần 11	Bính Canh Tuất Hợi 12	Mậu Tân Canh Giáp 13	Canh Nhâm Thìn Quý 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Ái Mào 16	Bính Thân Đậu 17		
3	Ba	Bính Thân	Mậu Bính Thân 19/2	Canh Đinh Hợi 20	Nhâm Quý Tý 21	Giáp Mùi Sửu 22	Bính Canh Dần Mùi 23	Mậu Tân Đậu Thân 24	Canh Thìn Nhâm Tý 25	Giáp Ngọ Hợi 26	Bính Ái Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Thân 29	Nhâm Mậu Tuất 30/2	Giáp Kỷ Hợi 1/3	Bính Canh Tý 2	Mậu Tân Canh Giáp 3	Canh Nhâm Dần Hợi 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Thìn Nhâm Đậu 6	Bính Ái Tý 7	Mậu Bính Ngọ 8	Canh Đinh Mùi 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Dần 11	Bính Canh Tuất Hợi 12	Mậu Tân Canh Giáp 13	Canh Nhâm Thìn Quý 14	Giáp Đinh Mùi 15	Bính Ái Mào 16	Bính Thân Đậu 17		
4	Tư	Đinh Dậu	Bính Ái Mào 18/3	Canh Đinh Thân 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Mùi Ngọ 21	Bính Canh Dần Mùi 22	Mậu Tân Đậu Thân 23	Canh Thìn Nhâm Tý 24	Giáp Ngọ Hợi 25	Bính Ái Mùi 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Mậu Tuất 29	Giáp Kỷ Hợi 30	Bính Canh Tý 31/3	Mậu Tân Canh Giáp 1/4	Canh Nhâm Dần Ngọ 2	Giáp Thìn Nhâm Đậu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dần 8	Bính Canh Tuất Hợi 9	Mậu Tân Canh Giáp 10	Canh Nhâm Thìn Quý 11	Giáp Đinh Mùi 12	Bính Ái Mào 13	Bính Thân Đậu 14			
5	Năm	Mậu Tuất	Bính Ái Dần 17/4	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Quý Tý 19	Giáp Mùi Sửu 20	Bính Canh Dần Mùi 21	Mậu Tân Đậu Thân 22	Canh Thìn Nhâm Tý 23	Giáp Ngọ Hợi 24	Bính Ái Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mậu Tuất 28	Giáp Kỷ Hợi 29	Bính Canh Tý 30/4	Mậu Tân Canh Giáp 1/5	Canh Nhâm Dần Hợi 2	Giáp Thìn Nhâm Đậu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Dần 8	Bính Canh Tuất Hợi 9	Mậu Tân Canh Giáp 10	Canh Nhâm Thìn Quý 11	Giáp Đinh Mùi 12	Bính Ái Mào 13	Bính Thân Đậu 14			
6	Sáu	Kỷ Hợi	Giáp Đinh Thân 16/5	Canh Đinh Hợi 17	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Mùi Sửu 19	Bính Canh Dần Mùi 20	Mậu Tân Đậu Thân 21	Canh Thìn Nhâm Tý 22	Giáp Ngọ Hợi 23	Bính Ái Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Mậu Tuất 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Bính Canh Tý 29	Mậu Tân Canh Giáp 30/4	Canh Nhâm Dần Hợi 31/5	Giáp Thìn Nhâm Đậu 1/6	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Ngọ 3	Canh Đinh Mùi 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Dần 6	Bính Canh Tuất Hợi 7	Mậu Tân Canh Giáp 8	Canh Nhâm Thìn Quý 9	Giáp Đinh Mùi 10	Bính Ái Mào 11	Bính Thân Đậu 12			
7	Bảy	Tân Sửu	Giáp Đinh Thân 15/7	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Quý Tý 17	Giáp Mùi Sửu 18	Bính Canh Dần Mùi 19	Mậu Tân Đậu Thân 20	Canh Thìn Nhâm Tý 21	Giáp Ngọ Hợi 22	Bính Ái Mùi 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Mậu Tuất 26	Giáp Kỷ Hợi 27	Bính Canh Tý 28	Mậu Tân Canh Giáp 29	Canh Nhâm Dần Hợi 30/5	Giáp Thìn Nhâm Đậu 1/7	Bính Ái Mùi 2	Mậu Bính Ngọ 3	Canh Đinh Mùi 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Dần 6	Bính Canh Tuất Hợi 7	Mậu Tân Canh Giáp 8	Canh Nhâm Thìn Quý 9	Giáp Đinh Mùi 10	Bính Ái Mào 11	Bính Thân Đậu 12			
8	Tám	Nhâm Dần	Nhâm Quý Tý 14/8	Giáp Đinh Thân 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Mùi Sửu 19	Bính Canh Dần Mùi 20	Mậu Tân Đậu Thân 21	Canh Thìn Nhâm Tý 22	Giáp Ngọ Hợi 23	Bính Ái Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Mậu Tuất 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Bính Canh Tý 29	Mậu Tân Canh Giáp 30/6	Canh Nhâm Dần Hợi 1/8	Giáp Thìn Nhâm Đậu 2/8	Bính Ái Mùi 3	Mậu Bính Ngọ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tuất Hợi 8	Mậu Tân Canh Giáp 9	Canh Nhâm Thìn Quý 10	Giáp Đinh Mùi 11	Bính Ái Mào 12	Bính Thân Đậu 13		
9	Chín	Quý Mão	Nhâm Quý Tý 13/9	Giáp Đinh Thân 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Quý Tý 18	Giáp Mùi Sửu 19	Bính Canh Dần Mùi 20	Mậu Tân Đậu Thân 21	Canh Thìn Nhâm Tý 22	Giáp Ngọ Hợi 23	Bính Ái Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Mậu Tuất 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Bính Canh Tý 29	Mậu Tân Canh Giáp 30/7	Canh Nhâm Dần Hợi 1/9	Giáp Thìn Nhâm Đậu 2/9	Bính Ái Mùi 3	Mậu Bính Ngọ 4	Canh Đinh Mùi 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Dần 7	Bính Canh Tuất Hợi 8	Mậu Tân Canh Giáp 9	Canh Nhâm Thìn Quý 10	Giáp Đinh Mùi 11	Bính Ái Mào 12	Bính Thân Đậu 13		
10	Mười	Giáp Thìn	Canh Nhâm Ngọ 11/10	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Đinh Thân 13	Bính Ái Mào 14	Mậu Bính Thân Đậu 15	Canh Nhâm Thìn Tý 16	Giáp Ngọ Hợi 17	Bính Ái Mùi 18	Mậu Bính Thân Đậu 19	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Tuất 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Canh Giáp 24	Canh Nhâm Dần Hợi 25	Giáp Thìn Nhâm Đậu 26	Canh Nhâm Thìn Tý 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Bính Ái Mùi 29	Mậu Bính Ngọ 30/10	Nhâm Mậu Thân 31/10	Giáp Đinh Mùi 1/11	Bính Ái Mào 2	Mậu Bính Thân Đậu 3	Canh Nhâm Dần Hợi 4	Giáp Kỷ Mào 5	Bính Thân Đậu 6	Bính Thân Đậu 7	Bính Thân Đậu 8		
11	Một	Ất Tỵ	Canh Nhâm Thân 11/11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Đinh Thân 13	Bính Ái Mào 14	Mậu Bính Thân Đậu 15	Canh Nhâm Thìn Tý 16	Giáp Ngọ Hợi 17	Bính Ái Mùi 18	Mậu Bính Thân Đậu 19	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Tuất 21	Giáp Kỷ Hợi 22	Bính Canh Tý 23	Mậu Tân Canh Giáp 24	Canh Nhâm Dần Hợi 25	Giáp Thìn Nhâm Đậu 26	Canh Nhâm Thìn Tý 27	Giáp Kỷ Hợi 28	Bính Ái Mùi 29	Mậu Bính Ngọ 30/11	Nhâm Mậu Thân 31/11	Giáp Đinh Mùi 1/12	Bính Ái Mào 2	Mậu Bính Thân Đậu 3	Canh Nhâm Dần Hợi 4	Giáp Kỷ Mào 5	Bính Thân Đậu 6	Bính Thân Đậu 7	Bính Thân Đậu 8		
12	Chạp	Bính Ngọ	Mậu Tân Thân 9/12	Canh Nhâm Thân 10	Giáp Đinh Thân 11	Bính Ái Mào 12	Mậu Bính Thân Đậu 13	Canh Nhâm Thìn Tý 14	Giáp Ngọ Hợi 15	Bính Ái Mùi 16	Mậu Bính Thân Đậu 17	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Mậu Tuất 19	Giáp Kỷ Hợi 20	Bính Canh Tý 21	Mậu Tân Canh Giáp 22	Canh Nhâm Dần Hợi 23	Giáp Thìn Nhâm Đậu 24	Canh Nhâm Thìn Tý 25	Giáp Kỷ Hợi 26	Bính Ái Mùi 27	Mậu Bính Ngọ 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Đinh Mùi 30/12	Bính Ái Mào 1	Mậu Bính Thân Đậu 2	Canh Nhâm Dần Hợi 3	Giáp Kỷ Mào 4	Bính Thân Đậu 5	Bính Thân Đậu 6	Bính Thân Đậu 7	Bính Thân Đậu 8	

84 + 23
= 1 Dư 47 = Canh Tuất

(366 + 10) + 8
376 + 8
= 384

[illegible]

NĂM 5107 : CANH TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Thần	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Tuất Mão	Giáp Át Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thần Dậu	Bính Át Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão		
2	Hai	Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Giáp Ngọ	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Thân	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thần Thìn	Bính Át Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Đinh Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Dần	Bính Át Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu		
3	Ba		Canh Nhâm Tuất	Canh Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Canh Quý Dậu	Giáp Thần Thìn	Bính Át Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Đinh Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Mùi	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần			
4	Tư	Hợi	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tý	Giáp Giáp Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Canh Quý Dậu	Giáp Thần Thìn	Bính Át Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Đinh Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Mùi	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân			
5	Năm	Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Canh Quý Dậu	Giáp Thần Thìn	Bính Át Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Đinh Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Mùi	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân			
6	Sáu	Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Mão	Canh Thân Tý	Nhâm Quý Thân	Giáp Giáp Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Canh Quý Dậu	Giáp Thần Thìn	Bính Át Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Đinh Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Mùi	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân		
7	Bảy	Dần	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tân	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Tuất	Giáp Giáp Tý	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Canh Quý Dậu	Giáp Thần Thìn	Bính Át Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Đinh Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Mùi	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân		
8	Tám	Mão	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Dậu	Canh Nhâm Mão	Canh Thân Tý	Nhâm Quý Thân	Giáp Giáp Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Canh Quý Dậu	Giáp Thần Thìn	Bính Át Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Đinh Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Mùi	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	
9	Chín	Thìn	Giáp Kỷ Thân	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Thân Tý	Nhâm Quý Thân	Giáp Giáp Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Canh Quý Dậu	Giáp Thần Thìn	Bính Át Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Đinh Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Mùi	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	
10	Mười	Tý	Nhâm Quý Tý	Bính Canh Dậu	Canh Nhâm Mão	Canh Thân Tý	Nhâm Quý Thân	Giáp Giáp Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Canh Quý Dậu	Giáp Thần Thìn	Bính Át Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Đinh Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Mùi	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	
11	Một	Ngọ	Nhâm Quý Ngọ	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Tân	Canh Thân Dậu	Nhâm Quý Thân	Giáp Giáp Ngọ	Bính Át Sửu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Canh Quý Dậu	Giáp Thần Thìn	Bính Át Hợi	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Thân	Canh Nhâm Dậu	Canh Đinh Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Mùi	Bính Át Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	
12	Chạp	Mùi	Canh Đinh Hợi	Canh Nhâm Tý	Canh Thân Sửu	Bính Canh Dậu	Canh Thân Mão	Canh Thân Thìn	Canh Thân Tý	Canh Thân Dậu	Canh Thân Mão	Canh Thân Thìn	Canh Thân Tý	Canh Thân Dậu	Canh Thân Mão	Canh Thân Thìn	Canh Thân Tý	Canh Thân Dậu	Canh Thân Mão	Canh Thân Thìn	Canh Thân Tý	Canh Thân Dậu	Canh Thân Mão	Canh Thân Thìn	Canh Thân Tý	Canh Thân Dậu	Canh Thân Mão	Canh Thân Thìn	Canh Thân Tý	Canh Thân Dậu	Canh Thân Mão	Canh Thân Thìn	

NĂM 5110 : QUÝ SỬU 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Tân Dậu	Bính Ái Hợi 28/12	Mậu Bính Thìn 29	Canh Bính Sửu 30/12	Nhâm Mậu Dần 1/1	Canh Nhâm Ngọ 2	Canh Nhâm Thìn 3	Mậu Tân Ty 4	Bính Canh Mão 5	Giáp Kỷ Mau 6	Nhâm Mậu Thân 7	Canh Đinh Hợi 8	Mậu Bính Tuất 9	Canh Đinh Hợi 10	Nhâm Mậu Ty 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thìn 14	Canh Nhâm Thìn 15	Nhâm Quỷ Ty 16	Giáp Giáp Ngọ 17	Bính Ái Mùi 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Mậu Tuất 21	Bính Canh Thìn 22	Mậu Tân Sửu 23	Canh Nhâm Dần 24	Nhâm Quỷ Mau 25		
2	Hai	Nhâm Tuất	Giáp Thìn 27/1	Bính Ái Thìn 28	Mậu Bính Ngọ 29	Nhâm Mậu Thân 30	Canh Nhâm Dậu 31/1	Mậu Canh Hợi 1	Bính Canh Thìn 2	Giáp Kỷ Mau 3	Nhâm Mậu Ty 4	Canh Đinh Sửu 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mậu Tuất 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Giáp Kỷ Mau 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Thìn 13	Canh Đinh Dậu 14	Nhâm Quỷ Ty 15	Bính Ái Mùi 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mậu Tuất 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Tân Sửu 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quỷ Mau 23		
3	Ba	Quý Hợi	Giáp Thìn 26/2	Bính Ái Thìn 27	Mậu Bính Ngọ 28	Nhâm Mậu Thân 29	Canh Nhâm Dậu 30/2	Mậu Canh Thìn 1	Bính Canh Thìn 2	Giáp Kỷ Mau 3	Nhâm Mậu Ty 4	Canh Đinh Sửu 5	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mậu Tuất 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Giáp Kỷ Mau 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Thìn 13	Canh Đinh Dậu 14	Nhâm Quỷ Ty 15	Bính Ái Mùi 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Dậu 18	Nhâm Mậu Tuất 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Tân Sửu 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quỷ Mau 23		
4	Tư	Giáp Tý	Giáp Thìn 25/3	Bính Ái Thìn 26	Mậu Bính Ngọ 27	Nhâm Mậu Thân 28	Canh Nhâm Dậu 29	Mậu Canh Thìn 30	Bính Canh Thìn 1/4	Giáp Kỷ Mau 2	Nhâm Mậu Ty 3	Canh Đinh Sửu 4	Bính Ái Mùi 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Mậu Tuất 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Giáp Kỷ Mau 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Đinh Dậu 13	Nhâm Quỷ Ty 14	Bính Ái Mùi 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Dậu 17	Nhâm Mậu Tuất 18	Bính Canh Thìn 19	Mậu Tân Sửu 20	Canh Nhâm Dần 21	Nhâm Quỷ Mau 22		
5	Năm	Ấi Sửu	Giáp Thìn 24/4	Bính Ái Thìn 25	Mậu Bính Ngọ 26	Nhâm Mậu Thân 27	Canh Nhâm Dậu 28	Mậu Canh Thìn 29	Bính Canh Thìn 30/4	Giáp Kỷ Mau 1	Nhâm Mậu Ty 2	Canh Đinh Sửu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Mậu Tuất 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Giáp Kỷ Mau 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Đinh Dậu 12	Nhâm Quỷ Ty 13	Bính Ái Mùi 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Dậu 16	Nhâm Mậu Tuất 17	Bính Canh Thìn 18	Mậu Tân Sửu 19	Canh Nhâm Dần 20	Nhâm Quỷ Mau 21		
6	Sáu	Bính Dần	Nhâm Quỷ Mau 24/5	Giáp Thìn 25	Bính Ái Thìn 26	Mậu Bính Ngọ 27	Canh Nhâm Dậu 28	Mậu Canh Thìn 29	Bính Canh Thìn 30	Giáp Kỷ Mau 1/5	Nhâm Mậu Ty 2	Canh Đinh Sửu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Mậu Tuất 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Giáp Kỷ Mau 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Đinh Dậu 12	Nhâm Quỷ Ty 13	Bính Ái Mùi 14	Mậu Bính Thân 15	Canh Đinh Dậu 16	Nhâm Mậu Tuất 17	Bính Canh Thìn 18	Mậu Tân Sửu 19	Canh Nhâm Dần 20	Nhâm Quỷ Mau 21		
7	Bảy	Đinh Mão	Nhâm Quỷ Mau 23/6	Giáp Thìn 24	Bính Ái Thìn 25	Mậu Bính Ngọ 26	Canh Nhâm Dậu 27	Mậu Canh Thìn 28	Bính Canh Thìn 29	Giáp Kỷ Mau 30/6	Nhâm Mậu Ty 1/7	Canh Đinh Sửu 2	Bính Ái Mùi 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mậu Tuất 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Giáp Kỷ Mau 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Quỷ Ty 12	Bính Ái Mùi 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Dậu 15	Nhâm Mậu Tuất 16	Bính Canh Thìn 17	Mậu Tân Sửu 18	Canh Nhâm Dần 19	Nhâm Quỷ Mau 20		
8	Tám	Mậu Thìn	Canh Nhâm Dần 22/7	Nhâm Quỷ Mau 23	Bính Ái Thìn 24	Mậu Bính Ngọ 25	Canh Nhâm Dậu 26	Mậu Canh Thìn 27	Bính Canh Thìn 28	Giáp Kỷ Mau 29	Nhâm Mậu Ty 30	Canh Đinh Sửu 31/7	Bính Ái Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Dậu 3	Nhâm Mậu Tuất 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Giáp Kỷ Mau 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Quỷ Ty 10	Bính Ái Mùi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Dậu 13	Nhâm Mậu Tuất 14	Bính Canh Thìn 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Dần 17	Nhâm Quỷ Mau 18		
9	Chín	Kỷ Ty	Canh Nhâm Thân 21/8	Nhâm Quỷ Mau 22	Bính Ái Thìn 23	Mậu Bính Ngọ 24	Canh Nhâm Dậu 25	Mậu Canh Thìn 26	Bính Canh Thìn 27	Giáp Kỷ Mau 28	Nhâm Mậu Ty 29	Canh Đinh Sửu 30/8	Bính Ái Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Dậu 3	Nhâm Mậu Tuất 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Giáp Kỷ Mau 6	Bính Canh Thân 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Quỷ Ty 10	Bính Ái Mùi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Dậu 13	Nhâm Mậu Tuất 14	Bính Canh Thìn 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Dần 17	Nhâm Quỷ Mau 18		
10	Mười	Canh Ngọ	Mậu Tân Sửu 20/8	Canh Nhâm Dần 21	Bính Ái Thìn 22	Mậu Bính Ngọ 23	Canh Nhâm Dậu 24	Mậu Canh Thìn 25	Bính Canh Thìn 26	Giáp Kỷ Mau 27	Nhâm Mậu Ty 28	Canh Đinh Sửu 29	Bính Ái Mùi 30	Mậu Bính Thân 1	Canh Đinh Dậu 2	Nhâm Mậu Tuất 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Giáp Kỷ Mau 5	Bính Canh Thân 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Quỷ Ty 9	Bính Ái Mùi 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Dậu 12	Nhâm Mậu Tuất 13	Bính Canh Thìn 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Nhâm Dần 16	Nhâm Quỷ Mau 17		
11	Một	Tân Mùi	Mậu Tân Mùi 19/9	Canh Nhâm Thân 20	Bính Ái Thìn 21	Mậu Bính Ngọ 22	Canh Nhâm Dậu 23	Mậu Canh Thìn 24	Bính Canh Thìn 25	Giáp Kỷ Mau 26	Nhâm Mậu Ty 27	Canh Đinh Sửu 28	Bính Ái Mùi 29	Mậu Bính Thân 30	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Giáp Kỷ Mau 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Thìn 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Quỷ Ty 8	Bính Ái Mùi 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Mậu Tuất 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Nhâm Dần 15	Nhâm Quỷ Mau 16		
12	Chạp	Nhâm Thân	Bính Canh Thân 18/11	Mậu Tân Thân 19	Canh Nhâm Dần 20	Bính Ái Thìn 21	Mậu Bính Ngọ 22	Canh Nhâm Dậu 23	Mậu Canh Thìn 24	Bính Canh Thìn 25	Giáp Kỷ Mau 26	Nhâm Mậu Ty 27	Canh Đinh Sửu 28	Bính Ái Mùi 29	Mậu Bính Thân 30	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Giáp Kỷ Mau 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Thìn 6	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Quỷ Ty 8	Bính Ái Mùi 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Mậu Tuất 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Nhâm Dần 15	Nhâm Quỷ Mau 16	
	N	Quý Dậu	Bính Canh Ngọ 17/12	Mậu Tân Mùi 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quỷ Dậu 20	Canh Đinh Tuất 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Nhâm Mậu Mão 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Mậu Tuất 30	Giáp Kỷ Sửu 1	Giáp Kỷ Mau 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Thìn 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Quỷ Ty 6	Bính Ái Mùi 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Mậu Tuất 10	Bính Canh Thìn 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Nhâm Dần 13	Nhâm Quỷ Mau 14		

85 + 11
= 1 Dư 36 = Kỷ Hợi

(366 + 3) + 16
369 + 16 = 385

NĂM 5111: GIÁP DẦN 366/354 NGÀY

TT	Giờ		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
	Ngày	Tháng																																	
1	Giêng	Giáp Tuất	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Canh Dậu	Mậu Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Dần	Mậu Mão	Nhâm Thìn				
2		Ất Hợi	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Thìn	Nhâm Tỵ	Giáp Ngọ	Bính Mùi	Canh Thân	Mậu Dậu	Nhâm Tuất	Giáp Hợi	Bính Tý	Canh Sửu	Mậu Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ			
3	Ba	Bính Tý	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Canh Dậu	Mậu Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Dần	Mậu Mão	Nhâm Thìn			
4		Đinh Sửu	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Thìn	Nhâm Tỵ	Giáp Ngọ	Bính Mùi	Canh Thân	Mậu Dậu	Nhâm Tuất	Giáp Hợi	Bính Tý	Canh Sửu	Mậu Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ		
5	Năm	Mậu Dần	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Canh Dậu	Mậu Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Dần	Mậu Mão	Nhâm Thìn		
6		Kỷ Mão	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Canh Dậu	Mậu Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Dần	Mậu Mão	Nhâm Thìn	
7	Bảy	Canh Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Canh Dậu	Mậu Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Dần	Mậu Mão	Nhâm Thìn	
8		Tân Tỵ	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Canh Dậu	Mậu Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Dần	Mậu Mão	Nhâm Thìn
9	Chín	Nhâm Ngọ	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Canh Dậu	Mậu Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Dần	Mậu Mão	Nhâm Thìn
10		Quý Mùi	Bính Ất Sửu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Canh Dậu	Mậu Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Dần	Mậu Mão	Nhâm Thìn
11	Mười	Giáp Thân	Bính Ất Mão	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Canh Dậu	Mậu Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Dần	Mậu Mão	Nhâm Thìn
12		Ất Dậu	Giáp Mậu Tý	Bính Canh Thìn	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Thìn	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Tỵ	Canh Ngọ	Mậu Mùi	Nhâm Thân	Giáp Dậu	Bính Tuất	Canh Hợi	Mậu Tý	Nhâm Sửu	Giáp Dần	Bính Mão	Canh Thìn	Mậu Tỵ	Nhâm Ngọ	Giáp Mùi	Bính Thân	Canh Dậu	Mậu Tuất	Nhâm Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Dần	Mậu Mão	Nhâm Thìn

54 + 36 = 90

60 = 1 Đr 30 = Quý Tỵ

NĂM 5112 : ẤT MÃO 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Bính Tuất	Giáp Canh Ngô	6 Giáp Canh Thân	1 Bính Canh Thân	7 Mậu Bính Thân	8 Canh Đinh Dậu	9 Nhâm Mậu Tuất	10 Giáp Canh Hợi	11 Bính Canh Tý	12 Mậu Tân Sửu	13 Canh Nhâm Dần	14 Nhâm Quý Mão	15 Giáp Canh Thân	16 Bính Canh Thân	17 Mậu Bính Ngô	18 Canh Đinh Mùi	19 Nhâm Mậu Thân	20 Giáp Canh Dậu	21 Bính Canh Tuất	22 Mậu Tân Hợi	23 Canh Nhâm Hợi	24 Giáp Canh Dần	25 Bính Canh Mão	26 Mậu Bính Thân	27 Canh Đinh Tý	28 Nhâm Mậu Ngô	29 Giáp Canh Mùi	30 Bính Canh Thân	31 Mậu Tân Tuất	32 Canh Nhâm Thìn	
2	Hai	Đinh Hợi	22 Nhâm Quý Hợi	1 Giáp Canh Tý	2 Bính Canh Tý	3 Mậu Bính Thân	4 Canh Đinh Dậu	5 Nhâm Mậu Tuất	6 Giáp Canh Hợi	7 Bính Canh Tý	8 Mậu Tân Sửu	9 Canh Nhâm Dần	10 Nhâm Quý Mão	11 Giáp Canh Thân	12 Bính Canh Thân	13 Mậu Bính Ngô	14 Canh Đinh Mùi	15 Nhâm Mậu Thân	16 Giáp Canh Dậu	17 Bính Canh Tuất	18 Mậu Tân Hợi	19 Canh Nhâm Hợi	20 Giáp Canh Dần	21 Bính Canh Mão	22 Mậu Bính Thân	23 Canh Đinh Tý	24 Nhâm Mậu Ngô	25 Giáp Canh Mùi	26 Bính Canh Thân	27 Mậu Tân Tuất	28 Canh Nhâm Thìn	
3	Ba	Mậu Tý	33 Canh Nhâm Thìn	4 Nhâm Quý Thìn	5 Bính Canh Tý	6 Mậu Bính Thân	7 Canh Đinh Dậu	8 Nhâm Mậu Tuất	9 Giáp Canh Hợi	10 Bính Canh Tý	11 Mậu Tân Sửu	12 Canh Nhâm Dần	13 Nhâm Quý Mão	14 Giáp Canh Thân	15 Bính Canh Thân	16 Mậu Bính Ngô	17 Canh Đinh Mùi	18 Nhâm Mậu Thân	19 Giáp Canh Dậu	20 Bính Canh Tuất	21 Mậu Tân Hợi	22 Canh Nhâm Hợi	23 Giáp Canh Dần	24 Bính Canh Mão	25 Mậu Bính Thân	26 Canh Đinh Tý	27 Nhâm Mậu Ngô	28 Giáp Canh Mùi	29 Bính Canh Thân	30 Mậu Tân Tuất	31 Canh Nhâm Thìn	
4	Tư	Kỷ Sửu	34 Canh Nhâm Thìn	5 Nhâm Quý Thìn	6 Bính Canh Tý	7 Mậu Bính Thân	8 Canh Đinh Dậu	9 Nhâm Mậu Tuất	10 Giáp Canh Hợi	11 Bính Canh Tý	12 Mậu Tân Sửu	13 Canh Nhâm Dần	14 Nhâm Quý Mão	15 Giáp Canh Thân	16 Bính Canh Thân	17 Mậu Bính Ngô	18 Canh Đinh Mùi	19 Nhâm Mậu Thân	20 Giáp Canh Dậu	21 Bính Canh Tuất	22 Mậu Tân Hợi	23 Canh Nhâm Hợi	24 Giáp Canh Dần	25 Bính Canh Mão	26 Mậu Bính Thân	27 Canh Đinh Tý	28 Nhâm Mậu Ngô	29 Giáp Canh Mùi	30 Bính Canh Thân	31 Mậu Tân Tuất	32 Canh Nhâm Thìn	
5	Năm	Canh Dần	35 Canh Nhâm Thìn	6 Nhâm Quý Thìn	7 Bính Canh Tý	8 Mậu Bính Thân	9 Canh Đinh Dậu	10 Nhâm Mậu Tuất	11 Giáp Canh Hợi	12 Bính Canh Tý	13 Mậu Tân Sửu	14 Canh Nhâm Dần	15 Nhâm Quý Mão	16 Giáp Canh Thân	17 Bính Canh Thân	18 Mậu Bính Ngô	19 Canh Đinh Mùi	20 Nhâm Mậu Thân	21 Giáp Canh Dậu	22 Bính Canh Tuất	23 Mậu Tân Hợi	24 Canh Nhâm Hợi	25 Giáp Canh Dần	26 Bính Canh Mão	27 Mậu Bính Thân	28 Canh Đinh Tý	29 Nhâm Mậu Ngô	30 Giáp Canh Mùi	31 Bính Canh Thân	32 Mậu Tân Tuất	33 Canh Nhâm Thìn	
6	Sáu	Tân Mão	36 Canh Nhâm Thìn	7 Nhâm Quý Thìn	8 Bính Canh Tý	9 Mậu Bính Thân	10 Canh Đinh Dậu	11 Nhâm Mậu Tuất	12 Giáp Canh Hợi	13 Bính Canh Tý	14 Mậu Tân Sửu	15 Canh Nhâm Dần	16 Nhâm Quý Mão	17 Giáp Canh Thân	18 Bính Canh Thân	19 Mậu Bính Ngô	20 Canh Đinh Mùi	21 Nhâm Mậu Thân	22 Giáp Canh Dậu	23 Bính Canh Tuất	24 Mậu Tân Hợi	25 Canh Nhâm Hợi	26 Giáp Canh Dần	27 Bính Canh Mão	28 Mậu Bính Thân	29 Canh Đinh Tý	30 Nhâm Mậu Ngô	31 Giáp Canh Mùi	32 Bính Canh Thân	33 Mậu Tân Tuất	34 Canh Nhâm Thìn	
7	Bảy	Nhâm Thìn	37 Canh Nhâm Thìn	8 Nhâm Quý Thìn	9 Bính Canh Tý	10 Mậu Bính Thân	11 Canh Đinh Dậu	12 Nhâm Mậu Tuất	13 Giáp Canh Hợi	14 Bính Canh Tý	15 Mậu Tân Sửu	16 Canh Nhâm Dần	17 Nhâm Quý Mão	18 Giáp Canh Thân	19 Bính Canh Thân	20 Mậu Bính Ngô	21 Canh Đinh Mùi	22 Nhâm Mậu Thân	23 Giáp Canh Dậu	24 Bính Canh Tuất	25 Mậu Tân Hợi	26 Canh Nhâm Hợi	27 Giáp Canh Dần	28 Bính Canh Mão	29 Mậu Bính Thân	30 Canh Đinh Tý	31 Nhâm Mậu Ngô	32 Giáp Canh Mùi	33 Bính Canh Thân	34 Mậu Tân Tuất	35 Canh Nhâm Thìn	
8	Tám	Quý Tý	38 Canh Nhâm Thìn	9 Nhâm Quý Thìn	10 Bính Canh Tý	11 Mậu Bính Thân	12 Canh Đinh Dậu	13 Nhâm Mậu Tuất	14 Giáp Canh Hợi	15 Bính Canh Tý	16 Mậu Tân Sửu	17 Canh Nhâm Dần	18 Nhâm Quý Mão	19 Giáp Canh Thân	20 Bính Canh Thân	21 Mậu Bính Ngô	22 Canh Đinh Mùi	23 Nhâm Mậu Thân	24 Giáp Canh Dậu	25 Bính Canh Tuất	26 Mậu Tân Hợi	27 Canh Nhâm Hợi	28 Giáp Canh Dần	29 Bính Canh Mão	30 Mậu Bính Thân	31 Canh Đinh Tý	32 Nhâm Mậu Ngô	33 Giáp Canh Mùi	34 Bính Canh Thân	35 Mậu Tân Tuất	36 Canh Nhâm Thìn	
9	Chín	Giáp Ngọ	39 Canh Nhâm Thìn	10 Nhâm Quý Thìn	11 Bính Canh Tý	12 Mậu Bính Thân	13 Canh Đinh Dậu	14 Nhâm Mậu Tuất	15 Giáp Canh Hợi	16 Bính Canh Tý	17 Mậu Tân Sửu	18 Canh Nhâm Dần	19 Nhâm Quý Mão	20 Giáp Canh Thân	21 Bính Canh Thân	22 Mậu Bính Ngô	23 Canh Đinh Mùi	24 Nhâm Mậu Thân	25 Giáp Canh Dậu	26 Bính Canh Tuất	27 Mậu Tân Hợi	28 Canh Nhâm Hợi	29 Giáp Canh Dần	30 Bính Canh Mão	31 Mậu Bính Thân	32 Canh Đinh Tý	33 Nhâm Mậu Ngô	34 Giáp Canh Mùi	35 Bính Canh Thân	36 Mậu Tân Tuất	37 Canh Nhâm Thìn	
10	Mười	Ất Mùi	40 Canh Nhâm Thìn	11 Nhâm Quý Thìn	12 Bính Canh Tý	13 Mậu Bính Thân	14 Canh Đinh Dậu	15 Nhâm Mậu Tuất	16 Giáp Canh Hợi	17 Bính Canh Tý	18 Mậu Tân Sửu	19 Canh Nhâm Dần	20 Nhâm Quý Mão	21 Giáp Canh Thân	22 Bính Canh Thân	23 Mậu Bính Ngô	24 Canh Đinh Mùi	25 Nhâm Mậu Thân	26 Giáp Canh Dậu	27 Bính Canh Tuất	28 Mậu Tân Hợi	29 Canh Nhâm Hợi	30 Giáp Canh Dần	31 Bính Canh Mão	32 Mậu Bính Thân	33 Canh Đinh Tý	34 Nhâm Mậu Ngô	35 Giáp Canh Mùi	36 Bính Canh Thân	37 Mậu Tân Tuất	38 Canh Nhâm Thìn	
11	Một	Bính Thân	41 Canh Nhâm Thìn	12 Nhâm Quý Thìn	13 Bính Canh Tý	14 Mậu Bính Thân	15 Canh Đinh Dậu	16 Nhâm Mậu Tuất	17 Giáp Canh Hợi	18 Bính Canh Tý	19 Mậu Tân Sửu	20 Canh Nhâm Dần	21 Nhâm Quý Mão	22 Giáp Canh Thân	23 Bính Canh Thân	24 Mậu Bính Ngô	25 Canh Đinh Mùi	26 Nhâm Mậu Thân	27 Giáp Canh Dậu	28 Bính Canh Tuất	29 Mậu Tân Hợi	30 Canh Nhâm Hợi	31 Giáp Canh Dần	32 Bính Canh Mão	33 Mậu Bính Thân	34 Canh Đinh Tý	35 Nhâm Mậu Ngô	36 Giáp Canh Mùi	37 Bính Canh Thân	38 Mậu Tân Tuất	39 Canh Nhâm Thìn	
12	Chạp	Đinh Dậu	42 Canh Nhâm Thìn	13 Nhâm Quý Thìn	14 Bính Canh Tý	15 Mậu Bính Thân	16 Canh Đinh Dậu	17 Nhâm Mậu Tuất	18 Giáp Canh Hợi	19 Bính Canh Tý	20 Mậu Tân Sửu	21 Canh Nhâm Dần	22 Nhâm Quý Mão	23 Giáp Canh Thân	24 Bính Canh Thân	25 Mậu Bính Ngô	26 Canh Đinh Mùi	27 Nhâm Mậu Thân	28 Giáp Canh Dậu	29 Bính Canh Tuất	30 Mậu Tân Hợi	31 Canh Nhâm Hợi	32 Giáp Canh Dần	33 Bính Canh Mão	34 Mậu Bính Thân	35 Canh Đinh Tý	36 Nhâm Mậu Ngô	37 Giáp Canh Mùi	38 Bính Canh Thân	39 Mậu Tân Tuất	40 Canh Nhâm Thìn	

54 + 30
= 1 Dư 24 = Đinh Hợi

361 - 7
= 354

NĂM 5113 : BÌNH THÌN 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Mau Thìn Tý 24/12	Giáp Kỷ Dần Sửu 25	Bính Cánh Dần Thìn 26	Mậu Tân Dậu Thìn 27	Cánh Nhâm Thân Hợi 28	Nhâm Quý Thân Hợi 29	Giáp Giáp Thân Hợi 30/12	Bính Át Mùi Giáp 2	Mậu Bính Thân Sửu 3	Cánh Đinh Dậu Thìn 4	Nhâm Mậu Dần Thìn 5	Giáp Kỷ Hợi Mau 6	Bính Cánh Thân Tý 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Nhâm Dần Mau 9	Giáp Thìn Giáp Hợi 10	Bính Át Thân Tý 11	Bính Át Thân Tý 12	Mậu Bính Thân Sửu 13	Cánh Đinh Dậu Thìn 14	Giáp Kỷ Dần Thìn 15	Nhâm Mậu Dần Thìn 16	Bính Cánh Thân Tý 17	Mậu Tân Sửu Dần 18	Cánh Nhâm Thân Hợi 19	Giáp Giáp Quý Hợi 20	Bính Át Mùi Dậu 21	Mậu Bính Thân Sửu 22		
2	Hai	Kỷ Hợi 23/1	Nhâm Mậu Thân Sửu 24	Giáp Kỷ Mùi Dần 25	Bính Cánh Thân Sửu 26	Mậu Tân Dần Thìn 27	Nhâm Quý Thân Hợi 28	Cánh Nhâm Thân Hợi 29	Giáp Giáp Thân Hợi 30	Bính Át Sửu 31/1	Mậu Bính Thân Sửu 1/2	Cánh Đinh Dậu Thìn 2	Nhâm Mậu Dần Thìn 3	Giáp Kỷ Thân Tý 4	Bính Cánh Thân Tý 5	Mậu Tân Sửu 6	Cánh Nhâm Thân Dần 7	Giáp Thân Giáp Hợi 8	Bính Át Thân Tý 9	Bính Át Thân Tý 10	Mậu Bính Thân Sửu 11	Cánh Đinh Dậu Thìn 12	Nhâm Mậu Dần Thìn 13	Giáp Thân Thân Hợi 14	Cánh Nhâm Thân Hợi 15	Giáp Giáp Quý Hợi 16	Bính Át Mùi Dậu 17	Mậu Bính Thân Sửu 18			
3	Ba	Cánh Đinh Hợi 22/2	Nhâm Mậu Thân Sửu 23	Giáp Kỷ Sửu Dần 24	Bính Cánh Dần Thìn 25	Mậu Tân Dần Thìn 26	Cánh Nhâm Mau Thìn 27	Nhâm Quý Thân Hợi 28	Giáp Giáp Thân Hợi 29	Bính Át Bính Thân 30/2	Mậu Bính Thân Sửu 1/3	Cánh Đinh Dậu Thìn 2	Nhâm Mậu Dần Thìn 3	Giáp Kỷ Hợi Mau 4	Bính Cánh Thân Tý 5	Mậu Tân Sửu 6	Cánh Nhâm Thân Dần 7	Giáp Thân Giáp Hợi 8	Bính Át Thân Tý 9	Bính Át Thân Tý 10	Mậu Bính Thân Sửu 11	Cánh Đinh Dậu Thìn 12	Nhâm Mậu Dần Thìn 13	Giáp Thân Thân Hợi 14	Cánh Nhâm Thân Hợi 15	Giáp Giáp Quý Hợi 16	Bính Át Mùi Dậu 17	Mậu Bính Thân Sửu 18			
4	Tư	Mậu Bính Thân Sửu 21/3	Nhâm Đinh Thìn Tý 22	Giáp Kỷ Thân Sửu 23	Bính Cánh Mùi Dần 24	Mậu Tân Thân Sửu 25	Cánh Nhâm Thân Hợi 26	Nhâm Quý Thân Hợi 27	Giáp Giáp Thân Hợi 28	Bính Át Sửu 29	Mậu Bính Thân Sửu 30	Cánh Đinh Dậu Thìn 1/4	Nhâm Mậu Dần Thìn 2	Giáp Kỷ Hợi Mau 3	Bính Cánh Thân Tý 4	Mậu Tân Sửu 5	Cánh Nhâm Thân Dần 6	Giáp Thân Giáp Hợi 7	Bính Át Thân Tý 8	Bính Át Thân Tý 9	Mậu Bính Thân Sửu 10	Cánh Đinh Dậu Thìn 11	Nhâm Mậu Dần Thìn 12	Giáp Thân Thân Hợi 13	Cánh Nhâm Thân Hợi 14	Giáp Giáp Quý Hợi 15	Bính Át Mùi Dậu 16	Mậu Bính Thân Sửu 17			
5	Năm	Mậu Bính Thân Sửu 20/4	Nhâm Đinh Thìn Tý 21	Giáp Kỷ Thân Sửu 22	Bính Cánh Mùi Dần 23	Mậu Tân Thân Sửu 24	Cánh Nhâm Thân Hợi 25	Nhâm Quý Thân Hợi 26	Giáp Giáp Thân Hợi 27	Bính Át Sửu 28	Mậu Bính Thân Sửu 29	Cánh Đinh Dậu Thìn 30/4	Nhâm Mậu Dần Thìn 1/5	Giáp Kỷ Hợi Mau 2	Bính Cánh Thân Tý 3	Mậu Tân Sửu 4	Cánh Nhâm Thân Dần 5	Giáp Thân Giáp Hợi 6	Bính Át Thân Tý 7	Bính Át Thân Tý 8	Mậu Bính Thân Sửu 9	Cánh Đinh Dậu Thìn 10	Nhâm Mậu Dần Thìn 11	Giáp Thân Thân Hợi 12	Cánh Nhâm Thân Hợi 13	Giáp Giáp Quý Hợi 14	Bính Át Mùi Dậu 15	Mậu Bính Thân Sửu 16			
6	Sáu	Nhâm Đinh Thìn Tý 19/5	Mậu Bính Thân Sửu 20	Giáp Kỷ Thân Sửu 21	Bính Cánh Mùi Dần 22	Mậu Tân Thân Sửu 23	Cánh Nhâm Thân Hợi 24	Nhâm Quý Thân Hợi 25	Giáp Giáp Thân Hợi 26	Bính Át Sửu 27	Mậu Bính Thân Sửu 28	Cánh Đinh Dậu Thìn 29	Nhâm Mậu Dần Thìn 31/5	Giáp Kỷ Hợi Mau 1/6	Bính Cánh Thân Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Thân Dần 4	Giáp Thân Giáp Hợi 5	Bính Át Thân Tý 6	Bính Át Thân Tý 7	Mậu Bính Thân Sửu 8	Cánh Đinh Dậu Thìn 9	Nhâm Mậu Dần Thìn 10	Giáp Thân Thân Hợi 11	Cánh Nhâm Thân Hợi 12	Giáp Giáp Quý Hợi 13	Bính Át Mùi Dậu 14	Mậu Bính Thân Sửu 15			
7	Bảy	Át Mùi Dậu 18/7	Bính Cánh Thân Tý 19	Nhâm Đinh Thìn Tý 20	Giáp Kỷ Thân Sửu 21	Bính Cánh Mùi Dần 22	Mậu Tân Thân Sửu 23	Cánh Nhâm Thân Hợi 24	Nhâm Quý Thân Hợi 25	Giáp Giáp Thân Hợi 26	Bính Át Sửu 27	Mậu Bính Thân Sửu 28	Cánh Đinh Dậu Thìn 29	Nhâm Mậu Dần Thìn 31/7	Giáp Kỷ Hợi Mau 1/7	Bính Cánh Thân Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Cánh Nhâm Thân Dần 4	Giáp Thân Giáp Hợi 5	Bính Át Thân Tý 6	Bính Át Thân Tý 7	Mậu Bính Thân Sửu 8	Cánh Đinh Dậu Thìn 9	Nhâm Mậu Dần Thìn 10	Giáp Thân Thân Hợi 11	Cánh Nhâm Thân Hợi 12	Giáp Giáp Quý Hợi 13	Bính Át Mùi Dậu 14	Mậu Bính Thân Sửu 15		
8	Tám	Bính Cánh Thân Tý 16/8	Nhâm Đinh Thìn Tý 17	Giáp Kỷ Thân Sửu 18	Bính Cánh Mùi Dần 19	Mậu Tân Thân Sửu 20	Cánh Nhâm Thân Hợi 21	Nhâm Quý Thân Hợi 22	Giáp Giáp Thân Hợi 23	Bính Át Sửu 24	Mậu Bính Thân Sửu 25	Cánh Đinh Dậu Thìn 26	Nhâm Mậu Dần Thìn 27	Giáp Kỷ Hợi Mau 28	Bính Cánh Thân Tý 29	Mậu Tân Sửu 30/8	Cánh Nhâm Thân Dần 1/9	Giáp Thân Giáp Hợi 2	Bính Át Thân Tý 3	Bính Át Thân Tý 4	Mậu Bính Thân Sửu 5	Cánh Đinh Dậu Thìn 6	Nhâm Mậu Dần Thìn 7	Giáp Thân Thân Hợi 8	Cánh Nhâm Thân Hợi 9	Giáp Giáp Quý Hợi 10	Bính Át Mùi Dậu 11	Mậu Bính Thân Sửu 12			
9	Chín	Đinh Mùi Dậu 14/9	Giáp Kỷ Thân Sửu 15	Bính Cánh Thân Tý 16	Nhâm Đinh Thìn Tý 17	Giáp Kỷ Thân Sửu 18	Bính Cánh Mùi Dần 19	Mậu Tân Thân Sửu 20	Cánh Nhâm Thân Hợi 21	Nhâm Quý Thân Hợi 22	Giáp Giáp Thân Hợi 23	Bính Át Sửu 24	Mậu Bính Thân Sửu 25	Cánh Đinh Dậu Thìn 26	Nhâm Mậu Dần Thìn 27	Giáp Kỷ Hợi Mau 28	Bính Cánh Thân Tý 29	Mậu Tân Sửu 30/9	Cánh Nhâm Thân Dần 1/10	Giáp Thân Giáp Hợi 2	Bính Át Thân Tý 3	Bính Át Thân Tý 4	Mậu Bính Thân Sửu 5	Cánh Đinh Dậu Thìn 6	Nhâm Mậu Dần Thìn 7	Giáp Thân Thân Hợi 8	Cánh Nhâm Thân Hợi 9	Giáp Giáp Quý Hợi 10	Bính Át Mùi Dậu 11	Mậu Bính Thân Sửu 12	
10	Mười	Nhâm Đinh Thìn Tý 13/10	Giáp Kỷ Thân Sửu 14	Bính Cánh Thân Tý 15	Nhâm Đinh Thìn Tý 16	Giáp Kỷ Thân Sửu 17	Bính Cánh Mùi Dần 18	Mậu Tân Thân Sửu 19	Cánh Nhâm Thân Hợi 20	Nhâm Quý Thân Hợi 21	Giáp Giáp Thân Hợi 22	Bính Át Sửu 23	Mậu Bính Thân Sửu 24	Cánh Đinh Dậu Thìn 25	Nhâm Mậu Dần Thìn 26	Giáp Kỷ Hợi Mau 27	Bính Cánh Thân Tý 28	Mậu Tân Sửu 29	Cánh Nhâm Thân Dần 30/10	Giáp Thân Giáp Hợi 1	Bính Át Thân Tý 2	Bính Át Thân Tý 3	Mậu Bính Thân Sửu 4	Cánh Đinh Dậu Thìn 5	Nhâm Mậu Dần Thìn 6	Giáp Thân Thân Hợi 7	Cánh Nhâm Thân Hợi 8	Giáp Giáp Quý Hợi 9	Bính Át Mùi Dậu 10	Mậu Bính Thân Sửu 11	
11	Một	Kỷ Dậu 14/11	Nhâm Đinh Thìn Tý 15	Giáp Kỷ Thân Sửu 16	Bính Cánh Thân Tý 17	Nhâm Đinh Thìn Tý 18	Giáp Kỷ Thân Sửu 19	Bính Cánh Mùi Dần 20	Mậu Tân Thân Sửu 21	Cánh Nhâm Thân Hợi 22	Nhâm Quý Thân Hợi 23	Giáp Giáp Thân Hợi 24	Bính Át Sửu 25	Mậu Bính Thân Sửu 26	Giáp Kỷ Hợi Mau 27	Bính Cánh Thân Tý 28	Mậu Tân Sửu 29	Cánh Nhâm Thân Dần 30/11	Giáp Thân Giáp Hợi 1	Bính Át Thân Tý 2	Bính Át Thân Tý 3	Mậu Bính Thân Sửu 4	Cánh Đinh Dậu Thìn 5	Nhâm Mậu Dần Thìn 6	Giáp Thân Thân Hợi 7	Cánh Nhâm Thân Hợi 8	Giáp Giáp Quý Hợi 9	Bính Át Mùi Dậu 10	Mậu Bính Thân Sửu 11		
12	Chạp	Cánh Thân Tý 12/12	Nhâm Đinh Thìn Tý 13	Giáp Kỷ Thân Sửu 14	Bính Cánh Thân Tý 15	Nhâm Đinh Thìn Tý 16	Giáp Kỷ Thân Sửu 17	Bính Cánh Mùi Dần 18	Mậu Tân Thân Sửu 19	Cánh Nhâm Thân Hợi 20	Nhâm Quý Thân Hợi 21	Giáp Giáp Thân Hợi 22	Bính Át Sửu 23	Mậu Bính Thân Sửu 24	Giáp Kỷ Hợi Mau 25	Bính Cánh Thân Tý 26	Mậu Tân Sửu 27	Cánh Nhâm Thân Dần 28	Giáp Thân Giáp Hợi 29	Bính Át Thân Tý 30/12	Nhâm Mậu Dần Thìn 1	Giáp Thân Thân Hợi 2	Cánh Nhâm Thân Hợi 3	Giáp Giáp Quý Hợi 4	Bính Át Mùi Dậu 5	Mậu Bính Thân Sửu 6	Giáp Giáp Quý Hợi 7	Bính Át Mùi Dậu 8	Mậu Bính Thân Sửu 9		

84 + 24
= 1 Dư 48 = Tân Hợi

(366 + 7) + 11
373 + 11
= 384

NĂM 5114 : ĐINH TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Tân Hợi	Canh Nhâm Tý 12/1	Nhâm Quý Sử 13	Giáp Dần Mùi 14	Bính Ái Mão 15	16	Mậu Bính Thìn 17	Canh Đinh Thân 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Canh Ngọ 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Tuất 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Quý Tý 24	Bính Ái Sử 25	26	Mậu Bính Dần 27	Canh Đinh Mão 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Kỷ Tý 30	31/1	Mậu Tân Hợi 1/2	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dậu 3	Giáp Quý Túat 4	Bính Ái Thìn 5	Mậu Bính Tý 6	Canh Đinh Sử 7	Bính Canh Thìn 8	9			
2	Hai	Nhâm Tý	Mậu Tân Tý 10/2	Canh Nhâm Ngọ 11	Nhâm Quý Sử 12	Giáp Dần Mùi 13	14	15	16	17	18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Bính Sử 23	Bính Ái Mão 24	25	26	Canh Đinh Ngọ 27	Giáp Kỷ Tý 28	31/1	Mậu Tân Hợi 29	Canh Nhâm Dậu 30/2	Nhâm Quý Thân 1/3	Giáp Quý Thân 2	Bính Ái Thìn 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Sử 5	Bính Canh Thìn 6	7			
3	Ba	Quý Sử	Mậu Tân Hợi 10/3	Canh Nhâm Hợi 11	Nhâm Quý Tý 12	Giáp Dần Mùi 13	14	15	16	17	18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Bính Sử 23	Bính Ái Mão 24	25	26	Canh Đinh Ngọ 27	Giáp Kỷ Tý 28	31/3	Mậu Tân Hợi 29	Canh Nhâm Dậu 30/4	Nhâm Quý Thân 1/5	Giáp Quý Thân 2	Bính Ái Thìn 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Sử 5	Bính Canh Thìn 6	7			
4	Tư	Giáp Dần	Bính Canh Thân 8/4	Mậu Tân Tý 9	Canh Nhâm Ngọ 10	Nhâm Quý Sử 11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	
5	Năm	Ái Mão	Bính Canh Thân 8/5	Mậu Tân Hợi 9	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quý Sử 11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/5	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	
6	Sáu	Bính Thìn	Giáp Kỷ Mão 8/6	Canh Thân Túat 7	Mậu Tân Sử 8	Nhâm Quý Ngọ 9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	
7	Bảy	Đinh Tý	Giáp Kỷ Canh Dậu 6/7	Canh Thân Túat 7	Mậu Tân Sử 8	Nhâm Quý Ngọ 9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/7	1/8	2	3	4	5	6	
8	Tám	Mậu Ngọ	Nhâm Mậu Dần 4/8	Giáp Kỷ Canh Thân 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Tý 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	
9	Chín	Kỷ Mùi	Nhâm Mậu Thân 4/9	Giáp Kỷ Canh Dậu 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Tý 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/9	1/10	2	3	4	
10	Mười	Canh Thân	Nhâm Mậu Thân 4/9	Giáp Kỷ Canh Dậu 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Tý 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	
11	Một	Tân Dậu	Canh Đinh Mùi 27/11	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Canh Dậu 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Tân Tý 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3
12	Chạp	Nhâm Tuất	Mậu Bính Thân 27/11	Canh Đinh Thân 3	Giáp Kỷ Canh Dậu 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Tân Tý 6	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mậu Ngọ 8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2

NĂM 5115 : MẬU NGỌ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Quý Hợi	Mậu Bính Ngọ 30/12	Mậu Bính Tân 29/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
2	Hai	Giáp Tý	Mậu Bính Tân 29/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
3	Ba	Ất Sửu	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
4	Tư	Bính Dần	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
5	Năm	Đinh Mão	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
6	Sáu	Mậu Thìn	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
7	Bảy	Kỷ Tỵ	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
8	Tám	Canh Ngọ	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
9	Chín	Tân Mùi	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
10	Mười	Nhâm Thân	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
11	Một	Quý Dậu	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	
12	Chạp	Giáp Tuất	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	Mậu Bính Đinh 30/11	

85 + 42
= 2 Dư 7 = Canh Ngọ

(366 + 1) + 18
367 + 18
= 385

NĂM 5116 : KỶ MÙI 366/354 NGÀY

T	Tháng	Ngày	Giờ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Bính Tý	Màu Tân Mão	19/1	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	27/1	26/1	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/1	24/1	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/1	22/1	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/1	20/1	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/1	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/1	
2	Hai	Đinh Sửu	Bính Tý	17/2	Màu Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/2	24/2	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/2	22/2	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/2	20/2	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/2	18/2	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/2	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/2	
3	Ba	Mậu Dần	Bính Tý	17/2	Màu Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/2	24/2	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/2	22/2	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/2	20/2	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/2	18/2	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/2	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/2	
4	Tư	Kỷ Mão	Giáp Thìn	15/4	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/4	24/4	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/4	22/4	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/4	20/4	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/4	18/4	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/4	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/4	
5	Năm	Canh Thìn	Giáp Thìn	15/4	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/4	24/4	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/4	22/4	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/4	20/4	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/4	18/4	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/4	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/4	
6	Sáu	Tân Ty	Nhâm Thìn	13/6	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/6	24/6	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/6	22/6	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/6	20/6	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/6	18/6	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/6	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/6	
7	Bảy	Nhâm Ngọ	Nhâm Thìn	13/7	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/7	24/7	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/7	22/7	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/7	20/7	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/7	18/7	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/7	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/7	
8	Tám	Quý Mùi	Canh Thìn	11/8	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/8	24/8	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/8	22/8	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/8	20/8	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/8	18/8	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/8	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/8	
9	Chín	Giáp Thân	Canh Thìn	11/8	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/8	24/8	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/8	22/8	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/8	20/8	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/8	18/8	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/8	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/8	
10	Mười	Ất Dậu	Màu Bính Thìn	9/10	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/10	24/10	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/10	22/10	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/10	20/10	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/10	18/10	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/10	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/10	
11	Một	Bính Tuất	Màu Bính Thìn	9/11	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/11	24/11	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/11	22/11	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/11	20/11	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/11	18/11	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/11	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/11	
12	Chạp	Đinh Hợi	Bính Thìn	7/12	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	25/12	24/12	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	23/12	22/12	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	21/12	20/12	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	19/12	18/12	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	17/12	Màu Bính Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	15/12

54 + 7
= 1 Dư 1 = Giáp Tý

(366 - 18) + 6
348 + 6
= 354

NĂM 5117 : CANH THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Mậu Tý	Bính Sửu	Mậu Ngọ	Bính Mão	Canh Thân	Nhâm Dậu	Canh Thân	Mậu Tân	Canh Thân	Nhâm Dậu	Giáp Dậu	Giáp Tuất	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Đinh	Nhâm Dần	Nhâm Mậu	Bính Canh	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Giáp Dầu	Bính Ái	Mậu Bính	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Canh Tân	Canh Nhâm	Nhâm Tý			
2	Hai	Kỷ Sửu	Giáp Ngọ	Bính Thân	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Tuất	Giáp Hợi	Bính Tý	Mậu Canh	Canh Dần	Nhâm Mão	Canh Mão	Giáp Thìn	Mậu Bính	Canh Sửu	Canh Mùi	Canh Thân	Bính Tuất	Mậu Canh	Canh Hợi	Nhâm Thân	Giáp Dần	Bính Ái	Mậu Bính	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Canh Tân	Mậu Canh	Canh Nhâm	Nhâm Hợi			
3	Ba	Canh Dần	Giáp Tý	Bính Sửu	Mậu Thân	Canh Mão	Nhâm Thân	Giáp Ký	Canh Tý	Mậu Canh	Canh Thân	Nhâm Dậu	Nhâm Dầu	Canh Quỷ	Bính Hợi	Mậu Bính	Canh Dần	Canh Mão	Bính Thân	Mậu Tân	Canh Ngọ	Nhâm Mùi	Giáp Thân	Bính Ái	Mậu Bính	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Canh Tân	Mậu Canh	Canh Nhâm	Canh Thìn			
4	Tư	Tân Mão	Nhâm Tý	Giáp Ngọ	Bính Ái	Canh Thân	Canh Thân	Nhâm Mão	Canh Ký	Bính Hợi	Mậu Tân	Canh Nhâm	Canh Mão	Canh Thân	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Dần	Canh Mão	Canh Thân	Canh Ký	Canh Hợi	Nhâm Thân	Giáp Dầu	Canh Ái	Canh Thân	Canh Mão	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Bính Tân	Bính Thân	Canh Tý			
5	Năm	Nhâm Thìn	Canh Hợi	Giáp Tý	Bính Sửu	Canh Mão	Canh Thân	Nhâm Dầu	Canh Ký	Bính Hợi	Mậu Tân	Canh Nhâm	Canh Thân	Canh Mão	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Dần	Canh Mão	Canh Thân	Canh Ký	Canh Hợi	Nhâm Thân	Giáp Dầu	Canh Ái	Canh Thân	Canh Mão	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Bính Tân	Bính Thân	Canh Tý			
6	Sáu	Quý Tỵ	Canh Thân	Nhâm Tý	Giáp Sửu	Bính Mão	Canh Thân	Canh Dầu	Nhâm Mão	Canh Ký	Bính Hợi	Mậu Tân	Canh Nhâm	Canh Mão	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Dần	Canh Mão	Canh Thân	Canh Ký	Canh Hợi	Nhâm Thân	Giáp Dầu	Canh Ái	Canh Thân	Canh Mão	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Bính Tân	Bính Thân	Canh Tý			
7	Bảy	Giáp Ngọ	Canh Thân	Nhâm Tý	Giáp Sửu	Bính Mão	Canh Thân	Canh Dầu	Nhâm Mão	Canh Ký	Bính Hợi	Mậu Tân	Canh Nhâm	Canh Mão	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Dần	Canh Mão	Canh Thân	Canh Ký	Canh Hợi	Nhâm Thân	Giáp Dầu	Canh Ái	Canh Thân	Canh Mão	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Bính Tân	Bính Thân	Canh Tý			
8	Tám	Ái Mùi	Mậu Tân	Canh Thân	Nhâm Tý	Giáp Sửu	Bính Mão	Canh Thân	Canh Dầu	Nhâm Mão	Canh Ký	Bính Hợi	Mậu Tân	Canh Nhâm	Canh Mão	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Dần	Canh Mão	Canh Thân	Canh Ký	Canh Hợi	Nhâm Thân	Giáp Dầu	Canh Ái	Canh Thân	Canh Mão	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Bính Tân	Bính Thân	Canh Tý		
9	Chín	Bính Thân	Mậu Tân	Canh Thân	Nhâm Tý	Giáp Sửu	Bính Mão	Canh Thân	Canh Dầu	Nhâm Mão	Canh Ký	Bính Hợi	Mậu Tân	Canh Nhâm	Canh Mão	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Dần	Canh Mão	Canh Thân	Canh Ký	Canh Hợi	Nhâm Thân	Giáp Dầu	Canh Ái	Canh Thân	Canh Mão	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Bính Tân	Bính Thân	Canh Tý		
10	Mười	Đinh Dậu	Bính Canh	Canh Dần	Mậu Thân	Nhâm Tý	Giáp Sửu	Bính Mão	Canh Thân	Canh Dầu	Nhâm Mão	Canh Ký	Bính Hợi	Mậu Tân	Canh Nhâm	Canh Mão	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Dần	Canh Mão	Canh Thân	Canh Ký	Canh Hợi	Nhâm Thân	Giáp Dầu	Canh Ái	Canh Thân	Canh Mão	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Bính Tân	Bính Thân	Canh Tý	
11	Một	Mậu Tuất	Bính Canh	Canh Dần	Mậu Thân	Nhâm Tý	Giáp Sửu	Bính Mão	Canh Thân	Canh Dầu	Nhâm Mão	Canh Ký	Bính Hợi	Mậu Tân	Canh Nhâm	Canh Mão	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Dần	Canh Mão	Canh Thân	Canh Ký	Canh Hợi	Nhâm Thân	Giáp Dầu	Canh Ái	Canh Thân	Canh Mão	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Bính Tân	Bính Thân	Canh Tý	
12	Chạp	Kỷ Hợi	Giáp Sửu	Bính Canh	Canh Dần	Mậu Thân	Nhâm Tý	Giáp Sửu	Bính Mão	Canh Thân	Canh Dầu	Nhâm Mão	Canh Ký	Bính Hợi	Mậu Tân	Canh Nhâm	Canh Mão	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Dần	Canh Mão	Canh Thân	Canh Ký	Canh Hợi	Nhâm Thân	Giáp Dầu	Canh Ái	Canh Thân	Canh Mão	Nhâm Quỷ	Canh Sửu	Bính Tân	Bính Thân	Canh Tý

54 + 1 = Dr 55 = Mậu Ngọ

(366 - 6) - (30 - 24) = 354

360 - 6

NĂM 5118 : TÂN DẬU 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng Canh Tý	Giáp Quý Mùi 25/12	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Dần 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Quý Tý 30/12	Giáp Quý Tý 30	Bính Át Mùi 31/1	Mậu Bính Thân 1	Canh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Giáp Tý Cung 4	Bính Canh Ngô 5	Mậu Tân Mùi 6	Canh Thân Cung 7	Nhâm Quý Dần 8	Giáp Tuất Hợi 9	Bính Át Thân 10	Canh Đinh Sử 11	Giáp Mậu Dần 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Thân Cung 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Tuất Hợi 17	Mậu Bính Tý 18	Canh Đinh Sử 19	20		
2	Hai Tân Sửu	Nhâm Mậu Thân 24/1	Giáp Quý Hợi 25	Bính Canh Dần 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Tý 29	Giáp Quý Tý 30	Bính Át Mùi 31/1	Mậu Bính Thân 1/2	Canh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Giáp Tý Cung 4	Bính Canh Ngô 5	Mậu Tân Mùi 6	Canh Thân Cung 7	Nhâm Quý Dần 8	Giáp Tuất Hợi 9	Bính Át Thân 10	Canh Đinh Sử 11	Giáp Mậu Dần 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Thân Cung 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Tuất Hợi 17	Mậu Bính Tý 18	Canh Đinh Sử 19	20		
3	Ba Nhâm Dần	Nhâm Mậu Thân 23/2	Giáp Quý Hợi 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Dậu 26	Canh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Tý 28	Giáp Quý Tý 29	Bính Át Mùi 30/2	Mậu Bính Thân 1/3	Canh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Giáp Tý Cung 4	Bính Canh Ngô 5	Mậu Tân Mùi 6	Canh Thân Cung 7	Nhâm Quý Dần 8	Giáp Tuất Hợi 9	Bính Át Thân 10	Canh Đinh Sử 11	Giáp Mậu Dần 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Thân Cung 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Tuất Hợi 17	Mậu Bính Tý 18	Canh Đinh Sử 19	20		
4	Tư Quý Mão	Canh Đinh Hợi 22/3	Nhâm Mậu Thân Tý Sử 23	Giáp Tân Dậu 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Canh Dậu 26	Canh Thân Tân Dậu 27	Nhâm Quý Tý 28	Giáp Quý Tý 29	Bính Át Mùi 30	Mậu Bính Thân 1/4	Canh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Giáp Tý Cung 4	Bính Canh Ngô 5	Mậu Tân Mùi 6	Canh Thân Cung 7	Nhâm Quý Dần 8	Giáp Tuất Hợi 9	Bính Át Thân 10	Canh Đinh Sử 11	Giáp Mậu Dần 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Thân Cung 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Tuất Hợi 17	Mậu Bính Tý 18	Canh Đinh Sử 19	20	
5	Năm Giáp Thìn	Canh Đinh Thân Tý Sử 21/4	Nhâm Mậu Thân Tý Sử 22	Giáp Tân Dậu 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Canh Dậu 25	Canh Thân Tân Dậu 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Quý Tý 28	Bính Át Mùi 29	Mậu Bính Thân 30/4	Canh Đinh Mão 1/5	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Tý Cung 3	Bính Canh Ngô 4	Mậu Tân Mùi 5	Canh Thân Cung 6	Nhâm Quý Dần 7	Giáp Tuất Hợi 8	Bính Át Thân 9	Canh Đinh Sử 10	Giáp Mậu Dần 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Dậu 13	Canh Thân Cung 14	Nhâm Quý Hợi 15	Giáp Tuất Hợi 16	Mậu Bính Tý 17	Canh Đinh Sử 18	19	
6	Sáu Ất Tý	Mậu Bính Thân Tý Sử 20/5	Canh Đinh Thân Tý Sử 21	Nhâm Mậu Thân Tý Sử 22	Giáp Tân Dậu 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Canh Dậu 25	Canh Thân Tân Dậu 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Quý Tý 28	Bính Át Mùi 29	Mậu Bính Thân 30	Canh Đinh Mão 31/5	Nhâm Mậu Thìn 1/6	Giáp Tý Cung 2	Bính Canh Ngô 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Thân Cung 5	Nhâm Quý Dần 6	Giáp Tuất Hợi 7	Bính Át Thân 8	Canh Đinh Sử 9	Giáp Mậu Dần 10	Bính Canh Thìn 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Thân Cung 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Tuất Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Canh Đinh Sử 17	18
7	Bảy Đinh Mùi	Mậu Bính Thân Tý Sử 19/6	Canh Đinh Thân Tý Sử 20	Nhâm Mậu Thân Tý Sử 21	Giáp Tân Dậu 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Canh Dậu 24	Canh Thân Tân Dậu 25	Nhâm Quý Tý 26	Giáp Quý Tý 27	Bính Át Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Đinh Mão 30/6	Nhâm Mậu Thìn 1/7	Giáp Tý Cung 2	Bính Canh Ngô 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Thân Cung 5	Nhâm Quý Dần 6	Giáp Tuất Hợi 7	Bính Át Thân 8	Canh Đinh Sử 9	Giáp Mậu Dần 10	Bính Canh Thìn 11	Mậu Tân Dậu 12	Canh Thân Cung 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Tuất Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Canh Đinh Sử 17	18
8	Tám Mậu Thân	Bính Át Mão 17/8	Mậu Bính Thân Tý Sử 18	Canh Đinh Thân Tý Sử 19	Nhâm Mậu Thân Tý Sử 20	Giáp Tân Dậu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Canh Dậu 23	Canh Thân Tân Dậu 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Quý Tý 26	Bính Át Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Mão 29	Nhâm Mậu Thìn 30/8	Giáp Tý Cung 1/9	Bính Canh Ngô 2	Mậu Tân Mùi 3	Canh Thân Cung 4	Giáp Tuất Hợi 5	Bính Át Thân 6	Canh Đinh Sử 7	Giáp Mậu Dần 8	Bính Canh Thìn 9	Mậu Tân Dậu 10	Canh Thân Cung 11	Nhâm Quý Hợi 12	Giáp Tuất Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sử 15	16
9	Chín Kỷ Dậu	Bính Át Dậu 17/9	Mậu Bính Thân Tý Sử 18	Canh Đinh Thân Tý Sử 19	Nhâm Mậu Thân Tý Sử 20	Giáp Tân Dậu 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Canh Dậu 23	Canh Thân Tân Dậu 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Quý Tý 26	Bính Át Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Mão 29	Nhâm Mậu Thìn 30/9	Giáp Tý Cung 1/10	Bính Canh Ngô 2	Mậu Tân Mùi 3	Canh Thân Cung 4	Giáp Tuất Hợi 5	Bính Át Thân 6	Canh Đinh Sử 7	Giáp Mậu Dần 8	Bính Canh Thìn 9	Mậu Tân Dậu 10	Canh Thân Cung 11	Nhâm Quý Hợi 12	Giáp Tuất Hợi 13	Mậu Bính Tý 14	Canh Đinh Sử 15	16
10	Mười Canh Tuất	Giáp Quý Dần 16/10	Bính Canh Thân Tý Sử 17	Nhâm Mậu Thân Tý Sử 18	Giáp Tân Dậu 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Canh Dậu 21	Canh Thân Tân Dậu 22	Nhâm Quý Tý 23	Giáp Quý Tý 24	Bính Át Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Mão 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Giáp Tý Cung 29	Bính Canh Ngô 30/10	Mậu Tân Mùi 1/11	Canh Thân Cung 2	Giáp Tuất Hợi 3	Bính Át Thân 4	Canh Đinh Sử 5	Giáp Mậu Dần 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Dậu 8	Canh Thân Cung 9	Nhâm Quý Hợi 10	Giáp Tuất Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Sử 13	14	
11	Một Tân Hợi	Giáp Quý Dần 15/11	Bính Canh Thân Tý Sử 16	Nhâm Mậu Thân Tý Sử 17	Giáp Tân Dậu 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Canh Dậu 20	Canh Thân Tân Dậu 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Quý Tý 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Mão 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Tý Cung 28	Bính Canh Ngô 29	Mậu Tân Mùi 30/11	Canh Thân Cung 1/12	Giáp Tuất Hợi 2	Bính Át Thân 3	Canh Đinh Sử 4	Giáp Mậu Dần 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Dậu 7	Canh Thân Cung 8	Nhâm Quý Hợi 9	Giáp Tuất Hợi 10	Mậu Bính Tý 11	Canh Đinh Sử 12	13	
12	Chạp Nhâm Tý	Nhâm Mậu Thân Tý Sử 13/12	Giáp Quý Dần 14	Bính Canh Thân Tý Sử 15	Mậu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Tý Sử 17	Giáp Quý Hợi 18	Bính Át Mùi 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Mão 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Tý Cung 23	Bính Canh Ngô 24	Mậu Tân Mùi 25	Canh Thân Cung 26	Nhâm Quý Dần 27	Giáp Tuất Hợi 28	Bính Át Thân 29	Mậu Bính Tý 30/12	Canh Đinh Sử 1/1	Nhâm Mậu Dần 2	Giáp Tý Cung 3	Bính Canh Thân 4	Mậu Tân Dậu 5	Canh Thân Cung 6	Nhâm Quý Hợi 7	Giáp Tuất Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sử 10	11	

84 + 55
= 2 Dư 19 = Nhâm Ngọ

(366 + 6) + 12
372 + 12 = 384

NĂM 5119 : NHÂM TUẤT 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
	Ngày																																	
1	Giêng	Quý Sử	Nhâm Thân 13/1	Quý Thân 14	Bính Dậu 15	Mậu Tuất 16	Canh Hợi 17	Nhâm Thân 18	Quý Sử 19	Bính Dần 20	Mậu Thân 21	Canh Thân 22	Nhâm Thân 23	Quý Thân 24	Bính Mùi 25	Mậu Thân 26	Canh Dần 27	Nhâm Thân 28	Quý Hợi 29	Bính Thân 30	Mậu Thân 31/1	Canh Dần 1	Nhâm Thân 2	Quý Thân 3	Bính Mùi 4	Mậu Thân 5	Canh Dậu 6	Nhâm Thân 7	Bính Thân 8	Mậu Thân 9	Canh Hợi 10			
2		Hai	Giáp Dần	Canh Thân 11/2	Nhâm Thân 12	Quý Dần 13	Bính Mão 14	Mậu Thân 15	Canh Thân 16	Nhâm Thân 17	Quý Dần 18	Bính Mùi 19	Mậu Thân 20	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Quý Dần 23	Bính Mùi 24	Mậu Thân 25	Canh Dần 26	Nhâm Thân 27	Quý Hợi 28	Bính Thân 29	Mậu Thân 30/2	Canh Thân 31/2	Nhâm Thân 1	Quý Thân 2	Bính Mùi 3	Mậu Thân 4	Canh Dậu 5	Nhâm Thân 6	Bính Thân 7	Mậu Thân 8	Canh Hợi 9	Nhâm Thân 10
3	Ba	Ất Mão	Canh Thân 11/3	Nhâm Thân 12	Quý Dần 13	Bính Mão 14	Mậu Thân 15	Canh Thân 16	Nhâm Thân 17	Quý Dần 18	Bính Mùi 19	Mậu Thân 20	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Quý Dần 23	Bính Mùi 24	Mậu Thân 25	Canh Dần 26	Nhâm Thân 27	Quý Hợi 28	Bính Thân 29	Mậu Thân 30/2	Canh Thân 31/2	Nhâm Thân 1	Quý Thân 2	Bính Mùi 3	Mậu Thân 4	Canh Dậu 5	Nhâm Thân 6	Bính Thân 7	Mậu Thân 8	Canh Hợi 9	Nhâm Thân 10	
4		Tư	Bính Thân	Mậu Thân 9/4	Canh Thân 10	Quý Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thân 13	Canh Thân 14	Nhâm Thân 15	Quý Dần 16	Bính Mùi 17	Mậu Thân 18	Canh Thân 19	Nhâm Thân 20	Quý Dần 21	Bính Mùi 22	Mậu Thân 23	Canh Dần 24	Nhâm Thân 25	Quý Hợi 26	Bính Thân 27	Mậu Thân 28	Canh Thân 29	Nhâm Thân 30/4	Quý Thân 31/4	Bính Mùi 1	Mậu Thân 2	Canh Dậu 3	Nhâm Thân 4	Bính Thân 5	Mậu Thân 6	Canh Hợi 7	Nhâm Thân 8
5	Năm	Đinh Tý	Mậu Thân 9/5	Canh Thân 10	Quý Dần 11	Bính Mão 12	Mậu Thân 13	Canh Thân 14	Nhâm Thân 15	Quý Dần 16	Bính Mùi 17	Mậu Thân 18	Canh Thân 19	Nhâm Thân 20	Quý Dần 21	Bính Mùi 22	Mậu Thân 23	Canh Dần 24	Nhâm Thân 25	Quý Hợi 26	Bính Thân 27	Mậu Thân 28	Canh Thân 29	Nhâm Thân 30/5	Quý Thân 31/5	Bính Mùi 1	Mậu Thân 2	Canh Dậu 3	Nhâm Thân 4	Bính Thân 5	Mậu Thân 6	Canh Hợi 7	Nhâm Thân 8	
6		Sáu	Mậu Ngô	Bính Thân 7/6	Canh Thân 8	Quý Dần 9	Bính Mão 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	Nhâm Thân 13	Quý Dần 14	Bính Mùi 15	Mậu Thân 16	Canh Thân 17	Nhâm Thân 18	Quý Dần 19	Bính Mùi 20	Mậu Thân 21	Canh Dần 22	Nhâm Thân 23	Quý Hợi 24	Bính Thân 25	Mậu Thân 26	Canh Thân 27	Nhâm Thân 28	Quý Thân 29	Bính Mùi 30	Mậu Thân 31/5	Canh Dậu 1	Nhâm Thân 2	Bính Thân 3	Mậu Thân 4	Canh Hợi 5	Nhâm Thân 6
7	Bảy	Kỷ Mùi	Mậu Thân 8/7	Canh Thân 9	Quý Dần 10	Bính Mão 11	Mậu Thân 12	Canh Thân 13	Nhâm Thân 14	Quý Dần 15	Bính Mùi 16	Mậu Thân 17	Canh Thân 18	Nhâm Thân 19	Quý Dần 20	Bính Mùi 21	Mậu Thân 22	Canh Dần 23	Nhâm Thân 24	Quý Hợi 25	Bính Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Thân 28	Nhâm Thân 29	Quý Thân 30	Bính Mùi 31/7	Mậu Thân 1	Canh Dậu 2	Nhâm Thân 3	Bính Thân 4	Mậu Thân 5	Canh Hợi 6	Nhâm Thân 7	
8		Tám	Canh Thân	Giáp Thân 6/8	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Quý Dần 9	Bính Mão 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	Nhâm Thân 13	Quý Dần 14	Bính Mùi 15	Mậu Thân 16	Canh Thân 17	Nhâm Thân 18	Quý Dần 19	Bính Mùi 20	Mậu Thân 21	Canh Dần 22	Nhâm Thân 23	Quý Hợi 24	Bính Thân 25	Mậu Thân 26	Canh Thân 27	Nhâm Thân 28	Quý Thân 29	Bính Mùi 30/8	Mậu Thân 1	Canh Dậu 2	Nhâm Thân 3	Bính Thân 4	Mậu Thân 5	Canh Hợi 6
9	Chín	Tân Dậu	Giáp Thân 6/9	Bính Thân 7	Canh Thân 8	Quý Dần 9	Bính Mão 10	Mậu Thân 11	Canh Thân 12	Nhâm Thân 13	Quý Dần 14	Bính Mùi 15	Mậu Thân 16	Canh Thân 17	Nhâm Thân 18	Quý Dần 19	Bính Mùi 20	Mậu Thân 21	Canh Dần 22	Nhâm Thân 23	Quý Hợi 24	Bính Thân 25	Mậu Thân 26	Canh Thân 27	Nhâm Thân 28	Quý Thân 29	Bính Mùi 30/9	Mậu Thân 1	Canh Dậu 2	Nhâm Thân 3	Bính Thân 4	Mậu Thân 5	Canh Hợi 6	Nhâm Thân 7
10		Mười	Nhâm Tuất	Nhâm Thân 4/10	Quý Thân 5	Bính Dậu 6	Canh Thân 7	Mậu Thân 8	Nhâm Thân 9	Quý Dần 10	Bính Mão 11	Mậu Thân 12	Canh Thân 13	Nhâm Thân 14	Quý Thân 15	Bính Mùi 16	Mậu Thân 17	Canh Dần 18	Nhâm Thân 19	Quý Hợi 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Canh Thân 23	Nhâm Thân 24	Quý Thân 25	Bính Mùi 26	Mậu Thân 27	Canh Dậu 28	Nhâm Thân 29	Quý Thân 30/10	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Canh Hợi 3	Nhâm Thân 4
11	Một	Quý Hợi	Nhâm Thân 4/11	Quý Thân 5	Bính Dậu 6	Canh Thân 7	Mậu Thân 8	Nhâm Thân 9	Quý Dần 10	Bính Mão 11	Mậu Thân 12	Canh Thân 13	Nhâm Thân 14	Quý Thân 15	Bính Mùi 16	Mậu Thân 17	Canh Dần 18	Nhâm Thân 19	Quý Hợi 20	Bính Thân 21	Mậu Thân 22	Canh Thân 23	Nhâm Thân 24	Quý Thân 25	Bính Mùi 26	Mậu Thân 27	Canh Dậu 28	Nhâm Thân 29	Quý Thân 30/11	Bính Thân 1	Mậu Thân 2	Canh Hợi 3	Nhâm Thân 4	
12		Chạp	Giáp Tý	Canh Thân 2/12	Quý Thân 3	Bính Dậu 4	Canh Thân 5	Mậu Thân 6	Nhâm Thân 7	Quý Dần 8	Bính Mão 9	Mậu Thân 10	Canh Thân 11	Nhâm Thân 12	Quý Thân 13	Bính Mùi 14	Mậu Thân 15	Canh Dần 16	Nhâm Thân 17	Quý Hợi 18	Bính Thân 19	Mậu Thân 20	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Quý Thân 23	Bính Mùi 24	Mậu Thân 25	Canh Dậu 26	Nhâm Thân 27	Quý Thân 28	Bính Thân 29	Mậu Thân 30/12	Canh Hợi 1	Nhâm Thân 2

54 + 19
= 1 Dr 13 = Bính Tý

(365 - 12) + 1
353 + 1 = 354

NĂM 5120 : QUÝ HỢI 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Đinh Sử 21	Nhâm Đinh Dần 3	Giáp Mau Mau 4	Bính Canh Thìn 5	Mau Tân Dần 6	Canh Nhâm Quý 7	Nhâm Thân Hợi 8	Giáp Thân Sử 9	Bính Đầu Dần 10	Mau Bính Thân 11	Canh Đinh Thìn 12	Nhâm Mau Ty 13	Giáp Ky Sử 14	Bính Canh Dần 15	Mau Tân Dần 16	Canh Nhâm Thìn 17	Nhâm Thân Quý 18	Giáp Ngô Hợi 19	Bính Mau Sử 20	Mau Bính Thân 21	Canh Đinh Dầu 22	Nhâm Mau Tuất 23	Giáp Canh Thìn 24	Bính Canh Thìn 25	Mau Tân Dầu 26	Canh Nhâm Dần 27	Giáp Thân Hợi 28	Bính Thân Ty 29		
2	Hai	Mau Bính Ngô 31/1	Canh Đinh Sử 1/2	Nhâm Mau Thân 2	Giáp Dầu Dầu 3	Bính Canh Thìn 4	Mau Tân Thìn 5	Canh Nhâm Hợi 6	Giáp Thân Sử 7	Bính Đầu Dầu 8	Mau Bính Thân 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mau Ty 11	Giáp Ky Sử 12	Bính Canh Dần 13	Mau Tân Dầu 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Thân Hợi 16	Nhâm Thân Quý 17	Bính Mau Sử 18	Mau Bính Thân 19	Canh Đinh Dầu 20	Giáp Canh Thìn 21	Bính Canh Thìn 22	Mau Tân Dầu 23	Canh Nhâm Dần 24	Giáp Thân Hợi 25	Bính Thân Ty 26			
3	Ba	Mau Bính Ngô 30/2	Canh Đinh Sử 1/3	Nhâm Mau Dần 2	Giáp Mau Mau 3	Bính Canh Thìn 4	Mau Tân Thìn 5	Canh Nhâm Hợi 6	Giáp Thân Sử 7	Bính Đầu Dầu 8	Mau Bính Thân 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mau Ty 11	Giáp Ky Sử 12	Bính Canh Dần 13	Mau Tân Dầu 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Thân Hợi 16	Nhâm Thân Quý 17	Bính Mau Sử 18	Mau Bính Thân 19	Canh Đinh Dầu 20	Giáp Canh Thìn 21	Bính Canh Thìn 22	Mau Tân Dầu 23	Canh Nhâm Dần 24	Giáp Thân Hợi 25	Bính Thân Ty 26			
4	Tư	Mau Bính Ngô 30/3	Canh Đinh Sử 1/4	Nhâm Mau Thân 2	Giáp Dầu Dầu 3	Bính Canh Thìn 4	Mau Tân Thìn 5	Canh Nhâm Hợi 6	Giáp Thân Sử 7	Bính Đầu Dầu 8	Mau Bính Thân 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mau Ty 11	Giáp Ky Sử 12	Bính Canh Dần 13	Mau Tân Dầu 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Thân Hợi 16	Nhâm Thân Quý 17	Bính Mau Sử 18	Mau Bính Thân 19	Canh Đinh Dầu 20	Giáp Canh Thìn 21	Bính Canh Thìn 22	Mau Tân Dầu 23	Canh Nhâm Dần 24	Giáp Thân Hợi 25	Bính Thân Ty 26			
5	Năm	Mau Bính Ty 29/4	Canh Đinh Sử 30/4	Nhâm Mau Dần 1/5	Giáp Mau Mau 2	Bính Canh Thìn 3	Mau Tân Thìn 4	Canh Nhâm Hợi 5	Giáp Thân Sử 6	Bính Đầu Dầu 7	Mau Bính Thân 8	Canh Đinh Thìn 9	Nhâm Mau Ty 10	Giáp Ky Sử 11	Bính Canh Dần 12	Mau Tân Dầu 13	Canh Nhâm Thìn 14	Giáp Thân Hợi 15	Nhâm Thân Quý 16	Bính Mau Sử 17	Mau Bính Thân 18	Canh Đinh Dầu 19	Giáp Canh Thìn 20	Bính Canh Thìn 21	Mau Tân Dầu 22	Canh Nhâm Dần 23	Giáp Thân Hợi 24	Bính Thân Ty 25			
6	Sáu	Bính Ty 28/5	Canh Đinh Sử 29/5	Nhâm Mau Thân 30/5	Giáp Mau Mau 31/5	Bính Canh Thìn 1/6	Mau Tân Thìn 2	Canh Nhâm Hợi 3	Giáp Thân Sử 4	Bính Đầu Dầu 5	Mau Bính Thân 6	Canh Đinh Thìn 7	Nhâm Mau Ty 8	Giáp Ky Sử 9	Bính Canh Dần 10	Mau Tân Dầu 11	Canh Nhâm Thìn 12	Giáp Thân Hợi 13	Nhâm Thân Quý 14	Bính Mau Sử 15	Mau Bính Thân 16	Canh Đinh Dầu 17	Giáp Canh Thìn 18	Bính Canh Thìn 19	Mau Tân Dầu 20	Canh Nhâm Dần 21	Giáp Thân Hợi 22	Bính Thân Ty 23			
7	Bảy	Bính Ty 27/6	Canh Đinh Sử 28/6	Nhâm Mau Thân 29/6	Giáp Mau Mau 30/6	Bính Canh Thìn 1/7	Mau Tân Thìn 2	Canh Nhâm Hợi 3	Giáp Thân Sử 4	Bính Đầu Dầu 5	Mau Bính Thân 6	Canh Đinh Thìn 7	Nhâm Mau Ty 8	Giáp Ky Sử 9	Bính Canh Dần 10	Mau Tân Dầu 11	Canh Nhâm Thìn 12	Giáp Thân Hợi 13	Nhâm Thân Quý 14	Bính Mau Sử 15	Mau Bính Thân 16	Canh Đinh Dầu 17	Giáp Canh Thìn 18	Bính Canh Thìn 19	Mau Tân Dầu 20	Canh Nhâm Dần 21	Giáp Thân Hợi 22	Bính Thân Ty 23			
8	Tám	Giáp Thân 26/7	Canh Đinh Ty 27/7	Nhâm Mau Thân 28/7	Giáp Mau Mau 29/7	Bính Canh Thìn 30/7	Mau Tân Thìn 1/8	Canh Nhâm Hợi 2	Giáp Thân Sử 3	Bính Đầu Dầu 4	Mau Bính Thân 5	Canh Đinh Thìn 6	Nhâm Mau Ty 7	Giáp Ky Sử 8	Bính Canh Dần 9	Mau Tân Dầu 10	Canh Nhâm Thìn 11	Giáp Thân Hợi 12	Nhâm Thân Quý 13	Bính Mau Sử 14	Mau Bính Thân 15	Canh Đinh Dầu 16	Giáp Canh Thìn 17	Bính Canh Thìn 18	Mau Tân Dầu 19	Canh Nhâm Dần 20	Giáp Thân Hợi 21	Bính Thân Ty 22			
9	Chín	Giáp Thân 25/8	Canh Đinh Ty 26/8	Nhâm Mau Thân 27/8	Giáp Mau Mau 28/8	Bính Canh Thìn 29/8	Mau Tân Thìn 30/8	Canh Nhâm Hợi 1/9	Giáp Thân Sử 2	Bính Đầu Dầu 3	Mau Bính Thân 4	Canh Đinh Thìn 5	Nhâm Mau Ty 6	Giáp Ky Sử 7	Bính Canh Dần 8	Mau Tân Dầu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Thân Hợi 11	Nhâm Thân Quý 12	Bính Mau Sử 13	Mau Bính Thân 14	Canh Đinh Dầu 15	Giáp Canh Thìn 16	Bính Canh Thìn 17	Mau Tân Dầu 18	Canh Nhâm Dần 19	Giáp Thân Hợi 20	Bính Thân Ty 21			
10	Mười	Nhâm Thân 24/9	Giáp Thân 25/9	Canh Đinh Ty 26/9	Nhâm Mau Thân 27/9	Giáp Mau Mau 28/9	Bính Canh Thìn 29/9	Mau Tân Thìn 30/9	Canh Nhâm Hợi 1/10	Giáp Thân Sử 2	Bính Đầu Dầu 3	Mau Bính Thân 4	Canh Đinh Thìn 5	Nhâm Mau Ty 6	Giáp Ky Sử 7	Bính Canh Dần 8	Mau Tân Dầu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Thân Hợi 11	Nhâm Thân Quý 12	Bính Mau Sử 13	Mau Bính Thân 14	Canh Đinh Dầu 15	Giáp Canh Thìn 16	Bính Canh Thìn 17	Mau Tân Dầu 18	Canh Nhâm Dần 19	Giáp Thân Hợi 20	Bính Thân Ty 21		
11	Một	Nhâm Thân 23/10	Giáp Thân 24/10	Canh Đinh Ty 25/10	Nhâm Mau Thân 26/10	Giáp Mau Mau 27/10	Bính Canh Thìn 28/10	Mau Tân Thìn 29/10	Canh Nhâm Hợi 1/11	Giáp Thân Sử 2	Bính Đầu Dầu 3	Mau Bính Thân 4	Canh Đinh Thìn 5	Nhâm Mau Ty 6	Giáp Ky Sử 7	Bính Canh Dần 8	Mau Tân Dầu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Thân Hợi 11	Nhâm Thân Quý 12	Bính Mau Sử 13	Mau Bính Thân 14	Canh Đinh Dầu 15	Giáp Canh Thìn 16	Bính Canh Thìn 17	Mau Tân Dầu 18	Canh Nhâm Dần 19	Giáp Thân Hợi 20	Bính Thân Ty 21		
12	Chạp	Nhâm Thân 22/11	Giáp Thân 23/11	Canh Đinh Ty 24/11	Nhâm Mau Thân 25/11	Giáp Mau Mau 26/11	Bính Canh Thìn 27/11	Mau Tân Thìn 28/11	Canh Nhâm Hợi 1/12	Giáp Thân Sử 2	Bính Đầu Dầu 3	Mau Bính Thân 4	Canh Đinh Thìn 5	Nhâm Mau Ty 6	Giáp Ky Sử 7	Bính Canh Dần 8	Mau Tân Dầu 9	Canh Nhâm Thìn 10	Giáp Thân Hợi 11	Nhâm Thân Quý 12	Bính Mau Sử 13	Mau Bính Thân 14	Canh Đinh Dầu 15	Giáp Canh Thìn 16	Bính Canh Thìn 17	Mau Tân Dầu 18	Canh Nhâm Dần 19	Giáp Thân Hợi 20	Bính Thân Ty 21		
	N	Canh Thân 21/12	Nhâm Thân 22/12	Giáp Thân 23/12	Bính Thân 24/12	Mau Thân 25/12	Canh Thân 26/12	Nhâm Thân 27/12	Giáp Thân 28/12	Bính Thân 29/12	Mau Thân 30/12	Canh Thân 31/12	Nhâm Thân 1/1	Giáp Thân 2/1	Bính Thân 3/1	Mau Thân 4/1	Canh Thân 5/1	Nhâm Thân 6/1	Giáp Thân 7/1	Bính Thân 8/1	Mau Thân 9/1	Canh Thân 10/1	Nhâm Thân 11/1	Giáp Thân 12/1	Bính Thân 13/1	Mau Thân 14/1	Canh Thân 15/1	Nhâm Thân 16/1	Giáp Thân 17/1	Bính Thân 18/1	

85 + 13
= 1 Dư 38 = Tân Sửu

(366 - 1) + 20
365 + 20
= 385

$$\frac{54 + 38}{60} = 1 \text{ Dư } 32 = \overset{\sim}{\text{AT}} \overset{\sim}{\text{Mùi}}$$
[illegible]

$$(366 - 20) + 8 = 354$$

NĂM 5123 : BÌNH DẦN 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Nhâm Dần	Bính Thìn	Canh Thân	Nhâm Tý	Giáp Ngọ	Bính Mùi	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Tân	Canh Thìn	Nhâm Tý	Giáp Dần	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau			
2		Quý Mão	Giáp Thân	Bính Tân	Canh Dậu	Nhâm Mau	Giáp Ái	Bính Thân	Mậu Dần	Canh Mão	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Tân	Canh Thìn	Nhâm Tý	Giáp Dần	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau		
3	Ba	Giáp Thìn	Bính Dần	Canh Thân	Canh Thân	Nhâm Tý	Giáp Ngọ	Bính Mùi	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Tân	Canh Thìn	Nhâm Tý	Giáp Dần	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau		
4	Tư	Ất Tý	Nhâm Mau	Bính Cánh	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Bính Mùi	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Tân	Canh Thìn	Nhâm Tý	Giáp Dần	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau	
5	Năm	Bính Ngọ	Canh Thân	Bính Cánh	Mậu Thân	Canh Thân	Nhâm Tý	Giáp Ngọ	Bính Mùi	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Tân	Canh Thìn	Nhâm Tý	Giáp Dần	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau	
6	Sáu	Đinh Mùi	Canh Thân	Bính Cánh	Bính Cánh	Nhâm Tý	Canh Thân	Nhâm Tý	Canh Thân	Bính Mùi	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Sửu	Canh Dần	Nhâm Mão	Giáp Thìn	Bính Ái	Mậu Bính	Canh Mùi	Nhâm Thân	Giáp Kỷ	Bính Cánh	Mậu Tân	Canh Thìn	Nhâm Tý	Giáp Dần	Bính Mão	Mậu Thân	Canh Dậu	Nhâm Mau
7	Bảy	Màu Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
		Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
8	Tám	Canh Tuất	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
9	Chín	Tân Hợi	Mậu Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
10	Mười	Nhâm Tý	Mậu Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
11	Một	Quý Sửu	Mậu Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân
12	Chạp	Giáp Dần	Bính Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân	Canh Thân

84 + 26
= 1 Dư 50 = Quý Sửu

60

(366 + 4) + 14
370 + 14
= 384

NĂM 5124 : ĐINH MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Ất Mão	15 13/2	16 14	17 13	18 12	19 11	20 10	21 9	22 8	23 7	24 6	25 5	26 4	27 3	28 2	29 1	30 0	31 31/1	1 30/2	2 29	3 28	4 27	5 26	6 25	7 24	8 23	9 22	10 21	11 20	12 19	13 18
2	Hai	Bính Thìn	1 13/2	2 14	3 15	4 16	5 17	6 18	7 19	8 20	9 21	10 22	11 23	12 24	13 25	14 26	15 27	16 28	17 29	18 30/2	19 1	20 2	21 3	22 4	23 5	24 6	25 7	26 8	27 9	28 10	29 11	30 12
3	Ba	Đinh Tỵ	1 13/2	2 14	3 15	4 16	5 17	6 18	7 19	8 20	9 21	10 22	11 23	12 24	13 25	14 26	15 27	16 28	17 29	18 30/2	19 1	20 2	21 3	22 4	23 5	24 6	25 7	26 8	27 9	28 10	29 11	30 12
4	Tư	Mậu Ngọ	1 11/4	2 12	3 13	4 14	5 15	6 16	7 17	8 18	9 19	10 20	11 21	12 22	13 23	14 24	15 25	16 26	17 27	18 28	19 29	20 30/2	21 1	22 2	23 3	24 4	25 5	26 6	27 7	28 8	29 9	30 10
5	Nam	Kỷ Mùi	1 11/5	2 12	3 13	4 14	5 15	6 16	7 17	8 18	9 19	10 20	11 21	12 22	13 23	14 24	15 25	16 26	17 27	18 28	19 29	20 30/2	21 1	22 2	23 3	24 4	25 5	26 6	27 7	28 8	29 9	30 10
6	Sáu	Canh Thân	1 9/6	2 10	3 11	4 12	5 13	6 14	7 15	8 16	9 17	10 18	11 19	12 20	13 21	14 22	15 23	16 24	17 25	18 26	19 27	20 28	21 29	22 30/2	23 1	24 2	25 3	26 4	27 5	28 6	29 7	30 8
7	Bảy	Tân Dậu	1 9/7	2 10	3 11	4 12	5 13	6 14	7 15	8 16	9 17	10 18	11 19	12 20	13 21	14 22	15 23	16 24	17 25	18 26	19 27	20 28	21 29	22 30/2	23 1	24 2	25 3	26 4	27 5	28 6	29 7	30 8
8	Tám	Nhâm Tuất	1 7/8	2 8	3 9	4 10	5 11	6 12	7 13	8 14	9 15	10 16	11 17	12 18	13 19	14 20	15 21	16 22	17 23	18 24	19 25	20 26	21 27	22 28	23 29	24 30/2	25 1	26 2	27 3	28 4	29 5	30 6
9	Chín	Quý Hợi	1 7/9	2 8	3 9	4 10	5 11	6 12	7 13	8 14	9 15	10 16	11 17	12 18	13 19	14 20	15 21	16 22	17 23	18 24	19 25	20 26	21 27	22 28	23 29	24 30/2	25 1	26 2	27 3	28 4	29 5	30 6
10	Mười	Giáp Tý	1 5/10	2 6	3 7	4 8	5 9	6 10	7 11	8 12	9 13	10 14	11 15	12 16	13 17	14 18	15 19	16 20	17 21	18 22	19 23	20 24	21 25	22 26	23 27	24 28	25 29	26 30/2	27 1	28 2	29 3	30 4
11	Một	Ất Sửu	1 5/11	2 6	3 7	4 8	5 9	6 10	7 11	8 12	9 13	10 14	11 15	12 16	13 17	14 18	15 19	16 20	17 21	18 22	19 23	20 24	21 25	22 26	23 27	24 28	25 29	26 30/2	27 1	28 2	29 3	30 4
12	Chạp	Bính Dần	1 3/12	2 4	3 5	4 6	5 7	6 8	7 9	8 10	9 11	10 12	11 13	12 14	13 15	14 16	15 17	16 18	17 19	18 20	19 21	20 22	21 23	22 24	23 25	24 26	25 27	26 28	27 29	28 30/2	29 1	30 2

NĂM 5125 : MẬU THÌN 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Mau Thìn 3/1	Giáp Mau Dậu 4	Bính Cánh Tuất 5	Mậu Cánh Thìn 6	Cánh Nhâm Ty 7	Nhâm Nhâm Sửu 8	Giáp Quý Dần 9	Bính Giáp Mao 10	Mậu Bính Thìn 11	Cánh Đinh Ty 12	Nhâm Mau Ngô 13	Giáp Kỷ Mùi 14	Bính Cánh Thân 15	Mậu Tân Dậu 16	Cánh Nhâm Tuất 17	Nhâm Quý Hợi 18	Giáp Tý Sửu 19	Bính Át Dần 20	Mậu Bính Thìn 21	Cánh Đinh Mao 22	Nhâm Mau Thìn 23	Giáp Kỷ Ty 24	Bính Cánh Ngô 25	Mậu Tân Mùi 26	Cánh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Dậu 28	Bính Át Tuất 29	Mậu Bính Hợi 30		
2	Hai	Cánh Đinh Sửu 1/2	Nhâm Dần 2	Giáp Mau 3	Bính Cánh Thìn 4	Mậu Ty 5	Cánh Nhâm Sửu 6	Nhâm Quý Dần 7	Giáp Tý Thân 8	Bính Át Dậu 9	Mậu Bính Thìn 10	Cánh Đinh Ty 11	Nhâm Mau Ngô 12	Giáp Kỷ Sửu 13	Bính Cánh Dậu 14	Cánh Tân Dầu 15	Nhâm Nhâm Thìn 16	Giáp Quý Hợi 17	Bính Át Sửu 18	Mậu Bính Thân 19	Cánh Đinh Mao 20	Nhâm Mau Tuất 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Bính Cánh Ngô 23	Mậu Tân Mùi 24	Cánh Nhâm Dậu 25	Nhâm Quý Mao 26	Bính Át Thân 27	Mậu Bính Ty 28		
3	Ba	Cánh Đinh Thìn 1/3	Nhâm Mau Thân 2	Giáp Mau Dậu 3	Bính Cánh Thìn 4	Mậu Ty 5	Cánh Nhâm Sửu 6	Nhâm Quý Dần 7	Giáp Tý Thân 8	Bính Át Mao 9	Mậu Bính Thìn 10	Cánh Đinh Ty 11	Nhâm Mau Ngô 12	Giáp Kỷ Mùi 13	Bính Cánh Thân 14	Cánh Tân Dầu 15	Nhâm Nhâm Thìn 16	Giáp Quý Hợi 17	Bính Át Sửu 18	Mậu Bính Thân 19	Cánh Đinh Mao 20	Nhâm Mau Tuất 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Bính Cánh Ngô 23	Mậu Tân Mùi 24	Cánh Nhâm Dậu 25	Nhâm Quý Mao 26	Bính Át Thân 27	Mậu Bính Ty 28		
4	Tư	Cánh Đinh Sửu 1/4	Nhâm Dần 2	Giáp Mau 3	Bính Cánh Thìn 4	Mậu Ty 5	Cánh Nhâm Sửu 6	Nhâm Quý Dần 7	Giáp Tý Thân 8	Bính Át Dậu 9	Mậu Bính Thìn 10	Cánh Đinh Ty 11	Nhâm Mau Ngô 12	Giáp Kỷ Sửu 13	Bính Cánh Dậu 14	Cánh Tân Dầu 15	Nhâm Nhâm Thìn 16	Giáp Quý Hợi 17	Bính Át Sửu 18	Mậu Bính Thân 19	Cánh Đinh Mao 20	Nhâm Mau Tuất 21	Giáp Kỷ Thìn 22	Bính Cánh Ngô 23	Mậu Tân Mùi 24	Cánh Nhâm Dậu 25	Nhâm Quý Mao 26	Bính Át Thân 27	Mậu Bính Ty 28		
5	Năm	Cánh Đinh Thìn 3/4	Nhâm Mau Thân 1/5	Giáp Mau Dậu 2	Bính Cánh Thìn 3	Mậu Ty 4	Cánh Nhâm Sửu 5	Nhâm Quý Dần 6	Giáp Tý Thân 7	Bính Át Mao 8	Mậu Bính Thìn 9	Cánh Đinh Ty 10	Nhâm Mau Ngô 11	Giáp Kỷ Mùi 12	Bính Cánh Thân 13	Cánh Tân Dầu 14	Nhâm Nhâm Thìn 15	Giáp Quý Hợi 16	Bính Át Sửu 17	Mậu Bính Thân 18	Cánh Đinh Mao 19	Nhâm Mau Tuất 20	Giáp Kỷ Thìn 21	Bính Cánh Ngô 22	Mậu Tân Mùi 23	Cánh Nhâm Dậu 24	Nhâm Quý Mao 25	Bính Át Thân 26	Mậu Bính Ty 27		
6	Sáu	Cánh Đinh Sửu 2/5	Nhâm Dần 3/5	Giáp Mau Dậu 1/6	Bính Cánh Thìn 2	Mậu Ty 3	Cánh Nhâm Sửu 4	Nhâm Quý Dần 5	Giáp Tý Thân 6	Bính Át Dậu 7	Mậu Bính Thìn 8	Cánh Đinh Ty 9	Nhâm Mau Ngô 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Cánh Thân 12	Cánh Tân Dầu 13	Nhâm Nhâm Thìn 14	Giáp Quý Hợi 15	Bính Át Sửu 16	Mậu Bính Thân 17	Cánh Đinh Mao 18	Nhâm Mau Tuất 19	Giáp Kỷ Thìn 20	Bính Cánh Ngô 21	Mậu Tân Mùi 22	Cánh Nhâm Dậu 23	Nhâm Quý Mao 24	Bính Át Thân 25	Mậu Bính Ty 26		
7	Bảy	Quý Dậu 28/6	Cánh Đinh Thìn 29	Nhâm Mau Thân 30/6	Giáp Kỷ Dậu 1/7	Bính Cánh Thìn 2	Mậu Ty 3	Cánh Nhâm Sửu 4	Nhâm Quý Dần 5	Giáp Tý Thân 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8	Cánh Đinh Ty 9	Nhâm Mau Ngô 10	Giáp Kỷ Mùi 11	Bính Cánh Thân 12	Cánh Tân Dầu 13	Nhâm Nhâm Thìn 14	Giáp Quý Hợi 15	Bính Át Sửu 16	Mậu Bính Thân 17	Cánh Đinh Mao 18	Nhâm Mau Tuất 19	Giáp Kỷ Thìn 20	Bính Cánh Ngô 21	Mậu Tân Mùi 22	Cánh Nhâm Dậu 23	Nhâm Quý Mao 24	Bính Át Thân 25	Mậu Bính Ty 26	
8	Tám	Giáp Tuất 27/7	Bính Át Thân 28	Nhâm Mau Thân 29	Cánh Đinh Thìn 30	Giáp Kỷ Dậu 1/8	Bính Cánh Thìn 2	Mậu Ty 3	Cánh Nhâm Sửu 4	Nhâm Quý Dần 5	Giáp Tý Thân 6	Bính Át Mao 7	Mậu Bính Thìn 8	Cánh Đinh Ty 9	Nhâm Mau Ngô 10	Giáp Kỷ Sửu 11	Bính Cánh Thân 12	Cánh Tân Dầu 13	Nhâm Nhâm Thìn 14	Giáp Quý Hợi 15	Bính Át Sửu 16	Mậu Bính Thân 17	Cánh Đinh Mao 18	Nhâm Mau Tuất 19	Giáp Kỷ Thìn 20	Bính Cánh Ngô 21	Mậu Tân Mùi 22	Cánh Nhâm Dậu 23	Nhâm Quý Mao 24	Bính Át Thân 25	Mậu Bính Ty 26
9	Chín	Bính Át Hợi 26/8	Giáp Bính Thân 27	Cánh Đinh Thìn 28	Nhâm Mau Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30/8	Bính Cánh Thìn 1/9	Mậu Ty 2	Cánh Nhâm Sửu 3	Nhâm Quý Dần 4	Giáp Tý Thân 5	Bính Át Mao 6	Mậu Bính Thìn 7	Cánh Đinh Ty 8	Nhâm Mau Ngô 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Cánh Thân 11	Cánh Tân Dầu 12	Nhâm Nhâm Thìn 13	Giáp Quý Hợi 14	Bính Át Sửu 15	Mậu Bính Thân 16	Cánh Đinh Mao 17	Nhâm Mau Tuất 18	Giáp Kỷ Thìn 19	Bính Cánh Ngô 20	Mậu Tân Mùi 21	Cánh Nhâm Dậu 22	Nhâm Quý Mao 23	Bính Át Thân 24	Mậu Bính Ty 25
10	Mười	Giáp Tuất 25/9	Bính Át Thân 26	Cánh Đinh Thìn 27	Nhâm Mau Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Cánh Thìn 30/9	Mậu Ty 1/10	Cánh Nhâm Sửu 2	Nhâm Quý Dần 3	Giáp Tý Thân 4	Bính Át Mao 5	Mậu Bính Thìn 6	Cánh Đinh Ty 7	Nhâm Mau Ngô 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Bính Cánh Thân 10	Cánh Tân Dầu 11	Nhâm Nhâm Thìn 12	Giáp Quý Hợi 13	Bính Át Sửu 14	Mậu Bính Thân 15	Cánh Đinh Mao 16	Nhâm Mau Tuất 17	Giáp Kỷ Thìn 18	Bính Cánh Ngô 19	Mậu Tân Mùi 20	Cánh Nhâm Dậu 21	Nhâm Quý Mao 22	Bính Át Thân 23	Mậu Bính Ty 24
11	Một	Đinh Sửu 24/10	Giáp Bính Thân 25	Cánh Đinh Thìn 26	Nhâm Mau Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Cánh Thìn 29	Mậu Ty 30/10	Cánh Nhâm Sửu 1/11	Nhâm Quý Dần 2	Giáp Tý Thân 3	Bính Át Mao 4	Mậu Bính Thìn 5	Cánh Đinh Ty 6	Nhâm Mau Ngô 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Cánh Thân 9	Cánh Tân Dầu 10	Nhâm Nhâm Thìn 11	Giáp Quý Hợi 12	Bính Át Sửu 13	Mậu Bính Thân 14	Cánh Đinh Mao 15	Nhâm Mau Tuất 16	Giáp Kỷ Thìn 17	Bính Cánh Ngô 18	Mậu Tân Mùi 19	Cánh Nhâm Dậu 20	Nhâm Quý Mao 21	Bính Át Thân 22	Mậu Bính Ty 23
12	Chạp	Nhâm Quý Dậu 23/11	Giáp Bính Thân 24	Cánh Đinh Thìn 25	Nhâm Mau Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Cánh Thìn 28	Mậu Ty 29	Cánh Nhâm Sửu 30	Nhâm Quý Dần 1/12	Giáp Tý Thân 2	Bính Át Mao 3	Mậu Bính Thìn 4	Cánh Đinh Ty 5	Nhâm Mau Ngô 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Cánh Thân 8	Cánh Tân Dầu 9	Nhâm Nhâm Thìn 10	Giáp Quý Hợi 11	Bính Át Sửu 12	Mậu Bính Thân 13	Cánh Đinh Mao 14	Nhâm Mau Tuất 15	Giáp Kỷ Thìn 16	Bính Cánh Ngô 17	Mậu Tân Mùi 18	Cánh Nhâm Dậu 19	Nhâm Quý Mao 20	Bính Át Thân 21	Mậu Bính Ty 22
	N	Nhâm Quý Mao 22/12	Giáp Bính Thân 23	Cánh Đinh Thìn 24	Nhâm Mau Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Cánh Thìn 27	Mậu Ty 28	Cánh Nhâm Sửu 29	Nhâm Quý Dần 30/12	Giáp Tý Thân 1/1	Bính Át Mao 2	Mậu Bính Thìn 3	Cánh Đinh Ty 4	Nhâm Mau Ngô 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Cánh Thân 7	Cánh Tân Dầu 8	Nhâm Nhâm Thìn 9	Giáp Quý Hợi 10	Bính Át Sửu 11	Mậu Bính Thân 12	Cánh Đinh Mao 13	Nhâm Mau Tuất 14	Giáp Kỷ Thìn 15	Bính Cánh Ngô 16	Mậu Tân Mùi 17	Cánh Nhâm Dậu 18	Nhâm Quý Mao 19	Bính Át Thân 20	Mậu Bính Ty 21

85 + 44
= 2 Dư 9 = Nhâm Thân

(366 - 2) + 21
364 + 21
= 385

NĂM 5126 : KỶ TỶ 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Nhâm Quý Đậu Dần 22/1	Giáp Quý Tuất 23	Bính Giáp Ái Hợi 24	Mậu Bính Tý 25	Canh Đinh Sửu 26	Nhâm Mậu Dần 27	Giáp Kỷ Mão 28	Bính Canh Thìn 29	Mậu Tân Ty 30	Canh Nhâm Ngọ 31/1	Nhâm Quý Mùi 1/2	Giáp Thân 2	Bính Ái Đậu 3	Mậu Bính Tuất 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mậu Tý 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Mao 9	Canh Nhâm Thìn 10	Nhâm Quý Ty 11	Giáp Ngọ 12	Bính Mùi 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Đinh Đậu 15	Nhâm Tuất 16	Bính Canh Hợi 17	Mậu Tân Sửu 18	Canh Nhâm Ngọ 19			
2	Hai	Canh Nhâm Dần 20/2	Nhâm Quý Mão 21	Giáp Thân 22	Bính Giáp Tý 23	Mậu Bính Ngọ 24	Canh Đinh Sửu 25	Nhâm Mậu Dần 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Tuất 28	Mậu Tân Hợi 29	Canh Nhâm Quý Mùi 30/2	Nhâm Quý Sửu 1/3	Giáp Đậu 2	Bính Ái Mao 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Ty 5	Nhâm Mậu Ngọ 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Ty 10	Giáp Hợi 11	Bính Mùi 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Đậu 14	Nhâm Tuất 15	Bính Canh Hợi 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Ngọ 18			
3	Ba	Canh Nhâm Thân 20/3	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Đậu 22	Bính Giáp Hợi 23	Mậu Bính Ty 24	Canh Đinh Sửu 25	Nhâm Mậu Dần 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Ty 29	Canh Nhâm Ngọ 30/3	Nhâm Quý Mùi 1/4	Giáp Thân 2	Bính Ái Đậu 3	Mậu Bính Tuất 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mậu Tý 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Ty 10	Giáp Ngọ 11	Bính Mùi 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Đậu 14	Nhâm Tuất 15	Bính Canh Hợi 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Ngọ 18			
4	Tư	Mậu Tân Sửu 19/4	Canh Đinh Dần 20	Nhâm Quý Mão 21	Giáp Thân 22	Bính Giáp Ty 23	Mậu Bính Ngọ 24	Canh Đinh Sửu 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Canh Đậu 27	Bính Canh Tuất 28	Mậu Tân Hợi 29	Canh Nhâm Quý Mùi 30/4	Nhâm Quý Sửu 1/5	Giáp Đậu 2	Bính Ái Mao 3	Mậu Bính Thân 4	Canh Đinh Ty 5	Nhâm Mậu Ngọ 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mao 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Ty 10	Giáp Hợi 11	Bính Mùi 12	Mậu Bính Thân 13	Canh Đinh Đậu 14	Nhâm Tuất 15	Bính Canh Hợi 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Ngọ 18		
5	Năm	Giáp Thân 19/5	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Đậu 21	Bính Giáp Tuất 22	Mậu Bính Hợi 23	Canh Đinh Ty 24	Nhâm Mậu Ngọ 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Ty 28	Canh Nhâm Ngọ 29	Nhâm Quý Mùi 30/5	Giáp Thân 1/6	Bính Ái Đậu 2	Mậu Bính Tuất 3	Canh Đinh Hợi 4	Nhâm Mậu Tý 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Mao 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Ty 9	Giáp Ngọ 10	Bính Mùi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Đậu 13	Nhâm Tuất 14	Bính Canh Hợi 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Ngọ 17			
6	Sáu	Bính Canh Ty 17/6	Mậu Tân Sửu 18	Canh Đinh Dần 19	Nhâm Quý Mão 20	Giáp Thân 21	Bính Giáp Ty 22	Mậu Bính Ngọ 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Canh Đậu 26	Bính Canh Tuất 27	Mậu Tân Hợi 28	Canh Nhâm Quý Mùi 29	Nhâm Quý Sửu 30/6	Giáp Đậu 1/7	Bính Ái Mao 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Ty 4	Nhâm Mậu Ngọ 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Mao 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Ty 9	Giáp Hợi 10	Bính Mùi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Đậu 13	Nhâm Tuất 14	Bính Canh Hợi 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Ngọ 17	
7	Bảy	Bính Canh Ngọ 17/7	Mậu Tân Mùi 18	Canh Đinh Thân 19	Nhâm Quý Đậu 20	Giáp Thân 21	Bính Giáp Hợi 22	Mậu Bính Ty 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mậu Ngọ 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Ty 28	Canh Nhâm Quý Mùi 29	Nhâm Quý Sửu 30/7	Giáp Đậu 1/8	Bính Ái Mao 2	Mậu Bính Thân 3	Canh Đinh Ty 4	Nhâm Mậu Ngọ 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Mao 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Ty 9	Giáp Hợi 10	Bính Mùi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Đậu 13	Nhâm Tuất 14	Bính Canh Hợi 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Ngọ 17	
8	Tám	Giáp Kỷ Hợi 15/8	Bính Canh Thân 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Đinh Dần 18	Nhâm Quý Mão 19	Giáp Thân 20	Bính Giáp Ty 21	Mậu Bính Ngọ 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Canh Đậu 25	Bính Canh Tuất 26	Mậu Tân Hợi 27	Canh Nhâm Quý Mùi 28	Nhâm Quý Sửu 29	Giáp Đậu 30/8	Bính Ái Mao 1/9	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Ty 3	Nhâm Mậu Ngọ 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Mao 6	Canh Nhâm Thìn 7	Nhâm Quý Ty 8	Giáp Hợi 9	Bính Mùi 10	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Đậu 12	Nhâm Tuất 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Nhâm Ngọ 16
9	Chín	Mậu Tân Ty 15/9	Bính Canh Dần 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Quý Đậu 18	Giáp Thân 19	Bính Giáp Hợi 20	Mậu Bính Ty 21	Canh Đinh Sửu 22	Nhâm Mậu Ngọ 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Ty 26	Canh Nhâm Quý Mùi 27	Nhâm Quý Sửu 28	Giáp Đậu 29	Bính Ái Mao 30/9	Mậu Bính Thân 1/10	Canh Đinh Ty 2	Nhâm Mậu Ngọ 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Mao 5	Canh Nhâm Thìn 6	Nhâm Quý Ty 7	Giáp Hợi 8	Bính Mùi 9	Mậu Bính Thân 10	Canh Đinh Đậu 11	Nhâm Tuất 12	Bính Canh Hợi 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Nhâm Ngọ 15	
10	Mười	Nhâm Mậu Tuất 13/10	Giáp Kỷ Hợi 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Đinh Dần 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Thân 19	Bính Giáp Ty 20	Mậu Bính Ngọ 21	Giáp Kỷ Mão 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Ty 24	Canh Nhâm Quý Mùi 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Đậu 27	Bính Ái Mao 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Đinh Ty 30/10	Bính Canh Dần 1/11	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Kỷ Thân 3	Mậu Tân Mao 4	Canh Nhâm Thìn 5	Nhâm Quý Ty 6	Giáp Hợi 7	Bính Mùi 8	Mậu Bính Thân 9	Canh Đinh Đậu 10	Nhâm Tuất 11	Bính Canh Hợi 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Ngọ 14
11	Một	Nhâm Mậu Thân 13/11	Giáp Kỷ Canh Ngọ 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Đinh Thân 17	Nhâm Quý Đậu 18	Giáp Thân 19	Bính Giáp Hợi 20	Mậu Bính Ngọ 21	Giáp Kỷ Mão 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Tân Ty 24	Canh Nhâm Quý Mùi 25	Nhâm Quý Sửu 26	Giáp Đậu 27	Bính Ái Mao 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Đinh Ty 30/11	Bính Canh Dần 1/12	Nhâm Mậu Ngọ 2	Giáp Kỷ Thân 3	Mậu Tân Mao 4	Canh Nhâm Thìn 5	Nhâm Quý Ty 6	Giáp Hợi 7	Bính Mùi 8	Mậu Bính Thân 9	Canh Đinh Đậu 10	Nhâm Tuất 11	Bính Canh Hợi 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Ngọ 14
12	Chạp	Canh Đinh Đậu 11/12	Nhâm Quý Tuất 12	Bính Canh Thân 13	Giáp Kỷ Hợi 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Đinh Dần 16	Nhâm Quý Mão 17	Giáp Thân 18	Bính Giáp Ty 19	Mậu Bính Ngọ 20	Giáp Kỷ Mão 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Ty 23	Canh Nhâm Quý Mùi 24	Nhâm Quý Sửu 25	Giáp Đậu 26	Bính Ái Mao 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Ty 29	Nhâm Mậu Ngọ 30/12	Giáp Kỷ Thân 1	Mậu Tân Mao 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Ty 4	Giáp Hợi 5	Bính Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Đậu 8	Nhâm Tuất 9	Bính Canh Hợi 10	Mậu Tân Sửu 11	Canh Nhâm Ngọ 12

NĂM 5127 : CANH NGỌ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Thìn	Canh Thìn Mau 11/1	Nhâm Thìn Mau 12	Giáp Thìn Mau 13	Bính Ngọ Ngọ 14	Mậu Thìn Mau 15	Canh Thìn Mau 16	Nhâm Thìn Mau 17	Giáp Thìn Mau 18	Bính Thìn Mau 19	Mậu Thìn Mau 20	Canh Thìn Mau 21	Nhâm Thìn Mau 22	Giáp Thìn Mau 23	Bính Thìn Mau 24	Mậu Thìn Mau 25	Canh Thìn Mau 26	Nhâm Thìn Mau 27	Giáp Thìn Mau 28	Bính Thìn Mau 29	Mậu Thìn Mau 30/1	Nhâm Thìn Mau 1/2	Giáp Thìn Mau 2	Bính Thìn Mau 3	Mậu Thìn Mau 4	Canh Thìn Mau 5	Nhâm Thìn Mau 6	Giáp Thìn Mau 7	Bính Thìn Mau 8		
2		Quý Tý	Mậu Thìn Mau 9/2	Canh Thìn Mau 10	Nhâm Thìn Mau 11	Giáp Thìn Mau 12	Bính Thìn Mau 13	Mậu Thìn Mau 14	Canh Thìn Mau 15	Nhâm Thìn Mau 16	Giáp Thìn Mau 17	Bính Thìn Mau 18	Mậu Thìn Mau 19	Canh Thìn Mau 20	Nhâm Thìn Mau 21	Giáp Thìn Mau 22	Bính Thìn Mau 23	Mậu Thìn Mau 24	Canh Thìn Mau 25	Nhâm Thìn Mau 26	Giáp Thìn Mau 27	Bính Thìn Mau 28	Mậu Thìn Mau 29	Canh Thìn Mau 30/2	Nhâm Thìn Mau 1/3	Giáp Thìn Mau 2	Bính Thìn Mau 3	Mậu Thìn Mau 4	Nhâm Thìn Mau 5	Giáp Thìn Mau 6	Bính Thìn Mau 7	
3	Ba	Giáp Ngọ	Mậu Thìn Mau 9/3	Canh Thìn Mau 10	Nhâm Thìn Mau 11	Giáp Thìn Mau 12	Bính Thìn Mau 13	Mậu Thìn Mau 14	Canh Thìn Mau 15	Nhâm Thìn Mau 16	Giáp Thìn Mau 17	Bính Thìn Mau 18	Mậu Thìn Mau 19	Canh Thìn Mau 20	Nhâm Thìn Mau 21	Giáp Thìn Mau 22	Bính Thìn Mau 23	Mậu Thìn Mau 24	Canh Thìn Mau 25	Nhâm Thìn Mau 26	Giáp Thìn Mau 27	Bính Thìn Mau 28	Mậu Thìn Mau 29	Canh Thìn Mau 30/3	Nhâm Thìn Mau 1/4	Giáp Thìn Mau 2	Bính Thìn Mau 3	Mậu Thìn Mau 4	Nhâm Thìn Mau 5	Giáp Thìn Mau 6	Bính Thìn Mau 7	
4	Tư	Ất Mùi	Canh Thìn Mau 7/4	Nhâm Thìn Mau 8	Giáp Thìn Mau 9	Canh Thìn Mau 10	Nhâm Thìn Mau 11	Giáp Thìn Mau 12	Bính Thìn Mau 13	Mậu Thìn Mau 14	Canh Thìn Mau 15	Nhâm Thìn Mau 16	Giáp Thìn Mau 17	Bính Thìn Mau 18	Mậu Thìn Mau 19	Canh Thìn Mau 20	Nhâm Thìn Mau 21	Giáp Thìn Mau 22	Bính Thìn Mau 23	Mậu Thìn Mau 24	Canh Thìn Mau 25	Nhâm Thìn Mau 26	Giáp Thìn Mau 27	Bính Thìn Mau 28	Mậu Thìn Mau 29	Canh Thìn Mau 30/4	Nhâm Thìn Mau 1/5	Giáp Thìn Mau 2	Bính Thìn Mau 3	Mậu Thìn Mau 4	Nhâm Thìn Mau 5	
5	Năm	Bính Thân	Canh Thìn Mau 7/5	Nhâm Thìn Mau 8	Giáp Thìn Mau 9	Canh Thìn Mau 10	Nhâm Thìn Mau 11	Giáp Thìn Mau 12	Bính Thìn Mau 13	Mậu Thìn Mau 14	Canh Thìn Mau 15	Nhâm Thìn Mau 16	Giáp Thìn Mau 17	Bính Thìn Mau 18	Mậu Thìn Mau 19	Canh Thìn Mau 20	Nhâm Thìn Mau 21	Giáp Thìn Mau 22	Bính Thìn Mau 23	Mậu Thìn Mau 24	Canh Thìn Mau 25	Nhâm Thìn Mau 26	Giáp Thìn Mau 27	Bính Thìn Mau 28	Mậu Thìn Mau 29	Canh Thìn Mau 30/5	Nhâm Thìn Mau 1/6	Giáp Thìn Mau 2	Bính Thìn Mau 3	Mậu Thìn Mau 4	Nhâm Thìn Mau 5	
6	Sáu	Đinh Dậu	Canh Thìn Mau 5/6	Nhâm Thìn Mau 6	Giáp Thìn Mau 7	Canh Thìn Mau 8	Nhâm Thìn Mau 9	Giáp Thìn Mau 10	Bính Thìn Mau 11	Mậu Thìn Mau 12	Canh Thìn Mau 13	Nhâm Thìn Mau 14	Giáp Thìn Mau 15	Bính Thìn Mau 16	Mậu Thìn Mau 17	Canh Thìn Mau 18	Nhâm Thìn Mau 19	Giáp Thìn Mau 20	Bính Thìn Mau 21	Mậu Thìn Mau 22	Canh Thìn Mau 23	Nhâm Thìn Mau 24	Giáp Thìn Mau 25	Bính Thìn Mau 26	Mậu Thìn Mau 27	Canh Thìn Mau 30/6	Nhâm Thìn Mau 1/7	Giáp Thìn Mau 2	Bính Thìn Mau 3	Mậu Thìn Mau 4	Nhâm Thìn Mau 5	
7	Bảy	Mậu Tuất	Canh Thìn Mau 5/7	Nhâm Thìn Mau 6	Giáp Thìn Mau 7	Canh Thìn Mau 8	Nhâm Thìn Mau 9	Giáp Thìn Mau 10	Bính Thìn Mau 11	Mậu Thìn Mau 12	Canh Thìn Mau 13	Nhâm Thìn Mau 14	Giáp Thìn Mau 15	Bính Thìn Mau 16	Mậu Thìn Mau 17	Canh Thìn Mau 18	Nhâm Thìn Mau 19	Giáp Thìn Mau 20	Bính Thìn Mau 21	Mậu Thìn Mau 22	Canh Thìn Mau 23	Nhâm Thìn Mau 24	Giáp Thìn Mau 25	Bính Thìn Mau 26	Mậu Thìn Mau 27	Canh Thìn Mau 30/7	Nhâm Thìn Mau 1/8	Giáp Thìn Mau 2	Bính Thìn Mau 3	Mậu Thìn Mau 4	Nhâm Thìn Mau 5	
8	Tám	Kỷ Hợi	Nhâm Thìn Mau 3/8	Giáp Thìn Mau 4	Bính Thìn Mau 5	Mậu Thìn Mau 6	Canh Thìn Mau 7	Nhâm Thìn Mau 8	Giáp Thìn Mau 9	Bính Thìn Mau 10	Canh Thìn Mau 11	Nhâm Thìn Mau 12	Giáp Thìn Mau 13	Bính Thìn Mau 14	Mậu Thìn Mau 15	Canh Thìn Mau 16	Nhâm Thìn Mau 17	Giáp Thìn Mau 18	Bính Thìn Mau 19	Mậu Thìn Mau 20	Canh Thìn Mau 21	Nhâm Thìn Mau 22	Giáp Thìn Mau 23	Bính Thìn Mau 24	Mậu Thìn Mau 25	Canh Thìn Mau 26	Nhâm Thìn Mau 27	Giáp Thìn Mau 28	Bính Thìn Mau 29	Mậu Thìn Mau 30/8	Canh Thìn Mau 1/9	
9	Chín	Canh Tý	Nhâm Thìn Mau 3/9	Giáp Thìn Mau 4	Bính Thìn Mau 5	Mậu Thìn Mau 6	Canh Thìn Mau 7	Nhâm Thìn Mau 8	Giáp Thìn Mau 9	Bính Thìn Mau 10	Canh Thìn Mau 11	Nhâm Thìn Mau 12	Giáp Thìn Mau 13	Bính Thìn Mau 14	Mậu Thìn Mau 15	Canh Thìn Mau 16	Nhâm Thìn Mau 17	Giáp Thìn Mau 18	Bính Thìn Mau 19	Mậu Thìn Mau 20	Canh Thìn Mau 21	Nhâm Thìn Mau 22	Giáp Thìn Mau 23	Bính Thìn Mau 24	Mậu Thìn Mau 25	Canh Thìn Mau 26	Nhâm Thìn Mau 27	Giáp Thìn Mau 28	Bính Thìn Mau 29	Mậu Thìn Mau 30/9	Canh Thìn Mau 1/10	
10	Mười	Tân Sửu	Canh Thìn Mau 1/10	Nhâm Thìn Mau 2	Giáp Thìn Mau 3	Bính Thìn Mau 4	Mậu Thìn Mau 5	Canh Thìn Mau 6	Nhâm Thìn Mau 7	Giáp Thìn Mau 8	Bính Thìn Mau 9	Mậu Thìn Mau 10	Canh Thìn Mau 11	Nhâm Thìn Mau 12	Giáp Thìn Mau 13	Bính Thìn Mau 14	Mậu Thìn Mau 15	Canh Thìn Mau 16	Nhâm Thìn Mau 17	Giáp Thìn Mau 18	Bính Thìn Mau 19	Mậu Thìn Mau 20	Canh Thìn Mau 21	Nhâm Thìn Mau 22	Giáp Thìn Mau 23	Bính Thìn Mau 24	Mậu Thìn Mau 25	Canh Thìn Mau 26	Nhâm Thìn Mau 27	Giáp Thìn Mau 28	Bính Thìn Mau 29	
11	Một	Nhâm Dần	Canh Thìn Mau 1/11	Nhâm Thìn Mau 2	Giáp Thìn Mau 3	Bính Thìn Mau 4	Mậu Thìn Mau 5	Canh Thìn Mau 6	Nhâm Thìn Mau 7	Giáp Thìn Mau 8	Bính Thìn Mau 9	Mậu Thìn Mau 10	Canh Thìn Mau 11	Nhâm Thìn Mau 12	Giáp Thìn Mau 13	Bính Thìn Mau 14	Mậu Thìn Mau 15	Canh Thìn Mau 16	Nhâm Thìn Mau 17	Giáp Thìn Mau 18	Bính Thìn Mau 19	Mậu Thìn Mau 20	Canh Thìn Mau 21	Nhâm Thìn Mau 22	Giáp Thìn Mau 23	Bính Thìn Mau 24	Mậu Thìn Mau 25	Canh Thìn Mau 26	Nhâm Thìn Mau 27	Giáp Thìn Mau 28	Bính Thìn Mau 29	
12	Chạp	Quý Mão	Mậu Thìn Mau 30/11	Nhâm Thìn Mau 1	Giáp Thìn Mau 2	Bính Thìn Mau 3	Mậu Thìn Mau 4	Canh Thìn Mau 5	Nhâm Thìn Mau 6	Giáp Thìn Mau 7	Bính Thìn Mau 8	Mậu Thìn Mau 9	Canh Thìn Mau 10	Nhâm Thìn Mau 11	Giáp Thìn Mau 12	Bính Thìn Mau 13	Mậu Thìn Mau 14	Canh Thìn Mau 15	Nhâm Thìn Mau 16	Giáp Thìn Mau 17	Bính Thìn Mau 18	Mậu Thìn Mau 19	Canh Thìn Mau 20	Nhâm Thìn Mau 21	Giáp Thìn Mau 22	Bính Thìn Mau 23	Mậu Thìn Mau 24	Canh Thìn Mau 25	Nhâm Thìn Mau 26	Giáp Thìn Mau 27	Bính Thìn Mau 28	

54 + 3 = Dư 57 = Canh Thân

60

(366 - 10) - (30 - 28) = 356 - 2 = 384

NĂM 5128 : TÂN MÙI 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Gláp Thìn 29/12	Canh Thìn 30/12	Nhâm Quý Hợi	Gláp Tý Sửu	Bính Ất Sửu	Mậu Dần Mão	Canh Đinh Dần	Nhâm Mậu Thìn	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu	
2	Hai	Canh Bính Dần	Mậu Canh Thân	Nhâm Nhâm Thìn	Gláp Quý Thìn	Ất Tý	Bính Đinh Dậu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu	
3	Ba	Bính Canh Thân	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Gláp Quý Thìn	Bính Đinh Tý	Bính Đinh Sửu	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu	
4	Tư	Gláp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Gláp Quý Thìn	Nhâm Nhâm Thìn	Gláp Kỷ Thìn	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu	
5	Năm	Mậu Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Gláp Quý Thìn	Nhâm Nhâm Thân	Gláp Kỷ Thìn	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu	
6	Sáu	Nhâm Mậu Ngọ	Gláp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Gláp Quý Thìn	Nhâm Nhâm Thân	Gláp Kỷ Thìn	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu
7	Bảy	Tân Tý	Mậu Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Canh Nhâm Thân	Gláp Quý Thìn	Nhâm Nhâm Thân	Gláp Kỷ Thìn	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu
8	Tám	Nhâm Tý	Canh Mậu Thân	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Gláp Quý Thìn	Nhâm Nhâm Thân	Gláp Kỷ Thìn	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu
9	Chín	Quý Sửu	Canh Đinh Hợi	Bính Canh Thân	Canh Nhâm Thân	Gláp Quý Thìn	Nhâm Nhâm Thân	Gláp Kỷ Thìn	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu
10	Mười	Gláp Dần	Canh Bính Thìn	Nhâm Mậu Ngọ	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Thân	Mậu Tân Thân	Canh Đinh Tuất	Nhâm Mậu Thân	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu	Gláp Kỷ Sửu	
11	Một	Ất Mão	Canh Bính Thìn	Nhâm Mậu Thân	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Thân	Mậu Tân Thân	Canh Đinh Tuất	Nhâm Mậu Thân	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu	Gláp Kỷ Sửu	
12	Chạp	Bính Thìn	Mậu Bính Thân	Nhâm Mậu Thân	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Thân	Mậu Tân Thân	Canh Đinh Tuất	Nhâm Mậu Thân	Gláp Kỷ Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Gláp Tuất Hợi	Bính Giáp Tý	Mậu Bính Sửu	Canh Đinh Sửu	Gláp Kỷ Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Gláp Thân Mão	Bính Giáp Thân	Mậu Đinh Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Gláp Kỷ Sửu	Gláp Kỷ Sửu	

84 + 57 = 2 Dư 21 = Giáp Thân

(366 + 2) + 16 = 384 = 368 + 16

$$\frac{54 + 21}{} = 1 \text{ Dư } 15 = \text{Mau Dần}$$
$$\frac{(366 - 16) + 4}{350} + 4 = 354$$